

Bài: SỐNG CÓ KỸ NĂNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh giải thích được kỹ năng sống là gì?
- Tại sao phải học kỹ năng sống?

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng tự tin trước đám đông.
- Có thái độ hoà đồng với bạn bè.

3. Thái độ

Học sinh có ý thức học tập và tích cực.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1.Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học	<i>Trò chơi: “chuyền bút”</i> -Giáo viên làm quen với cả lớp. -Học sinh tham gia trò chơi.	5 phút	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

	mới, môn học mới và gần gũi với giáo viên mới.			
2. Xử lý tình huống – khám phá	Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống.	2.1. Kỹ năng sống là gì? - Giáo viên đưa ra tình huống và đặt câu hỏi. - Em có nhận xét gì về cách cư xử của 2 bạn? - Thông qua tình huống rút ra kết luận kỹ năng sống là gì?	5 phút	Hình ảnh.
3. Thực hành	+ Học sinh được tham gia xây dựng quy ước lớp học kỹ năng sống để tự giác thực hiện.	2.2. Tại sao phải học kỹ năng sống? Cách tiến hành: - Đây là một chiếc hộp kỳ diệu, bên trong là những món quà mà môn Kỹ Năng Sống mang lại. - Học sinh lần lượt mở quà trong chiếc hộp kỳ diệu.	15 phút	-Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	- Học sinh biết cách giới thiệu về bản thân với những nội dung đơn giản nhất: Họ tên đầy đủ, tuổi, sở thích, ước mơ...	3.1. Trải nghiệm: “Vẽ hoa bản thân” + Giáo viên cho mỗi học sinh vẽ một bông hoa. *Nhị hoa là tên. *Những cánh hoa lần lượt là tuổi, địa chỉ, sở thích, ước mơ của các em.	5 phút	

	- Học sinh tự tin giới thiệu về bản thân.	+ Giáo viên mời học sinh chia sẻ bông hoa bản thân của mình. => GV chốt trải nghiệm 3.2. Trò chơi: “Giới thiệu bản thân” + Giáo viên hướng dẫn học sinh giới thiệu bản thân theo 3 bước. + Học sinh giới thiệu bản thân theo 3 bước. + Học sinh nhận xét phần giới thiệu của bạn.		
--	--	---	--	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Trò chơi: “chuyền bút”

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Chuẩn bị: 1 chiếc bút

Cách tiến hành:

- Cả lớp sẽ hát vang bài hát: “Lớp chúng mình” và cùng truyền chiếc bút đi.
- Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm trên tay chiếc bút sẽ đứng lên giới thiệu bản thân trong thời gian 1 phút.

GV kết luận:

Đề được mọi người yêu quý và tự tin giới thiệu bản thân mình với mọi người xung quanh chúng ta cùng tham gia bài học ngày hôm nay: “Sống có kỹ năng”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu: Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống.

2.1. Kỹ năng sống là gì?

Cách tiến hành:

- Giáo viên đưa ra tình huống.
- Học sinh đóng tình huống.
- Học sinh trả lời câu hỏi.

Tình huống: Hai chị em Mai và Hoa được bố mẹ trang trí phòng học rất đẹp. Mỗi người đều có bàn học riêng. Chị Mai học lớp 3 chị có thói quen nghe nhạc to khi học bài, Hoa thì chỉ học thuộc được bài khi yên tĩnh. Vậy là hai chị em chỉ chốc suốt ngày, làm bố mẹ rất đau đầu.

- Hai bạn lên đóng tình huống.
- Cách cư xử của hai bạn là đúng hay sai vậy cả lớp?

Đáp án: sai

- Nếu em là Chị Mai em sẽ làm như thế nào?

Đáp án: Nếu em là chị Mai em sẽ dùng tai nghe nhạc để học bài ạ.

- Còn nếu em là Hoa em sẽ làm thế nào?

Đáp án: Nếu em là bạn Hoa em sẽ nói nhẹ nhàng với chị để hai chị em cùng học được bài ạ.

Kết luận: Khi bạn Hoa và chị Mai có thể vui vẻ cùng nhau học tập để bố mẹ yên tâm làm việc là hai bạn đã có kỹ năng sống.

Vậy theo em kỹ năng sống là gì?

Kết luận: Kỹ năng sống là những kỹ năng cần có giúp các em học tập, làm việc hiệu quả hơn, sống tốt hơn và được mọi người yêu quý hơn. Như là : biết tự tin giới thiệu bản thân, biết nhường nhịn nhau, không cãi lộn gây ồn ào, làm phiền ba mẹ.

2.2. Tại sao phải học kỹ năng sống?

Mục tiêu:

- Học sinh được tham gia xây dựng nội quy lớp học kỹ năng sống để tự giác thực hiện.

Trò chơi: “Chiếc hộp kỳ diệu”.

Cách tiến hành:

- Đây là một chiếc hộp kỳ diệu, bên trong là những món quà mà môn Kỹ Năng Sống mang lại.
- Học sinh lần lượt mở quà trong chiếc hộp kỳ diệu và làm theo yêu cầu.

Chiếc hộp kỳ diệu có 4 ô

Kích chọn ô nào sẽ ra nội dung ô đó.

ô 1: Hát bài hát karaoke cả nhà thương nhau

ô 2: Nhảy vũ điệu rửa tay

ô 3: Xem video bé học gấp quần áo.

ô 4: Chia đội nhóm và thi đua

QUY ƯỚC LỚP HỌC KỸ NĂNG SỐNG

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm. 2 nhóm đặt tên cho nhóm mình theo chủ đề đồ dùng học tập.
- Thảo luận: Quy ước lớp học kỹ năng sống.

Quy ước lớp học kỹ năng sống là gì?

Kết luận:Nội quy lớp học:

- Ngồi ngay ngắn.
- Chú ý lắng nghe.
- Tự tin thảo luận nhóm.
- Hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Học bài và làm bài tập trước khi đến lớp.

Kết luận: Đến với tiết học kỹ năng sống các em sẽ được tham gia những hoạt động sôi nổi như hát, nhảy múa, được thảo luận nhóm, được thể hiện bản thân, rèn những kỹ năng tự làm lấy việc của mình, kỹ năng xử lý tình huống nguy hiểm, được xem video ý nghĩa để rút ra bài học...Hãy thực hiện nội quy lớp học để tiết học được hiệu quả nhé!

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh biết cách thể hiện sự tự tin, biết thể hiện bản thân mình trước đám đông, cùng với đó, học sinh biết lắng nghe những người xung quanh giới thiệu về bản thân.

3.1. Hoạt động trải nghiệm: “Vẽ hoa bản thân”

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho mỗi học sinh vẽ một bông hoa vào giấy.
- Nhị hoa là tên.

- Những cánh hoa lần lượt là tuổi, địa chỉ, sở thích, ước mơ của các em.
- Thời gian 3 phút kết thúc, giáo viên chia sẻ về bản thân mình trước dựa trên bông hoa của mình.

3.2. Giới thiệu bản thân

Trò chơi: “Giới thiệu bản thân”

Cách tiến hành:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh giới thiệu bản thân theo 3 bước.
- Học sinh giới thiệu bản thân theo 3 bước.
- Học sinh nhận xét phần giới thiệu của bạn.

3 bước giới thiệu bản thân là:

B1: Vẫy tay và nói xin chào.

B2: Giới thiệu theo những thông tin đã viết trong bông hoa.

B3: Nói ‘rất vui khi được làm quen với các bạn’!

Các em giới thiệu bản thân nhé!

Giáo viên sẽ mời khoảng 3 - 5 bạn

Em thấy các bạn giới thiệu về mình thế nào?

Em nghe được những gì?

Kết luận: Hãy luôn lắng nghe để làm quen và kết bạn với mọi người các em nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội quy lớp học và tự tin giới thiệu bản thân với những người xung quanh.

Giáo viên dặn dò:

Các em hãy về nhà giới thiệu bản thân theo 3 bước mà giáo viên hướng dẫn, hãy luôn tuân theo nội quy lớp học và luôn lễ phép nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Nguyễn Thị Xoa

Bài: CHIA SẺ CÙNG BẠN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm bắt cách giao tiếp thân thiện, biết cách ứng xử để luôn có những tình bạn tốt đẹp.
- Bài học còn cho học sinh thấy được giá trị của tình bạn với mỗi người trong cuộc sống và trong học tập.

2. Năng lực:

- Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng tư duy tích cực.

3. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức chia sẻ cùng bạn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Phương pháp hỏi đáp.

Phương pháp trò chơi.

Phương pháp trải nghiệm.

Phương pháp quan sát hình ảnh.

Phương pháp thảo luận.

Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia tiết học.	<i>Trò chơi: “Cặp đôi hoàn hảo”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm đại diện một học sinh lên kéo thả những ô bí ẩn ở hàng trên với những ô bí ẩn ở hàng dưới để tìm ra	5 phút	

		những bức tranh trùng nhau. - Nhiệm vụ thành viên còn lại là đoán từ khóa thông qua hình ảnh bạn mình đã tìm được. - Thời gian mỗi nhóm thực hiện là 2 phút.		
Xử lý tình huống – khám phá	Học sinh nắm được 3 nguyên tắc vàng cho một tình bạn đẹp.	2.1. Người bạn tốt. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Món quà tình bạn”. - Học sinh rút ra bài học.	15 phút	Hình ảnh.
Thực hành	- Giúp HS hiểu được tình bạn, biết đặt vào mình vào cảm xúc của người bạn mình để từ đó có một tình bạn tốt đẹp. - HS hiểu được tình bạn được xây dựng từ những quy tắc giản dị, gần gũi.	3.1. Chia sẻ cùng bạn Cách tiến hành: -Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống. - Thời gian thảo luận : 30 giây - Thời gian sắm vai xử lý tình huống: 1 phút - Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất. GV để học sinh được chọn 1 trong 2 tình huống sau: 3.2.Trải nghiệm: “Vẽ bạn	15 phút	-Hình ảnh

		<i>thân”</i> Chuẩn bị: giấy A5. Cách tiến hành: - Giáo viên phát cho mỗi bạn một tờ giấy A5. - Nhiệm vụ của các bạn học sinh là sẽ vẽ một người bạn thân nhất của mình vào tờ giấy, và sau đó sẽ tô màu trong vòng 10 phút. - Sau khi hoàn thành sản phẩm giáo viên hướng dẫn học sinh ghi tên người bạn muốn tặng vào mặt sau tờ giấy. - Kết luận: Các em hãy đoàn kết, thân thiện và tin tưởng bạn bè biết chia sẻ tâm sự với nhau những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống. Để tình bạn của mình ngày càng gắn kết hơn nhé.		
Ứng dụng thực tiễn.	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Cách tiến hành: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Cặp đôi hoàn hảo”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Mỗi nhóm đại diện một học sinh lên kéo thả những ô bí ẩn ở hàng trên với những ô bí ẩn ở hàng dưới để tìm ra những bức tranh trùng nhau.
- Nhiệm vụ thành viên còn lại là đoán từ khóa thông qua hình ảnh bạn mình đã tìm được.
- Thời gian mỗi nhóm thực hiện là 2 phút.

5 cặp hình ảnh liên quan tới chủ đề tình bạn, từ khóa là:

1. Giúp đỡ
2. Đôi bạn cùng tiến
3. Bạn thân
4. Đoàn kết
5. Vui vẻ

Sx để gợi ý bằng ô kẻ như này để GV và HS hiểu từ khóa có mấy từ và mấy chữ cái nha.

Ví dụ: Giúp đỡ (Mỗi từ tách ra giúp c nha)

G	I	U	P	Đ	Ơ
---	---	---	---	---	---

Kết luận:

Trong học tập và trong cuộc sống chúng ta luôn cần đến những người bạn. Mọi niềm vui sẽ được nhân lên và nỗi buồn thì tan mau khi ta có bạn bè bên cạnh. Và ngày hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm giá trị của tình bạn qua bài: “Chia sẻ cùng bạn” nhé!

2. Xử lý tình huống – khám phá

2.1 Người bạn tốt.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Món quà tình bạn”.
- Học sinh trả lời câu hỏi và rút ra bài học.

GV hỏi: Hành động nào của Nam và các bạn khiến bạn Tèo vui?

Đáp án: Các bạn đã bí mật làm Điều để tặng sinh nhật Tèo.

GV hỏi: Những hành động em có thể làm để giúp bạn mình vui là gì?

Đáp án:Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, thường nói những lời động viên và khích lệ bạn, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với bạn của mình,...

Kết luận:

3 nguyên tắc vàng cho một tình bạn đẹp:

1. Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
2. Biết động viên, khích lệ bạn.
3. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Giúp HS hiểu được tình bạn, biết đặt vào mình vào cảm xúc của người bạn mình để từ đó có một tình bạn tốt đẹp.
- HS hiểu được tình bạn được xây dựng từ những quy tắc giản dị, gần gũi.

3.1 Chia sẻ cùng bạn

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi
- Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống.
- Thời gian thảo luận : 30 giây
- Thời gian sắm vai xử lý tình huống: 1 phút
- Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.
- GV để học sinh được chọn 1 trong 2 tình huống sau:

Tình huống 1: Giờ ra chơi, em nhìn thấy bạn An đang ngồi khóc trong lớp. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống này?

Thời gian suy nghĩ : 30 giây

Mời các bạn sắm vai xử lý tình huống.

Thời gian: 1 phút

Tình huống 2: Hải làm rơi mất cục tẩy khi chuẩn bị đến giờ vẽ. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống này?

Thời gian suy nghĩ : 30 giây

GV: Mời các bạn sắm vai xử lý tình huống.

Thời gian: 1phút

Chúc mừng nhóm chiến thắng!

Kết luận: Khi bạn có chuyện buồn em cần động viên, an ủi bạn hoặc giúp đỡ bạn bằng những việc làm phù hợp với khả năng để bạn có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn. Khi bạn không có đồ dùng học tập hãy cho bạn mượn nhé!

3.2. Trải nghiệm: “Vẽ bạn thân”

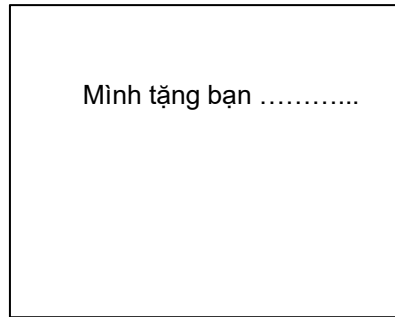
Chuẩn bị: giấy A5.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phát cho mỗi bạn một tờ giấy A5.
- Nhiệm vụ của các bạn học sinh là sẽ vẽ một người bạn thân nhất của mình vào tờ giấy, và sau đó sẽ tô màu trong vòng 10 phút.
- Sau khi hoàn thành sản phẩm giáo viên hướng dẫn học sinh ghi tên người bạn muốn tặng vào mặt sau tờ giấy.



Mặt trước



Mặt sau

- Kết luận:

Các em hãy đoàn kết, thân thiện và tin tưởng bạn bè biết chia sẻ tâm sự với nhau những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống. Để tình bạn của mình ngày càng gắn kết hơn nhé.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Cách tiến hành:

- Cả lớp cùng hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết
- Giáo viên dẫn dò.

GV: Bài hát nói về tình bạn tốt đẹp giữa các bạn trong lớp. Chúng mình hãy đoàn kết nhé!

Dẫn dò:

3 nguyên tắc vàng cho một tình bạn đẹp:

1. Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
2. Biết động viên, khích lệ bạn.

3. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LẮNG NGHE TÍCH CỰC

Tiết 1

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Bài học giúp học sinh nhận biết được nghe là gì và lắng nghe là gì?
- Nắm bắt được ý nghĩa của việc lắng nghe.
- HS thực hiện được một số cách thức lắng nghe tích cực

2. Năng Lực

- Kỹ năng giao tiếp,
- Kỹ năng lắng nghe,
- Kỹ năng giao tiếp phi ngôn từ.

3. Phẩm chất

- HS yêu thích môn học.
- Học sinh có thái độ tích cực, ham học hỏi, biết lắng nghe.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Chuẩn bị: 4 mẫu truyền tin. Trò chơi: “Truyền tin” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi. - Người chơi xếp thành 4 hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm. - Có 4 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát. - Yêu cầu 4 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin). - Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng. - Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng. - Nếu mật thư đúng được 10 điểm. - Đoán đúng tên bài hát trong mật thư được 10 điểm. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	- Hình ảnh - Âm thanh

		- Thời gian 3 phút. Lưu ý: - Tin được truyền từ người đầu tiên tới người cuối cùng không được truyền tắt. - Không được nói to, chỉ nói vừa đủ nghe cho bạn của mình.		
Xử lý tình huống – khám phá	HS hiểu được: Nghe là bản năng còn lắng nghe là kỹ năng. HS hiểu được ý nghĩa của lắng nghe.	Trải nghiệm: “Nghe” Cách tiến hành: - Mời học sinh nhắm mắt và kể xem em nghe được những âm thanh gì? - Thời gian: 1 phút - Học sinh trả lời và rút ra bài học: Nghe là gì? Trải nghiệm: “Lắng nghe” Cách tiến hành: - Mời học sinh nhắm mắt và nghe một bài thơ, bài thơ đó nói về nội dung gì? - Thời gian: 1 phút - Học sinh trả lời và rút ra bài học: Lắng nghe là gì?	10 phút	Hình ảnh.
		2.2. Trò chơi: “Chúng tớ là diễn viên”. Cách tiến hành: - Một HS đóng vai người đang nói. - GV đóng vai người nghe. - Lần 1 Không nghe		Hình ảnh.

		- Lần 2 Nghe giả vờ, lơ đãng - Lần 3 Chăm chú lắng nghe, gật đầu tỏ sự đồng ý. - Hỏi cảm nghĩ của HS sau mỗi lần nghe của GV? Kết luận: Ý nghĩa của lắng nghe: - Học giỏi - Hiểu biết - Biết quan tâm, đồng cảm và chia sẻ với người nói. - Tôn trọng người nói và bạn cũng sẽ nhận được sự tôn trọng ngược lại.		
Thực hành	- Học sinh biết những biểu hiện của người lắng nghe tích cực. - Phát triển năng lực lắng nghe tích cực.	Trò chơi: “Hộp quà bí ẩn” Cách tiến hành: - 2 nhóm thi đua với nhau. - Có 2 hộp quà bí ẩn, bên trong là những thông điệp mà bài học mang lại. - Đại diện mỗi nhóm lên chọn 1 trong 2 hộp quà bí ẩn. - Đại diện mỗi nhóm lần lượt mở thông điệp trong hộp quà bí ẩn và làm theo yêu cầu. - Nhóm nào thực hiện được nhiều nội dung thông điệp là nhóm chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh xem Video: “Bé học cách lắng nghe suy nghĩ của người khác nói” - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	
---------------------------	--	--	--------	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT:

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Chuẩn bị: 4 mẫu truyền tin.

Trò chơi: “Truyền tin”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi.
- Người chơi xếp thành 4 hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm.
- Có 4 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát.
- Yêu cầu 4 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin).
- Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng.
- Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng.
- Nếu mật thư đúng được 10 điểm.
- Đoán đúng tên bài hát trong mật thư được 10 điểm.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian 3 phút.

Lưu ý:

- Tin được truyền từ người đầu tiên tới người cuối cùng không được truyền tắt.
- Không được nói to, chỉ nói vừa đủ nghe cho bạn của mình.

Mật thư:

- Chim chích bông

Bé tẹo teo

Rất hay trò

- Cả nhà ta cùng thương yêu nhau. Xa là nhớ.
- Khi cháu vắng lời cháu mới biết bà vui.
- Kia chú là chú ếch con có hai là hai mắt tròn.

Đáp án bài hát :

Chim chích bông

Cả nhà thương nhau

Cháu yêu bà

Chú ếch con

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận: Lắng nghe sẽ giúp em hiểu rõ được nội dung đang nói đến và nắm được thông tin. Lắng nghe còn mang lại nhiều ý nghĩa trong cuộc sống. Vậy để nắm rõ hơn về lắng nghe chúng ta cùng vào bài học hôm nay: **“Lắng nghe tích cực”** (tiết 1).

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- HS hiểu được: Nghe là bản năng còn lắng nghe là kỹ năng.
- HS hiểu được ý nghĩa của lắng nghe.

2.1. Trải nghiệm: “Nghe”

Cách tiến hành:

- Mời học sinh nhắm mắt và kể xem em nghe được những âm thanh gì?
- Thời gian: 1 phút
- Học sinh trả lời và rút ra bài học: Nghe là gì?

- **GV: Hãy nhắm mắt lại và kể xem em nghe được những âm thanh gì?**

- **Đáp án:** Tiếng gió thổi, tiếng bước chân đi, tiếng quạt quay, tiếng còi xe,...

Kết luận: Nghe là hoạt động của tai, tai chúng ta có thể nghe thấy mọi thứ âm thanh xung quanh ta ngay cả khi ta đang ngủ. Vậy nghe là bản năng, ai cũng có (trừ những người bị khiếm thính).

2.2. Trải nghiệm: “Lắng nghe”

Cách tiến hành:

- Mời học sinh nhắm mắt và nghe một bài thơ, bài thơ đó nói về nội dung gì?
- Thời gian: 1 phút
- Học sinh trả lời và rút ra bài học: Lắng nghe là gì?

GV: Hãy nhắm mắt và nghe một bài thơ

GV hỏi: Bài thơ: “Cô giáo lớp em” nói về nội dung gì?

Đáp án: Bài thơ nói về cô giáo. Sáng nào cô cũng đến lớp sớm, em chào cô, cô mỉm cười thật tươi, cô dạy em tập viết, và khi được cô khen, cô cho điểm tốt em rất vui.

Kết luận: Lắng nghe là hoạt động nhận âm thanh của tai và được não giải thành ý nghĩa.

Lắng nghe là một kỹ năng và chúng ta phải rèn luyện.

2.3. Trải nghiệm: “Phóng viên nhí”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các cặp đôi.
- Nhiệm vụ của các cặp đôi là phỏng vấn bạn về chủ đề gia đình bằng các câu hỏi:
 1. Gia đình bạn có mấy người?
 2. Ba bạn làm nghề gì?
 3. Mẹ bạn làm nghề gì?
 4. Anh/ chị bạn học lớp mấy?
 5. Kỷ niệm đáng nhớ nhất của bạn về gia đình là gì?
- Thời gian: 3 phút
- Khi hết thời gian. Giáo viên gọi bất kì cặp đôi nào lên thực hiện phỏng vấn trước cả lớp.

GV: Em là phóng viên nhí.

GV: Lắng nghe có ý nghĩa gì?

- Học sinh trả lời bằng cách lên màn hình chọn vào hình bóng bay có các đáp án:
 - ✓ Học giỏi
 - ✓ Hiểu biết
 - ✓ Biết quan tâm, đồng cảm và chia sẻ với người nói.

- ✓ Tôn trọng người nói và bạn cũng sẽ nhận được sự tôn trọng ngược lại.

Kết luận:

Ý nghĩa của lắng nghe:

- Học giỏi
- Hiểu biết
- Biết quan tâm, đồng cảm và chia sẻ với người nói.
- Tôn trọng người nói và bạn cũng sẽ nhận được sự tôn trọng ngược lại.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết những biểu hiện của người lắng nghe tích cực.
- Phát triển năng lực lắng nghe tích cực.

Trò chơi: “Hộp quà bí ẩn”

Cách tiến hành:

- 2 nhóm thi đua với nhau.
- Có 2 hộp quà bí ẩn, bên trong là những thông điệp mà bài học mang lại.
- Đại diện mỗi nhóm lên chọn 1 trong 2 hộp quà bí ẩn.
- Đại diện mỗi nhóm lần lượt mở thông điệp trong hộp quà bí ẩn và làm theo yêu cầu.
- Nhóm nào thực hiện được nhiều nội dung thông điệp là nhóm chiến thắng.

Hộp quà số 1:

- Hãy kéo thả từ hoặc cụm từ vào cột thích hợp.
- Thời gian mỗi lượt kéo thả là 30 giây.
- Tổng thời gian là 2 phút
- Có 2 cột : Nghe không tích cực và lắng nghe tích cực
- Các từ chọn là: Tập trung, phản hồi lại, gật đầu, làm việc riêng, lơ đãng, ngắt lời người khác, hiểu cảm xúc, mắt nhìn vào người đang nói, đặt câu hỏi lại, hiểu được thông tin, chú ý, bỏ đi giữa chừng.
- **Đáp án :**

Nghe không tích cực	Lắng nghe tích cực
- Làm việc riêng, lơ đãng, ngắt lời người khác, bỏ đi giữa chừng.	- Tập trung, phản hồi lại, gật đầu, hiểu cảm xúc, mắt nhìn vào người đang nói, đặt câu hỏi lại, hiểu được thông tin, chú ý.

Kết luận:

Những biểu hiện của người biết lắng nghe tích cực:

- Tập trung
- Phản hồi lại
- Thi thoảng gật đầu tỏ sự đồng ý
- Mắt nhìn vào người đang nói

Hộp quà số 2:

- Hãy nối cột A với cột B để tạo thành một câu ý nghĩa.
- Đại diện nhóm lần lượt lên nói đáp án. Mỗi bạn nói 1 đáp án.
- Thời gian mỗi lượt nói là 30 giây.
- Tổng thời gian là 2 phút.

Học cách lắng nghe

Cột A		Cột B
1.Em chưa thật sự tập trung khi người khác trao đổi.		A. Vậy em phải: chú ý lắng nghe, không xen ngang khi người khác đang nói.
2.Em hay làm việc riêng trong giờ học.		B. Vậy em phải: tập trung hết sức để lắng nghe, đừng nghĩ ngợi chuyện khác.
3.Em chưa biết cách thể hiện sự quan tâm khi người khác chia sẻ.		C. Vậy em phải: Không làm việc riêng, không nói chuyện với bạn khác. Hãy tập trung lắng nghe thầy cô giáo

		giảng bài.
4.Em hay xen ngang khi người khác đang nói.		D. Nhìn thẳng vào mắt người nói, thi thoảng gật đầu tỏ sự đồng ý và có từ đệm: Dạ, vâng với người lớn tuổi và à, ừ với bạn cùng tuổi và em nhỏ.

Đáp án: 1- B,2-C,3-D,4-A

Kết luận: Để có thể lắng nghe tốt hơn em hãy:

- Không xen ngang khi người khác đang nói.
- Tập trung hết sức để lắng nghe, đừng nghĩ ngợi chuyện khác.
- Không làm việc riêng, không nói chuyện với bạn khác. Hãy tập trung lắng nghe thầy cô giáo giảng bài.
- Nhìn thẳng vào mắt người nói, thi thoảng gật đầu tỏ sự đồng ý và có từ đệm: Dạ, vâng với người lớn tuổi và à, ừ với bạn cùng tuổi và em nhỏ.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

Giáo viên cho học sinh xem Video: “Bé học cách lắng nghe suy nghĩ của người khác nói”

Dặn dò: Chúng ta chỉ có 1 cái miệng và 2 cái tai. Vì vậy hãy chú ý nghe nhiều hơn nói.

- Lắng nghe là 1 kỹ năng cần thiết, không chỉ trong học tập mà còn ở gia đình và trong mọi hoạt động của cuộc sống.
- Hãy rèn luyện kỹ năng lắng nghe để sống có kỹ năng các em nhé!

XÁC NHẬN

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LẮNG NGHE TÍCH CỰC

Tiết 2

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh đặt mình vào vị trí của người khác để lắng nghe và thấu hiểu người khác.
- Học sinh luôn có sự đồng cảm thông cảm chia sẻ với mọi người, mọi hoàn cảnh khác nhau xung quanh mình. Từ đó hướng tới sự tôn trọng.

2. Năng lực

Kỹ năng lắng nghe, đồng cảm, chia sẻ, xác định giá trị.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh lắng nghe tích cực trong giao tiếp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Tai ai tai ai?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của học sinh là lắng nghe các âm thanh và đoán xem đó là âm thanh gì. - Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.	5 phút	
		2.1. Bài tập trắc nghiệm: “Nên và không nên”.	10 phút	Hình ảnh.

Xử lý tình huống – khám phá	Giúp học sinh biết lắng nghe đồng cảm, thấu hiểu cho người khác.	Cách tiến hành: Giáo viên trình chiếu các từ khoá, học sinh sẽ tích vào ô nên hoặc không nên -Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận để phân loại các hành động là nên hay không nên trong giao tiếp. - Thời gian thảo luận là 2 phút. Kết luận: Lắng nghe đồng cảm là chủ động lắng nghe với thái độ tích cực, nhiệt tình. Nhắc lại từ quan trọng và hỏi lại để hiểu rõ hơn suy nghĩ, tình cảm của người nói. Lắng nghe đồng cảm là đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu được người đó.	
		2.2. Tại sao phải lắng nghe đồng cảm? Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh cùng xem một bộ phim ở 2 phiên bản có lời và không lời. - Học sinh nêu ra những điều mình cảm nhận được. - Giáo viên hỏi học sinh thích bộ phim nào hơn. Tại sao? Kết luận: Có những điều nhìn vậy, nghe vậy, tưởng vậy mà lại không phải vậy. Hãy lắng nghe bằng cả trái tim mình để hiểu nỗi vất vả và mong mỏi	Hình ảnh

		của ba mẹ, thầy cô. Khi có thể lắng nghe được chúng ta sẽ thấu hiểu được nhiều hơn.		
Thực hành	Đưa ra các tình huống cho học sinh thể hiện ứng xử, từ đó được chỉnh lại hành vi, thay đổi thái độ để luyện tập thực hành kỹ năng lắng nghe đồng cảm.	Trò chơi: “mắt kính thay vai” Chuẩn bị: Kính giành cho học sinh tiểu học. Cách tiến hành: - Khi học sinh đeo chiếc kính thay vai vào, học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật trong tình huống. - Học sinh nêu cảm nhận khi hóa thân thành nhân vật đó.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn.	- Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh hát múa bài hát: Bạn ơi lắng nghe Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Thần đồng âm thanh”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của học sinh là lắng nghe các âm thanh và đoán xem đó là âm thanh gì.
- Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.

Âm thanh	Tên chương trình
1	Tiếng cười
2	Tiếng em bé khóc
3	Tiếng xe ô tô chạy
4	Tiếng chim hót

5	Tiếng nước chảy, tiếng mưa rơi
6	Tiếng sấm sét

GV kết luận: Lắng nghe giúp chúng ta thu thập nhiều kiến thức hơn và khiến mọi người hiểu nhau hơn. Chúng ta không chỉ lắng nghe bằng đôi tai đơn thuần mà hãy lắng nghe bằng cả trái tim mình qua bài học ngày hôm nay: **“Lắng nghe tích cực tiết 2”**.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết lắng nghe đồng cảm, thấu hiểu cho người khác.

2.1. Bài tập trắc nghiệm: “Nên và không nên”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên trình chiếu các từ khoá, học sinh sẽ tích vào ô nên hoặc không nên

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận để phân loại các hành động là nên hay không nên trong giao tiếp.

- Thời gian thảo luận là 2 phút.

STT	Hành động	Nên	Không nên
1	Lắng nghe với thái độ tích cực, nhiệt tình.		
2	Hỏi lại nếu nghe chưa rõ, chưa hiểu.		
3	Làm việc riêng khi đang nói chuyện.		
4	Đặt mình vào vị trí của người nghe để thấu hiểu được người đó.		
5	Nghe xong mới nói, không ngắt lời người đang nói.		
6	Quan tâm đến cảm giác người nói, có thể gật đầu để thể hiện sự quan tâm hay đồng ý.		

Đáp án:

STT	Hành động	Nên	Không nên
1	Lắng nghe với thái độ tích cực, nhiệt tình.	✓	
2	Hỏi lại nếu nghe chưa rõ, chưa hiểu.	✓	
3	Làm việc riêng khi đang nói chuyện.		✓
4	Đặt mình vào vị trí của người nghe để thấu hiểu được	✓	

	<i>người đó.</i>		
5	<i>Nghe xong mới nói, không ngắt lời người đang nói.</i>	✓	
6	<i>Quan tâm đến cảm giác người nói, có thể gật đầu để thể hiện sự quan tâm hay đồng ý.</i>	✓	

Kết luận: Lắng nghe đồng cảm là chủ động lắng nghe với thái độ tích cực, nhiệt tình. Nhắc lại từ quan trọng và hỏi lại để hiểu rõ hơn suy nghĩ, tình cảm của người nói. Lắng nghe đồng cảm là đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu được người đó.

2.2. Trải nghiệm: “Em lắng nghe đồng cảm”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “Bố tôi là kẻ nói dối”
- Giáo viên vấn đáp, học sinh rút ra bài học.

Giáo viên hỏi:

- **Bố bạn nhỏ trong clip xây dựng hình ảnh trong mắt con gái mình như thế nào ?**

Đáp án: Bố là người đẹp trai nhất, thông minh nhất, tử tế nhất.

- **Vậy tại sao bạn ấy lại nói rằng “Nhưng... bố đã nói dối?”**

Đáp án: Bố nói có việc làm, bố có tiền, bố không mệt, bố không dối, bố có tất cả ... nhưng thật ra không phải vậy.

- **Bạn nhỏ ấy tại sao lại phát hiện ra sự thật?**

Đáp án: Vì bạn ấy đã lắng nghe đồng cảm với bố mình.

- **Hành động của bạn ấy khi biết sự thật là gì?**

Đáp án: Bạn nói: “Con yêu bố”.

- **Bài học các em tự rút ra được cho mình thông qua Video này là gì?**

Đáp án: Hãy lắng nghe đồng cảm để thấu hiểu nỗi vất vả và tình yêu thương của ba mẹ từ đó luôn chăm ngoan, học giỏi để ba mẹ vui lòng.

Kết luận: Có những điều nhìn vậy, nghe vậy, tưởng vậy mà lại không phải vậy. Hãy lắng nghe bằng cả trái tim mình để hiểu nỗi vất vả và mong mỏi của ba mẹ, thầy cô. Khi có thể lắng nghe được chúng ta sẽ thấu hiểu được nhiều hơn. Có thể nghe thấy là một điều tuyệt vời.

3. Thực hành

Mục tiêu:

Đưa ra các tình huống cho học sinh thể hiện ứng xử, từ đó được chỉnh lại hành vi, thay đổi thái độ để luyện tập thực hành kỹ năng lắng nghe đồng cảm.

Trải nghiệm: “ *Mắt kính thay vai*”

Chuẩn bị: 1 chiếc mắt kính giành cho học sinh tiểu học.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 4 ô số bí ẩn, bên trong mỗi ô số là 1 tình huống.
- Mỗi nhóm chọn 2 ô số bí ẩn.
- Trong mỗi ô số học sinh sẽ tham gia trải nghiệm mắt kính thay vai.

Tình huống 1: Hôm nay mẹ đi làm về, trời nắng làm mẹ mệt, Hùng ở trong nhà mãi xem Tivi nên không nghe thấy tiếng mẹ gọi.

Cách tiến hành:

- Giáo viên mời 2 học sinh lên bảng.
- 1 Học sinh đeo kính thay vai hóa thân thành mẹ của Hùng.
- 1 Học sinh đóng vai Hùng.
- 2 bạn đóng tình huống.
- Thời gian: 2 phút

Giáo viên hỏi: Nếu em là mẹ của Hùng, em cảm thấy như thế nào? Vậy mẹ em mệt, em sẽ làm gì để giúp mẹ của mình?

Đáp án: Em hỏi han mẹ, lấy nước cho mẹ uống, đỡ mẹ vô phòng nghỉ ngơi và làm việc nhà giúp mẹ.

Tình huống 2: Khi Hoa đang nghe bạn kể với Hoa một câu chuyện. Hoa không nghe và nói chuyện với bạn Hà.

Cách tiến hành:

- Giáo viên mời 3 học sinh lên bảng.
- 1 Học sinh đeo kính thay vai hóa thân thành bạn của Hoa.
- 1 Học sinh đóng vai Hoa.
- 1 Học sinh đóng vai Hà
- 3 bạn đóng tình huống.

- Thời gian: 2 phút

Giáo viên hỏi:

Nếu em là bạn của Hoa, lúc đó em cảm thấy thế nào? Em sẽ làm gì để có tình bạn đẹp?

Đáp án: Tập trung, phản hồi lại, gật đầu, hiểu cảm xúc, mắt nhìn vào bạn đang nói, đặt câu hỏi lại, hiểu được thông tin, chú ý.

Tình huống 3:

Khi cô giáo giảng bài, một số bạn trong lớp nói chuyện riêng.

Nếu em là cô giáo, em sẽ cảm thấy như thế nào? Em sẽ làm gì trong giờ học để cô vui?

Đáp án: Em trật tự và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài.

Tình huống 4:

Em bé muốn kể chuyện gì đó với Mai. Nhưng Mai quát em bé và bỏ chạy đi chơi.

Nếu em là em bé, em sẽ cảm thấy như thế nào? Em sẽ làm gì khi được ai đó muốn chia sẻ cùng mình?

Đáp án: Em sẽ chú ý lắng nghe, gật đầu, phản hồi lại, hiểu cảm xúc.

Kết luận:

Khi có thể lắng nghe đồng cảm chúng ta sẽ thấu hiểu được nhiều hơn. Chúng ta trở thành bạn nhỏ biết quan tâm, lo lắng, chia sẻ với những người xung quanh và ai cũng yêu quý chúng ta.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Dẫn dò: Nếu chỉ lắng nghe bằng đôi tai đơn thuần, em sẽ chỉ thấy một phần rất nhỏ của cuộc sống. Hãy lắng nghe bằng cả trái tim mình để hiểu nỗi vất vả và mong mỏi của ba mẹ, thầy cô. Khi lắng nghe đồng cảm em hiểu được những vấn đề của người nói, giúp người nói tự tin thể hiện, giao tiếp một cách thoải mái hơn. Và em trở thành bạn nhỏ được mọi người tin tưởng và yêu quý.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG AN TOÀN NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Biết được những tình huống nguy hiểm ngoài công trường.
- Học sinh nắm được một số nguyên tắc xử lý khi rơi vào những tình huống không an toàn.

2. Kỹ năng

- Học sinh nắm được những kỹ năng để an toàn ở ngoài công trường.
- Giữ bình tĩnh trong mọi tình huống.
- Tự tin hơn, trưởng thành hơn.

3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.
- Biết vâng lời ba mẹ, thầy cô.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và kích thích khả năng sáng tạo.	<i>Hát múa: “Vui đến trường”</i> Cách tiến hành: - Học sinh múa hát bài: “Vui đến trường”. - GV dẫn dắt vào bài học.	5 phút	Video

2. Xử lý tình huống – khám phá	HD 1: Nhận biết những nguy hiểm ngoài cổng trường.	<i>Nhận biết những tình huống nguy hiểm ngoài cổng trường.</i> Trò chơi: “Ai đúng - ai sai” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là trả lời các câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể. - Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất là nhóm giành chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực hành	- Học sinh nắm được một số nguyên tắc xử lý khi rơi vào những tình huống không an toàn.	Trò chơi : “An toàn về nhà cùng ICHI” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát hình ảnh Ichi trên đường về nhà. - ICHI về ngang nơi nào, hãy giúp Ichi thực hiện những hành động an toàn tại nơi đó. - Các nhóm thảo luận ở mỗi địa điểm là 1 phút. - Nhóm nào có nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.	Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Món ngon trước cổng trường”. - GV dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Hát múa: “Vui đến trường”

Cách tiến hành:

- Học sinh múa hát bài: “Vui đến trường”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

GVHD: Mỗi ngày chúng ta tới trường để học tập những điều hay lẽ phải, nhưng khi đến trường và khi ra ngoài cổng trường nếu không có sự giám sát của thầy cô thì chúng ta cần có những kỹ năng cần thiết để đảm bảo an toàn cho bản thân mình.

Kết luận: Làm thế nào để an toàn ngoài cổng trường? Chúng ta cùng đến với bài học: “Kỹ năng an toàn ngoài cổng trường”.

2. Xử lý tình huống- khám phá

Mục tiêu:

- Nhận biết những tình huống nguy hiểm trước cổng trường.
- Những yêu cầu ứng xử rơi vào nguy hiểm.

Nhận biết những tình huống nguy hiểm ngoài cổng trường.

Trò chơi: “Ai đúng- ai sai”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là trả lời các câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể.
- Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất là nhóm giành chiến thắng.

Câu 1. Khi tan trường mà cha mẹ chưa rước.

A. Chạy vào khu vực đang thi công trước cổng trường.	B. Đứng ngay gần trong sân trường đợi cha mẹ đến rước.
--	--

Giáo viên gợi ý: Khu vực công trường đang thi công là những khu vực nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn thương tích nên tuyệt đối không được vào những khu vực đó.

Câu 2: Khi đứng trước cổng trường, em nhìn thấy các bạn chạy giỡn trên đường.

A. Khuyến các bạn ngồi ngay gần trên ghế đá bên trong sân trường.	B. Chạy giỡn cùng các bạn.
---	----------------------------

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

Giáo viên gợi ý: Lúc tan trường là xe đông nên chạy giỡn ngoài đường dễ bị va chạm và bị tai nạn giao thông.

Câu 3: Lúc đứng đợi mẹ đón, em thấy đói bụng.

A. Mua đồ ăn vặt bán ngoài lề đường.	B. Mua đồ ăn trong căn tin trường học hoặc đợi mẹ rước về nhà ăn.
--------------------------------------	--

Giáo viên gợi ý: Đồ ăn vặt ngoài lề đường không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dễ bị đau bụng nếu ăn trúng những thức ăn không vệ sinh.

Câu 4: Đôi diện trường có mấy cây phượng, các bạn hay qua đó trèo lên cho mát. Hôm nay rủ em đi cùng.

A. Đi cùng với bạn.	B. Không đi theo và khuyên bạn cũng không được trèo cây vì nguy hiểm.
---------------------	--

Giáo viên gợi ý: Chúng ta không nên trèo cây vì dễ bị tai nạn nếu không cẩn thận.

Câu 5: Em đứng một mình trước cổng trường, thì có một chú lạ mặt đến bắt chuyện.

A. Chạy ngay lại chỗ bác bảo vệ của trường.	B. Đứng nói chuyện với người lạ khi đợi cha mẹ rước.
--	--

Giáo viên gợi ý: Khi người lạ tiếp cận là dễ có ý đồ xấu với mình, tuyệt đối không tiếp xúc với người lạ.

Câu 6: Tan học em đứng trước trường một mình đợi cha mẹ đến đón. Bỗng có một cô lạ mặt nói là bạn của mẹ em, cô nói rằng mẹ nhờ cô ấy đến đón em về. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

A. Đi theo người lạ khi cha mẹ không đến rước.	B. Nhờ cô giáo hoặc bác bảo vệ gọi điện cho mẹ xác nhận đúng người đến rước mình là người mẹ nhờ hay không
--	--

Giáo viên gợi ý: Nhờ cô giáo hoặc bác bảo vệ gọi điện cho mẹ xác nhận đúng người đến rước mình là người mẹ nhờ hay không, vì có thể là người xấu có ý đồ xấu.

Câu 7: Dịp sinh nhật, mẹ mua cho em sợi dây chuyền thật đẹp.

A. Đeo thật nhiều trang sức khi đi đến lớp cho bạn bè ngưỡng mộ.	B. Không đeo trang sức.
--	--------------------------------

Giáo viên gợi ý: Đeo nhiều trang sức sẽ khiến cho nhiều người có ý đồ xấu để ý đến.

Giáo viên chốt: Bất kì tình huống nào cũng có thể trở nên nguy hiểm. Xây dựng thói quen cẩn trọng sẽ giúp các em an toàn mọi lúc mọi nơi.

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Trò chơi : “An toàn về nhà cùng ICHI”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát hình ảnh Ichi trên đường về nhà.
- ICHI về ngang nơi nào, hãy giúp Ichi thực hiện những hành động an toàn tại nơi đó.
- Các nhóm thảo luận ở mỗi địa điểm là 1 phút.
- Nhóm nào có nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.

Những nơi Ichi đi qua:

Ichi đi ngang công viên. Hành động an toàn là:

- Không chạy giỡn ở nơi đang thi công.
- Không nhảy qua nắp cống.
- Không đi theo người lạ.
- Không vào công viên chơi khi chưa xin phép cha mẹ.

Ichi đi ngang siêu thị. Hành động an toàn là:

- Quan sát kỹ vì đây là khu vực xe ra vào thường xuyên.
- Không chạy giỡn gần khu vực có nhiều xe.
- Không vào siêu thị khi chưa xin phép cha mẹ.
- Đi vào làn đường dành cho người đi bộ.

Ichi cần làm gì khi thấy các bạn đang hái trộm xoài?

- Không được hái trộm, không được trèo cây.
- Khuyên các bạn là như vậy rất nguy hiểm và hái trộm là không tốt.

Giáo viên chốt: Trang bị kỹ năng cần thiết giúp em nhìn nhận được mọi vấn đề và có hướng xử lý phù hợp nhất.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Món ngon trước cổng trường”.

- GV dẫn dò.

Câu hỏi 1: Cảm nhận của em sau khi xem video là gì?

- Giáo viên mời học sinh trả lời.

- Giáo viên nhận xét, bổ sung.

Câu hỏi 2: Qua video và những điều vừa học, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

- Giáo viên mời học sinh trả lời.

- Giáo viên nhận xét, bổ sung.

➤ **Kết luận:** Hãy là những bạn nhỏ bản lĩnh, thông minh, trưởng thành.

XÁC NHẬN

**BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN
TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN**

ThS. Dương Thị Tuyền

Chủ đề: NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ TUYỆT VỜI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh biết được ngày 8/3 là ngày Quốc tế phụ nữ và ngày 20/10 là ngày Phụ nữ Việt Nam. Đây là 2 ngày tôn vinh những hy sinh và tấm lòng cao cả của người phụ nữ.
- Học sinh hiểu được tình yêu thương và sự hi sinh thầm lặng của những người phụ nữ em yêu đặc biệt là mẹ và cô giáo.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng chia sẻ.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng nhận thức bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Thái độ

- Học sinh có ý thức quan tâm yêu thương tới những người phụ nữ của mình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt	<i>Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên nhân vật”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	5 phút	Hình ảnh

	tình vào bài học mới.	- Mỗi nhóm sẽ được quan sát lần lượt các hình ảnh trên màn hình. - Nhiệm vụ của các nhóm là đoán nhân vật đó là ai? - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm. - Nhóm nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh biết được ngày 8/3 và ngày 20/10 là những ngày dành riêng cho phụ nữ. - Học sinh hiểu được nỗi vất vả và sự hy sinh của mẹ.	2.1. Tìm hiểu về những ngày dành riêng cho phụ nữ. Trò chơi: “Ong tìm hoa”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có những câu hỏi trắc nghiệm đúng sai, mỗi đáp án sẽ có 1 hoa và có 1 chú Ong xuất hiện trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước như sau: +Đáp án đúng: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim. +Đáp án sai: Học sinh để chéo tay. - Trả lời đúng, chú Ong sẽ bay đến và bay xung quanh hoa. - Trả lời sai chú Ong sẽ không tìm được hoa.	10 phút	Hình ảnh

		- Nhóm nào có ngôn ngữ hình thể đều nhất, giúp chú Ong tìm được nhiều hoa nhất sẽ chiến thắng. 2.2. Sự hy sinh của mẹ. Trò chơi: “Nhìn tranh đoán hoạt động”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát những bức tranh trên màn hình và đoán hành động. - Học sinh mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Thời gian mỗi bức tranh là: 30 giây. - Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.		
Thực hành	- Học sinh bày tỏ được những suy nghĩ của mình về mẹ và cô giáo. - Học sinh thể hiện lòng biết ơn tới mẹ và cô giáo.	Trải nghiệm: “Vẽ tranh về mẹ và cô giáo”. Cách tiến hành: - Học sinh vẽ về mẹ và cô giáo vào bảng của mình. - Thời gian: 5 phút. - Hết thời gian vẽ học sinh chia sẻ trước lớp về mẹ và cô giáo trong mắt em.	15 phút	- Bảng - Phấn
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc	Video: “Mẹ ơi có biết”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video bài hát:	5 phút	Video

	sống.	“Mẹ ơi có biết”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.		
--	-------	---	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên nhân vật”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm sẽ được quan sát lần lượt các hình ảnh trên màn hình.
- Nhiệm vụ của các nhóm là đoán nhân vật đó là ai?
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm.
- Nhóm nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

Có 4 ảnh về 4 nhân vật: Bà, mẹ, cô giáo, chị.

HS quan sát và trả lời nhân vật đó là ai?

GV hỏi: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận: Những người phụ nữ tuyệt vời.

GVHD: Bà, mẹ, cô giáo, chị,...là những người phụ nữ có vai trò rất quan trọng trong gia đình và ngoài xã hội. Để biết cách bày tỏ lòng biết ơn tới những người phụ nữ tuyệt vời của em, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay

2. Xử lý tình huống khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết được ngày 8/3 và ngày 20/10 là những ngày dành riêng cho phụ nữ.
- Học sinh hiểu được nỗi vất vả và sự hy sinh của mẹ.

2.1. Tìm hiểu về những ngày dành riêng cho phụ nữ.

Trò chơi: “Ong tìm hoa”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Có những câu hỏi trắc nghiệm đúng sai, mỗi đáp án sẽ có 1 hoa và có 1 chú ong xuất hiện trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước như sau:
 - + Đáp án đúng: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
 - + Đáp án sai: Học sinh để chéo tay.
- Trả lời đúng, chú ong sẽ bay đến xung quanh hoa.
- Trả lời sai chú ong sẽ không tìm được hoa.
- Nhóm nào có ngôn ngữ hình thể đều và đẹp nhất, giúp chú ong tìm được nhiều hoa nhất sẽ chiến thắng.
- Thời gian suy nghĩ mỗi câu hỏi: 10 giây

Bảng câu hỏi như sau:

Câu 1: Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2: Ngày 8 tháng 3 để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Ngày 20 tháng 10 là ngày phụ nữ Việt Nam đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 4: Ngày 20 tháng 10 để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Kết luận:

- Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới.
- Ngày 20 tháng 10 là ngày phụ nữ Việt Nam để tôn vinh những người phụ nữ Việt Nam.

2.2. Sự hy sinh của mẹ.

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán hoạt động”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát những bức tranh trên màn hình và đoán hành động.

- Học sinh mỗi nhóm giờ tay giành quyền trả lời.
- Thời gian mỗi bức tranh là: 30 giây.
- Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.

Những hành động của mẹ: chăm em, dọn nhà, nấu cơm, giặt quần áo, đi làm.

HS tham gia trò chơi

GV công bố nhóm chiến thắng.

GVHD: Mẹ là người mang nặng đẻ đau sinh ra chúng ta, mẹ dạy cho chúng ta những bước đi đầu tiên, những bài học đầu đời. Mẹ làm rất nhiều việc vì gia đình và luôn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho chúng ta.

Kết luận: Mẹ là người phụ nữ vĩ đại.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh bày tỏ được những suy nghĩ của mình về mẹ và cô giáo.
- Học sinh thể hiện lòng biết ơn tới mẹ và cô giáo.

Chuẩn bị: Học sinh chuẩn bị bảng và phấn.

HD 1: Trải nghiệm “Vẽ tranh về mẹ và cô giáo”.

Cách tiến hành:

- Học sinh vẽ về mẹ và cô giáo vào bảng của mình.
- Thời gian: 5 phút.
- Hết thời gian 5 phút học sinh chia sẻ trước lớp.

Trải nghiệm: “Vẽ tranh về mẹ và cô”.

Thời gian: 5 phút

GV hỏi một vài học sinh về cô giáo trong mắt em.

- +Cô giáo trong mắt em là ai?
- +Cô thường nói với em câu gì?
- +Em thích cô nhất lúc nào?

GV hỏi một vài học sinh về mẹ trong mắt em.

- +Vì sao em yêu mẹ?
- +Mẹ thường nói với em câu gì?
- +Em thích mẹ nhất lúc nào?

HD 2: Điều em muốn nói. (dành cho dạy trực tuyến)

Cách tiến hành:

Học sinh thể hiện tình yêu thương của mình với mẹ hoặc với cô nhân ngày 20.10 bằng việc cầm tay nói lên lời yêu thương.

GVHD: Các bạn nhỏ rất can đảm, các con đã dám mạnh dạn nói lên lời yêu thương chân thật nhất của con đến với mẹ. Và thầy/cô tin rằng đây là món quà đẹp nhất, ý nghĩa nhất đối với mẹ của các con. Nhưng món quà này không chỉ thể hiện bằng lời không mà thôi, các con hãy biến những lời nói này thành hành động cụ thể như: Mỗi ngày con phụ mẹ quét nhà, rửa chén, giữ em, rót cho mẹ ly nước....có như thế món quà này mới thật sự trở nên hoàn hảo.

Kết luận: Một việc làm nhỏ nhưng ý nghĩa rất to.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Mẹ ơi có biết”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video bài hát: “Mẹ ơi có biết”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dặn dò.

Kết luận: Mẹ! người phụ nữ tuyệt vời nhất của con.

GVHD: Trên thế gian này không có ai có thể thay thế mẹ của các con được. Và sắp tới đây nhân ngày 20.10 thầy/cô mong rằng các con hãy tặng cho mẹ món quà hạnh phúc nhất đó là mỗi ngày các con ngoan hơn, các con nghe lời và hãy phụ giúp mẹ bằng những việc nhỏ nhất. Và món quà hạnh phúc nhất mà bà, mẹ, cô giáo, chị... và những người phụ nữ tuyệt vời của em mong muốn nhận được chính là sự chăm ngoan, học giỏi của các em. Vì vậy, hãy cố gắng học tập và phấn đấu hơn nữa để làm vui lòng những người phụ nữ tuyệt vời của em. Và nếu là nữ, các em hãy phấn đấu rèn luyện để mình trở thành người phụ nữ tuyệt vời trong tương lai.

**XÁC NHẬN
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

KIỂM SOÁT

Bài: LÒNG KHOAN DUNG**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.****1. Kiến thức:**

- Học sinh biết cách thể hiện lòng khoan dung.
- Học sinh hiểu được ý nghĩa của lòng khoan dung.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng xử lý tình huống.
- Kỹ năng giao tiếp.

3. Thái độ:

- Học sinh rèn luyện lòng khoan dung.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY.

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp đàm thoại.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG.

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.	- Giáo viên cho học sinh xem clip “ Khoai Tây Thối” https://www.youtube.com/watch?v=NXp-PWM3bSE	5 phút	
2. Xử lý tình huống – khám phá.	- Học sinh biết được biểu hiện của lòng khoan dung.	2.1. Biểu hiện của lòng khoan dung Trò chơi: “ Chiếc túi thần kỳ” ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành các nhóm. - Có 4 chiếc túi, trong mỗi chiếc là 1 tình huống.	15 phút	

		- Đại diện mỗi nhóm lên chọn 1 chiếc túi và thảo luận với nhóm của mình về cách xử lý tình huống đó. - Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời. - Giáo viên nhận xét về đáp án của mỗi nhóm.		
	Học sinh hiểu được ý nghĩa của lòng khoan dung.	2.2. Ý nghĩa của lòng khoan dung. ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh xem clip. - Giáo viên đặt câu hỏi. - Học sinh giơ tay trả lời câu hỏi. - Giáo viên nêu đáp án.		
3. Thực hành	Rèn luyện lòng khoan dung.	3.1. Rèn luyện lòng khoan dung - Trò chơi “ Giải ô chữ” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành các nhóm. - Các nhóm chọn hàng chữ của mình và trả lời câu hỏi. - Nếu trả lời đúng sẽ được 10 điểm. - Nhóm nào trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời lại cho các nhóm còn lại. - Nhóm nào tìm ra từ khoá sẽ được 20 điểm.	10 phút	

		- Nhóm nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Liên kết bài học với thực tiễn.	Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn Gv kết bài: Trong cuộc sống ngày nay chúng ta có tấm lòng khoan dung, vị tha, độ lượng thì cuộc sống sẽ trở nên bình yên và vui vẻ hơn.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT:

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.

❖ Cách tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh xem clip “ Khoai tây thối”.

<https://www.youtube.com/watch?v=NXp-PWM3bSE>

-Giáo viên đặt câu hỏi:

Bạn Tiểu Lợi cảm thấy như thế nào khi phải mang 2 củ khoai tây bị thối?

➤ **Giáo viên chốt:** Thông qua câu chuyện trên chúng ta thấy nếu chúng ta không có lòng khoan dung thì cuộc sống sẽ rất mệt mỏi và khó chịu. Vì vậy hôm nay chúng ta sẽ học bài “ Lòng khoan dung” nhé!

2. Xử lý tình huống – khám phá:

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được người có lòng khoan dung luôn được tôn trọng và thông cảm.
- Học sinh biết tha lỗi cho người khác khi họ hối hận và sửa chữa sai lầm.

2.1. Biểu hiện của lòng khoan dung.

Trò chơi: “ Chiếc túi thần kỳ”

❖ Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.

- Có 4 chiếc túi, trong mỗi chiếc là 1 tình huống.
- Đại diện mỗi nhóm lên chọn 1 chiếc túi và thảo luận với nhóm của mình về cách xử lý tình huống đó.
- Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời.
- Giáo viên nhận xét về đáp án của mỗi nhóm.

Chiếc hộp số 1: Tình huống 1: Bình và Tùng là đôi bạn thân. Bình là lớp trưởng, luôn bỏ qua lỗi của bạn ngay cả khi Tùng thường xuyên không làm bài tập.

GV hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của Bình?

Đáp án: Bạn Bình đã bao che lỗi lầm của bạn.

Chiếc hộp số 2: Tình huống 2: Trong lớp nếu bạn có lỗi với em, em sẽ làm gì?

Đáp án: Góp ý giúp bạn sửa sai.

Chiếc hộp số 3: Tình huống 3: Bạn Trúc và bạn Mai cùng vào quán mua đồ, bạn Mai nhìn thấy một chiếc cặp tóc rất đẹp. Bạn Trúc cũng thích chiếc cặp tóc đó, nhưng cô chủ quán chỉ còn 1 chiếc cặp tóc. Nếu em là bạn Trúc em sẽ làm gì?

Đáp án: Em sẽ nhường chiếc cặp tóc đó cho bạn Mai.

Chiếc hộp số 4: Tình huống 4: Nam và Hoà chơi rất thân với nhau, một lần Hoà nhìn thấy Nam hái trộm ổi của nhà Bà Tý. Nếu là Hoà em sẽ làm gì?

Đáp án:

Hoà sẽ khuyên Nam nên xin lỗi bà Tý.

Hoà sẽ nói với Nam về hành động của bạn là sai và lần sau không được làm như vậy nữa.

Kết luận: Biểu hiện của lòng khoan dung là:

1. Thuyết phục góp ý giúp bạn sửa lỗi.
2. Nhường nhịn bạn bè, em nhỏ.
3. Tha thứ cho người khác khi biết lỗi và sửa lỗi.
4. Công bằng, vô tư khi nhận xét người khác.

2.2. Ý nghĩa của lòng khoan dung

❖ Cách tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh xem clip.
- Giáo viên đặt câu hỏi.
- Học sinh giơ tay trả lời câu hỏi.
- Giáo viên nêu đáp án.

Câu hỏi:

1. Mọi người sẽ cư xử như thế nào với em khi em có tấm lòng khoan dung?
2. Cuộc sống sẽ như thế nào nếu mọi người đều có lòng khoan dung?

GV đưa ra kết luận về ý nghĩa của lòng khoan dung

1. Khoan dung là đức tính quý báu của con người.
2. Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy, có nhiều bạn tốt.
3. Có lòng khoan dung làm cho cuộc sống trở nên lành mạnh, thoải mái và dễ chịu.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh rèn luyện lòng khoan dung.

3.1. Rèn luyện lòng khoan dung.**Trò chơi “Giải ô chữ”****Cách tiến hành:**

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm chọn hàng chữ của mình và trả lời câu hỏi.
- Nếu trả lời đúng sẽ được 10 điểm.
- Nhóm nào trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời lại cho các nhóm còn lại.
- Nhóm nào tìm ra từ khoá sẽ được 20 điểm.
- Nhóm nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

Hàng ngang số 1 (gồm 6 chữ cái). Câu hỏi số 1: Đối với mọi người chúng ta cần có thái độ như thế nào?

Đáp án: Nhân ái.

N		Â		Á	
---	--	---	--	---	--

Hàng ngang số 2 (8 chữ cái) Câu hỏi số 2: Thái độ của chúng ta trước những sở thích không giống mình của bạn.

Đáp án: Tôn trọng.

Hàng ngang số 3 (9 chữ cái) Câu hỏi số 3: Hạt giống của lòng khoan dung là gì?

Đáp án: Yêu Thương.

Hàng ngang số 4 (9 chữ cái) Câu hỏi số 4: Tên một nhân vật trong chuyện cổ tích nhờ có lòng khoan dung đã cảm hoá được quân 18 nước chư hầu?

Đáp án: Thạch Sanh

Câu hỏi ô chữ chìa khoá (6 chữ cái)

Khi bạn biết sửa chữa lỗi lầm chúng ta cần làm gì?

Đáp án: Tha Thứ

Kết luận: Để rèn luyện lòng khoan dung chúng ta cần:

- Sống cởi mở, nhân ái với mọi người.
- Cư xử chân thành, rộng lượng.
- Tôn trọng, chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác.
- Cần biết chấp nhận và tha thứ cho người khác.
- Cần khoan dung đối với mọi người.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Gv kết bài: Trong cuộc sống ngày nay chúng ta có tấm lòng khoan dung, vị tha, độ lượng thì cuộc sống sẽ trở nên bình yên và vui vẻ hơn.

NGƯỜI SOẠN

NGƯỜI CHỈNH SỬA

KIỂM SOÁT

Bài: RÈN LUYỆN SỰ TỰ TIN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh nhận biết các biểu hiện của sự tự tin.
- Học sinh ghi nhớ các bước rèn luyện sự tự tin.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực giao tiếp để trở nên tự tin hơn.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

Học sinh tự tin thể hiện bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	Trò chơi: “Ô màu theosố”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia học sinh thành 2 nhóm. - Học sinh trong nhóm sẽ tiếp sức nhau để thực hiện nhiệm vụ.	5 phút	

		- Nhiệm vụ của học sinh mỗi nhóm là lên bảng tô màu bức tranh theo số trên mỗi phần của bức tranh. Các màu xanh, đỏ, tím, vàng, nâu, đen, trắng đã được quy ước bởi các số tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. - Học sinh tô màu bằng cách chọn màu và thả vào vị trí số tương ứng trên bức tranh. - Mỗi nhóm thực hiện trong 2 phút. - Nhóm tô màu chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá.	- Học sinh hiểu được như thế nào là biểu hiện của sự tự tin? - Học sinh biết được lợi ích của sự tự tin trong cuộc sống.	2.1. Biểu hiện của sự tự tin. Trò chơi: “Ô chữ kỳ diệu” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. - Nhiệm vụ mỗi nhóm là vượt qua thử thách. Sau khi vượt qua thử thách được lật ô chữ làm một biểu hiện của sự tự tin. - Có 4 ô chữ kỳ diệu, mỗi nhóm tìm 1 ô chữ. - Thời gian mỗi lần thử thách là 30 giây.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	Học sinh thể hiện được sự tự tin thông qua các hoạt động thực nghiệm.	Trò chơi: “Tôi làm được bạn cũng thế”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm. - Đây là 4 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà là một thử thách rèn luyện sự tự tin. - Mỗi nhóm cử đại diện lên bốc thăm thử thách cho nhóm mình. - Thời gian trình bày: 3 phút - Nhóm tự tin hoàn thành thử thách, nhóm đó sẽ giành chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh

Ứng dụng thực tiễn.	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và học sinh tự tin hơn trong cuộc sống.	Video: “Diễn giả Nick Vujcic”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video và học tập sự tự tin của bạn nhỏ . - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	
----------------------------	--	---	--------	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Tô màu theo số”. Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là giơ tay giành quyền chọn màu thích hợp điền vào vị trí được đánh số trong bức tranh
- Mỗi nhóm thực hiện trong 2 phút.
- Nhóm nào tô màu chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng.

Kết luận: Làm thế nào để luôn có được sự tự tin? Để tìm được câu trả lời chúng ta hãy tham gia bài học ngày hôm nay: “Em tự tin”.

2. Xử lý tình huống - khám phá Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được như thế nào là biểu hiện của sự tự tin?
- Học sinh biết được lợi ích của sự tự tin trong cuộc sống.

2.1 Biểu hiện của sự tự tin.

Trò chơi: “Ô chữ kỳ diệu”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm.
- Nhiệm vụ mỗi nhóm là vượt qua thử thách. Sau khi vượt qua thử thách được lật ô chữ làm một biểu hiện của sự tự tin.
- Có 4 ô chữ kỳ diệu, mỗi nhóm tìm 1 ô chữ.
- Thời gian mỗi lần thử thách là 30 giây.

4 thử thách để vượt qua trước khi mở ô chữ là:

Thử thách 1

Hãy chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin:

Tin tưởng vào bản thân.



Tin tưởng vào bản thân



Thử thách 2.

Hãy chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin:

Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.



Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông



Thử thách 3.

Hãy chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin:

Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.



Thể hiện tài năng trước nhiều người



Thử thách 4.

Hãy chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin:

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể



Nhóm nào chiến thắng?

Các biểu hiện của tự tin là gì?

Kết luận: Các biểu hiện của tự tin:

- Tin tưởng vào bản thân.
- Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.
- Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

GVHD: Tin tưởng bản thân của mình là mình sẽ tự tin với suy nghĩ với câu trả lời của mình. VD: thầy cô hỏi “em có chắc không?” hay bạn bè hỏi “bạn chắc chưa?” mà lúc đó mình bắt đầu ấp úng, lo lắng và nghi ngờ vào bản thân mình mà không dám khẳng định thì đó là biểu hiện của sự chưa tự tin.

Mạnh dạn nói lên suy nghĩ trước đám đông, tự tin thể hiện tài năng của mình, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Chắc chắn khi mình rèn luyện nhiều và liên tục thì sẽ trở thành thói quen, và khi đó sự tự tin trong người của mình trở thành bản năng, thành phản xạ.

Bây giờ chúng ta cùng tham gia một trò chơi. Các bạn có tự tin thắng GV không? Nếu có hãy nói: “Em tự tin”

2.2. Lợi ích của tự tin:

*** Cách tiến hành:**

- Giáo viên cho học sinh xem video
- Câu hỏi:

Qua video vừa rồi, bạn nào có thể nhắc lại lợi ích của tự tin không?

https://www.youtube.com/watch?v=OcsWi_wAtBI

*** Kết luận:**

Tự tin giúp cuộc sống vui vẻ hơn, thành công hơn và được nhiều người yêu quý hơn.

3. Thực hành

Mục tiêu:

Học sinh thể hiện được sự tự tin thông qua các hoạt động thực nghiệm.

Trò chơi: “Tôi làm được bạn cũng thế”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm.
- Đây là 4 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà là một thử thách rèn luyện sự tự tin.
- Mỗi nhóm cử đại diện lên bốc thăm thử thách cho nhóm mình.
- Thời gian trình bày: 3 phút
- Nhóm tự tin hoàn thành thử thách, nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Các thử thách có nội dung như sau:

1. MC tài năng:

Em hãy làm MC dẫn 1 chương trình hay 1 sự kiện mình yêu thích

Ví dụ: MC buổi tiệc sinh nhật, MC chương trình “Nhanh như chớp nhí”...

1. Hãy thể hiện một điệu nhảy qua bài hát sau:

Video: Vũ điệu làm việc nhà trên nền nhạc Chicken dance.

2. Hãy đọc diễn cảm 1 bài thơ mà em biết.

3. Hát bài hát: “Bắc kim thang”

<https://www.youtube.com/watch?v=TO5V83cibSI>

Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận: Hãy rèn luyện sự tự tin từ những bước nhỏ, em sẽ tự tin hơn qua từng ngày.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và học sinh tự tin hơn trong cuộc sống.

Video: “Diễn giả Nick Vujcic”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video và học tập sự tự tin của bạn nhỏ.
- Giáo viên dẫn dắt.

Dặn dò: Tự tin là chìa khóa để Thành Công.

Nếu em còn nhút nhát và rụt rè hãy học cách tự tin: Chủ động học tập, suy nghĩ tích cực và tham gia các hoạt động tập thể.

Các em cùng hô vang Khẩu hiệu:

- Tôi yêu quý bản thân mình.
- Tôi tin vào khả năng của tôi.

- Tôi tự tin.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: TÁC HẠI CỦA NGHIỆN ĐIỆN THOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh nắm được tác hại của việc nghiện điện thoại.
- Học sinh hiểu được cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

2. Năng lực

Phát triển kỹ năng sử dụng điện thoại đúng cách.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Chiếc nón kỳ diệu” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là: Tìm từ khóa theo gợi ý: Từ khóa gồm 15 chữ cái. - Đây là một thói quen xấu khi dùng điện thoại?	5 phút	

		- Mỗi lần quay nhóm cử đại diện lên bảng tiến hành quay và nhận số điểm tương ứng. - Những thành viên còn lại đoán chữ cái bằng cách giơ tay giành quyền trả lời. - Đoán chính xác được nhận số điểm tương ứng đã quay. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 5 phút.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu thế nào là nghiện điện thoại? - Học sinh biết được mức độ nghiện điện thoại của bản thân.	2.1. Bài tập trắc nghiệm: Em có nghiện điện thoại không? Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh quan sát các câu hỏi trắc nghiệm. - Nhiệm vụ của học sinh là viết câu trả lời vào bảng của mình. - Thời gian trả lời câu hỏi là: 30 giây. - Học sinh tính điểm để đánh giá mức độ nghiện điện thoại của bản thân.	10 phút	Hình ảnh.
	- Học sinh hiểu được tác hại của việc nghiện điện thoại. Từ đó có ý thức phòng tránh để không nghiện điện thoại.	2.2.Trò chơi: Câu cá Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 hồ bơi: hồ bơi 1 và hồ bơi 2. - Trong mỗi hồ bơi sẽ có nhiều con cá. - Mỗi chú cá sẽ mang một từ		Hình ảnh.

		khóa về tác hại của việc nghiện điện thoại. - Nếu nhóm chọn vào chú cá mang từ khóa “chúc bạn may mắn lần sau” thì nhóm đó chưa ghi điểm. - Nếu chọn đúng từ khóa sẽ ghi được điểm. - Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút.		
Thực hành	Học sinh biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.	3.1. Trò chơi: Tìm chữ Cách tiến hành: - Hai nhóm thi đua với nhau. - Có 6 câu về cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. - Thời gian cho mỗi câu là 30 giây. 3.2. Thử thách: “Vì sao lại thế?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên đặt câu hỏi vấn đáp. - Đại diện mỗi nhóm giành	15 phút	Hình ảnh

		quyền trả lời câu hỏi bằng giờ tay. - Nhóm trả lời nhiều câu hỏi và chính xác nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 5 phút.		
Ứng dụng thực tiễn.	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.	- Học sinh xem video: “Tác hại của việc nghiện điện thoại”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chiếc nón kỳ diệu”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm tham gia trò chơi: “Chiếc nón kỳ diệu”.
- Mỗi nhóm là tìm từ khóa theo gợi ý, mỗi từ khóa gồm 15 chữ cái.
- Đây là một thói quen xấu khi dùng điện thoại?
- Nhóm cử đại diện lên quay và nhận số điểm tương ứng.
- Những thành viên còn lại giờ tay giành quyền trả lời.
- Đoán đúng được nhận số điểm tương ứng.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 5 phút

Đáp án: Nghiện điện thoại.

Kết luận: Điện thoại thông minh đem đến cho con người rất nhiều lợi ích, nhưng nếu nghiện điện thoại quá mức sẽ đi kèm nhiều tác hại. Vậy tác hại của nghiện điện thoại là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là nghiện điện thoại?
- Học sinh hiểu được tác hại của việc nghiện điện thoại. Từ đó học sinh có ý thức phòng tránh để không nghiện điện thoại.

2.1. Bài tập trắc nghiệm: Em có nghiện điện thoại không?

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các câu hỏi trắc nghiệm.
- Nhiệm vụ của học sinh là viết câu trả lời vào bảng của mình.
- Thời gian trả lời câu hỏi là: 30 giây.
- Học sinh tính điểm để đánh giá mức độ nghiện điện thoại của bản thân.

Câu hỏi:

1. Khi nào thì em dùng điện thoại?

- A. Bất cứ khi nào em ở nhà.
- B. Khi em không có gì để làm.
- C. Ít khi hoặc không bao giờ.

GV: Đáp án của em là gì?

2. Em có xem điện thoại khi đang ăn không?

- A. Luôn luôn.
- B. Thỉnh thoảng.
- C. Ít khi hoặc không bao giờ.

GV: Đáp án của em là gì?

3. Em xem điện thoại nhiều nhất ở đâu?

- A. Trên giường ngủ.
- B. Ở phòng khách.
- C. Em không xem điện thoại.

GV: Đáp án của em là gì?

4. Em có bao giờ xem hết chương trình yêu thích, mặc dù đã quá giờ phải đi ngủ không?

- A. Lúc nào cũng vậy.
- B. Thỉnh thoảng.
- C. Không bao giờ.

GV: Đáp án của em là gì?

5. Tổng thời gian em xem điện thoại một ngày là bao nhiêu?

- A. Hơn 1 giờ đồng hồ.
- B. Khoảng 1 giờ đồng hồ.
- C. Ít hơn 1 giờ đồng hồ.

GV: Đáp án của em là gì?

6. Em đang xem một chương trình mà em rất thích, một người bạn đến gặp em để cùng học nhóm. Em sẽ làm gì?

- A. Tiếp tục xem chương trình yêu thích.
- B. Vừa học, vừa xem.
- C. Tắt điện thoại.

GV: Đáp án của em là gì?

Cách tính điểm:

- + Câu trả lời là A tính 2 điểm.
- + Câu trả lời là B tính 1 điểm.
- + Câu trả lời là C tính 0 điểm.

Các em hãy tính điểm của mình nào.

Kết luận:

Nếu em từ 0 – 5 điểm có thể em không thích xem điện thoại.

Nếu em từ 6 – 10 điểm em thích xem nhưng không đến mức nghiện điện thoại.

Nếu em từ 11 điểm trở lên, báo động: Em đang nghiện điện thoại.

2.2.Trò chơi: Câu cá

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 hồ bơi có cá.
- Mỗi chú cá sẽ mang một từ khóa về tác hại của việc nghiện điện thoại.
- Nếu nhóm chọn vào chú cá mang từ khóa “Chúc bạn may mắn lần sau” thì nhóm đó chưa ghi điểm.
- Nếu chọn đúng từ khóa sẽ ghi được điểm.
- Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút.
- Con cá số 1: Bệnh lý về mắt.

- Con cá số 3: Cơ thể mệt mỏi.
- Con cá số 4: Kém thông minh.
- Con cá số 5: Tăng động và tự kỷ.
- Con cá số 2,6,7,8 ghi: “Chúc bạn may mắn lần sau”.

Kết luận: Việc nghiện điện thoại gây nên những tác hại sau:

- Bị mỏi mắt và gây ra các bệnh lý về mắt: Cận thị, loạn thị, viễn thị.
- Cơ thể mệt mỏi.
- Suy giảm trí nhớ, kém thông minh.
- Có thể gây nguy hiểm như bị tăng động và tự kỷ.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và có ý thức sử dụng điện thoại đúng cách và hợp lý.

3.1. Trò chơi: Tìm chữ

Cách tiến hành:

- Hai nhóm thi đua với nhau.
- Có 6 câu về cách phòng tránh nghiện điện thoại.
- Mỗi nhóm điền từ vào ô trống.
- Đại diện nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.
- Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.

- Cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

1. Giới hạn 30 phút - 1h vào

-	-	-	-	-	-	-	-
---	---	---	---	---	---	---	---

 cuối tuần để sử dụng điện thoại.

Đáp án: Thời gian

2. Lựa chọn phù hợp: Game tích cực như ô chữ, xếp hình, ai là triệu phú...

Đáp án: Chương trình

3. Tham gia các

-	-	-	-	-	-	-	-
---	---	---	---	---	---	---	---

▪ như chơi ô ăn quan, trò chơi mô hình, chơi nấu ăn, xây nhà...

Đáp án: Trò chơi

4. Tham gia các hoạt động ngoài trời: tham quan, từ thiện, trồng cây...

Đáp án: Ngoại khóa

5. Dành đọc sách.

Đáp án: Thời gian

6. Thực hiện các phù hợp như quét nhà, tưới cây, chăm sóc vật nuôi, gấp quần áo ...

Đáp án: Công việc nhà

GV: Hãy kể tên các cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại?

Kết luận: Cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

1. Giới hạn thời gian xem: 30 phút - 1h mỗi ngày.
2. Lựa chọn chương trình phù hợp: Ai là triệu phú, Gương mặt thân quen nhí, Đuổi hình bắt chữ...
3. Tham gia các trò chơi dân gian bổ ích.
4. Tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài trời.
5. Đọc sách.
6. Thực hiện các công việc nhà phù hợp như quét nhà, tưới cây, chăm sóc vật nuôi, gấp quần áo...

3.2. Thử thách: “Vì sao lại thế?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Giáo viên đặt câu hỏi vấn đáp.
- Đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời câu hỏi bằng giơ tay.
- Nhóm trả lời nhiều câu hỏi và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 5 phút.

GV: Vì sao cần giới hạn thời gian xem điện thoại?

Đáp án: Vì xem điện thoại quá lâu sẽ khiến em mỏi mắt. Mắt phải căng ra để điều tiết trong 1 thời gian dài khiến mắt xung huyết, khô mắt, suy giảm chức năng cảm quan.

GV: Vì sao không nên ngồi quá gần màn hình?

Đáp án: Ngồi quá gần màn hình có nguy cơ dẫn tới cận thị thậm chí gây tổn hại về thể chất.

GV: Vì sao không nên vừa ăn, vừa xem?

Đáp án: Vừa ăn, vừa xem: Sẽ không tập trung nhai kỹ thức ăn khi đưa xuống dạ dày, sẽ dẫn tới rối loạn tiêu hóa.

Kết luận: Những điều cần chú ý khi sử dụng điện thoại:

1. Không nên xem điện thoại quá lâu, khiến mắt phải căng ra để điều tiết trong 1 thời gian dài sẽ sinh ra các bệnh lý về mắt.
2. Ngồi quá gần màn hình có nguy cơ dẫn tới cận thị, thậm chí gây tổn hại về thể chất.
3. Không nên vừa ăn, vừa xem: Sẽ không tập trung nhai kỹ thức ăn khi đưa xuống dạ dày sẽ dẫn tới rối loạn tiêu hóa.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

Cách tiến hành:

+ Học sinh xem video: “Tác hại của việc nghiện điện thoại”.

+ Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò: Việc nghiện điện thoại sẽ gây ra nhiều tác hại. Vì vậy hãy phòng tránh để không bị nghiện điện thoại các em nhé!

1. Giới hạn thời gian xem: 30 phút -1h mỗi ngày.
2. Lựa chọn chương trình phù hợp.
3. Tham gia các trò chơi dân gian bổ ích.
4. Tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài trời.
5. Đọc sách.
6. Thực hiện các công việc nhà phù hợp như quét nhà, tưới cây, chăm sóc vật nuôi, gấp quần áo...

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: CHỦ ĐIỂM “NHỚ ƠN THẦY CÔ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Học sinh biết ghi nhớ công ơn thầy cô, kính yêu và trân trọng những giá trị tốt đẹp mà thầy cô mang đến trong những tiết học.
- Học sinh có hành động tri ân thầy cô giáo, thể hiện tình cảm của mình với thầy cô.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng tự tin.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo.
- Có ý thức vâng lời, làm giúp thầy cô giáo những việc phù hợp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe khoảng 60 giây và đoán xem đó là bài hát nào. - Học sinh trả lời chính xác	5 phút	Hình ảnh

		được tặng sao tích quà.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam. - Học sinh biết ghi nhớ công ơn thầy cô, kính yêu và trân trọng những giá trị tốt đẹp mà thầy cô mang tới trong những tiết học	2.1. Ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam. Cuộc thi: “Rung chuông vàng”. Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng. 2.2. Lá thư gửi thầy cô ngày tri ân. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe: “Thư gửi thầy ngày tri ân”. - Học sinh hiểu nỗi vất vả và tình yêu của thầy cô với thế hệ học trò. - Học sinh chia sẻ những kỷ niệm đẹp của mình với thầy cô.		
Thực hành	- Học sinh có hành động tri ân thầy cô giáo, thể hiện tình cảm của mình với thầy cô.	Trải nghiệm: “Lời chúc tặng thầy cô”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh thảo luận để đưa ra những lời chúc tốt đẹp dành tặng thầy cô trong ngày 20/11. - Thời gian: 5 phút. - Sau 5 phút đại diện mỗi nhóm lên thuyết trình lời chúc hay, ý nghĩa tặng thầy		

		cô. Thang điểm: + Tự tin: 3 sao. + Ý nghĩa: 5 sao. + Giọng nói hay: 2 sao.		
Ứng dụng	Học sinh ghi nhớ bài học và thể hiện lòng biết ơn của mình tới thầy cô giáo.	Video: “Bụi phấn”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Bụi phấn”. - Giáo viên dẫn dò.		

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe khoảng 60 giây và đoán xem đó là bài hát nào.
- Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.

Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Cô giáo em.

B. Bụi phấn.

C. Yêu sao nghề giáo viên.

Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Bụi phấn.

B. Thầy cô cho em mùa xuân.

C. Bông hồng tặng cô.

Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Cô giáo em yêu.

B. Món quà tặng cô.

C. Quà tặng cô.

Kết luận:

Ngày 20/11 sắp tới, là ngày nhớ ơn các thầy cô. Vậy chúng mình sẽ cùng nhau tham gia bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Học sinh hiểu nỗi vất vả của thầy cô giáo.

2.1. Ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức hằng năm vào ngày nào?

A. 20/11.

B. 20/10.

C. 8/3.

2. Ngày Nhà giáo Việt Nam là dịp:

A. Được đi chơi.

B. Bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.

C. Nghỉ học ở nhà.

3. Đây là một dụng cụ gắn liền với những bài giảng của thầy cô?

Câu đố:

Da trắng muốt

Ruột trắng tinh

Bạn với học sinh

Thích cọ đầu vào bảng?

A. Bút máy.

B. Viên phấn.

C. Thước kẻ.

4. Đây là một dụng cụ gắn liền với những bài giảng của thầy cô?

Câu đố:

Anh mặt đen, anh gia trắng
Anh mình mỏng, anh nhọn đầu
Khác nhau mà rất thân nhau
Khi đi khi ở chẳng bao giờ rời.

A. Bảng và phấn

B. Giấy và bút

C. Cả A và B

5. Ngày 20/11 là dịp thể hiện lòng biết ơn tới thầy cô giáo bằng:

A. Những món quà tinh thần: Lời ca, tiếng hát, kết quả học tập tốt...

B. Tặng thầy cô những bó hoa tươi thắm và những món quà ý nghĩa...

C. Cả A và B.

Kết luận: Ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam:

- 20/11 là ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức trang trọng hằng năm.

- Là dịp để các thế hệ học trò nhớ ơn sâu sắc đến thầy cô. Tặng thầy cô bó hoa tươi thắm hay món quà ý nghĩa ấm lòng thầy cô.

2.2. Lá thư gửi thầy cô ngày tri ân.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe: “Thư gửi thầy ngày tri ân”.
- Học sinh hiểu nỗi vất vả và tình yêu của thầy cô với thế hệ học trò.
- Học sinh chia sẻ những kỷ niệm đẹp của mình với thầy cô.

Thư gửi thầy ngày tri ân

Thầy kính mến!

Dạo này thầy và gia đình có khỏe không ạ! Hẳn là công việc đã làm thầy mệt mỏi và bận rộn? Học sinh ở trường mới có ngoan không hả thầy? Thầy biết không, từ ngày thầy chuyển trường, ai cũng nhớ thầy nhiều lắm! Bố bảo muốn dẫn em lên thăm thầy nhưng chưa có thời gian. Còn mẹ thì lúc nào cũng nhắc tới thầy, cứ hỏi hoài về thầy. Bố mẹ còn gửi lời hỏi thăm tới thầy nữa.

Năm học vừa qua, chẳng những em đạt học sinh giỏi mà em còn được xếp thứ nhất trong lớp. Năm nay, em được chọn vào đội tuyển thi học sinh giỏi cấp huyện môn Toán. Em luôn được thầy cô và bạn bè khen ngợi, giúp đỡ, động viên, khuyến khích. Em đạt được kết quả như ngày hôm nay, là nhờ vào công ơn to lớn của thầy và mọi người.

Nhưng lớn lao hơn cả là sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của thầy. Có thể nói, thầy là ngọn đuốc sáng soi đường cho em đi.

Nhân ngày 20/11, để tỏ lòng biết ơn, em kính chúc thầy mạnh khỏe, hạnh phúc và gặp nhiều niềm vui. Em cảm ơn thầy về khoảng thời gian qua đã cho em tri thức, tình thương yêu, sự cảm thông. Công ơn thầy to lớn như trời bể, em xin ghi nhớ suốt cả cuộc đời".

Nhận được bức thư này, thầy giáo đã rất xúc động. Thầy chia sẻ: Thầy rất vui khi nhận được bức thư của em. Đây là món quà ý nghĩa nhất trong ngày 20/11 thầy nhận được, là động lực để thầy tiếp tục cố gắng hơn nữa, cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp trồng người.

Hãy chia sẻ kỷ niệm đẹp của mình với thầy cô.

Kết luận:

Việc tốt nhất và dễ dàng để báo đáp công ơn dạy dỗ của thầy cô là: chăm chỉ học và rèn luyện kỹ năng sống. Sắp tới ngày lễ tri ân thầy cô 20/11, chúng ta cùng nhau làm thiệp chúc mừng với lời kính yêu về thầy cô!

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh sẽ viết những lời chúc tốt đẹp gửi đến thầy cô mà các em yêu quý.

Trải nghiệm: “*Lời chúc tặng thầy cô*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh thảo luận để đưa ra những lời chúc tốt đẹp dành tặng thầy cô nhân ngày 20/11.
- Thời gian: 5 phút.
- Sau 5 phút đại diện mỗi nhóm lên thuyết trình lời chúc hay, ý nghĩa tặng thầy cô.

Thang điểm:

- + Tự tin: 3 sao.
- + Ý nghĩa: 5 sao.
- + Giọng nói hay: 2 sao.

Gợi ý những lời chúc tốt đẹp có thể viết:

- Nhân dịp 20/11 chúng em kính chúc thầy cô luôn mạnh khỏe, hạnh phúc.
- Chúc những điều tốt đẹp sẽ luôn đến với thầy cô.
- Nhân ngày 20/11, chúng em kính chúc thầy cô luôn mạnh khỏe và thành công trong cuộc sống.

Kết luận:

Với những đêm thức trắng để soạn trang giáo án, nỗi vất vả, lo lắng đó là tâm huyết của thầy cô dìu dắt học trò qua thế hệ. Thầy cô như người cha, người mẹ thân thương mà suốt đời chúng ta sẽ không quên.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ bài học và thể hiện lòng biết ơn của mình tới thầy cô giáo.

Video: “*Bụi phấn*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Bụi phấn”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Ngày 20/11 hằng năm, là dịp đặc biệt để học trò thể hiện lòng biết ơn đến thầy cô. Em hãy làm những tấm thiệp đẹp, viết lời chúc tốt đẹp gửi đến thầy cô, tặng bó hoa tươi thắm và lời ca tiếng hát là món quà ý nghĩa nhất để tri ân thầy cô giáo.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LỊCH SỰ KHI Ở TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Học sinh nhận thức được những điều nên làm và không nên làm ở trường học.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh biết ứng xử lịch sự trong lời nói, hành động giao tiếp ở trường học.
- Học sinh lịch sự trong tác phong và tuân thủ kỷ luật, giờ giấc tại trường học.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Nhìn hình đoán chữ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Tìm từ khóa theo gợi ý. Từ khóa là một biểu hiện của người lịch sự. - Học sinh tiến hành quay và nhận số điểm tương ứng. - Học sinh đoán chữ cái. - Đoán chính xác được nhận số điểm tương ứng đã quay. - Thời gian mỗi từ khóa là: 1 phút. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh

Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu được sức mạnh của phép lịch sự. - Những điều nên làm và không nên làm khi ở trường.	2.1. Sức mạnh của phép lịch sự. Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật”. Cách tiến hành: - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi để vượt qua chướng ngại vật. - Trả lời chính xác xe được đi tiếp. - Trả lời sai xe dừng lại. - Nhóm nào về đích trong thời gian sớm nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian tối đa mỗi nhóm: 1 phút. 2.2. Những điều nên làm và không nên làm khi ở trường. Trò chơi: “Tiếp sức”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. + Nhóm 1: Thảo luận về những điều nên làm khi ở trường. + Nhóm 2: Thảo luận về những điều không nên làm khi ở trường. - Thời gian thảo luận: 1 phút. - Hết thời gian thảo luận, các nhóm lên bảng trình bày theo hình thức tiếp sức. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Học sinh biết ứng xử lịch sự trong trường học. - Học sinh biết yêu quý bạn và ứng xử phù hợp với bạn bè.	3.1. Lịch sự khi ở trường. Trò chơi: “Kéo thả”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Đại diện mỗi nhóm lên bảng nối cột A với cột B để tạo thành một câu ý nghĩa.	15 phút	Hình ảnh

		- Giáo viên mời lần lượt xen kẽ 2 nhóm, mỗi nhóm 3 bạn đại diện. - Mỗi bạn sẽ có 30 giây để nói đáp án. 3.2. Trải nghiệm: “Siêu nhí xử lý tình huống”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống. - Thời gian thảo luận: 1 phút. - Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.		
Ứng dụng thực tiễn.	Học sinh ghi nhớ bài học và ứng xử lịch sự khi ở trường.	Trải nghiệm: “Ghi nhớ”. Cách tiến hành: - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh trả lời câu hỏi. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Nhìn hình đoán chữ”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chiếu hình ảnh liên quan đến từ khóa của bài học “Lịch sự khi ở trường”.
- Nhiệm vụ của học sinh là nhìn vào hình ảnh và đoán từ khóa.
- Mỗi hình ảnh xuất hiện 30S.
- Học sinh trả lời bằng cách giơ tay.

Học sinh tham gia trò chơi và đoán 3 từ khóa:

Từ khóa thứ nhất: Xin lỗi!

Từ khóa thứ hai: Lắng nghe.

Từ khóa thứ ba: Lễ phép chào hỏi.

Từ khóa thứ tư: Cảm ơn!

Từ khóa thứ năm: Luôn mỉm cười.

Kết luận: Chúng ta là những bạn nhỏ lịch sự, sẽ được mọi người yêu quý. Vậy chúng ta cần làm gì để là học sinh lịch sự khi ở trường? chúng ta cùng vào bài học: “Lịch sự khi ở trường”.

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu: Học sinh nhận thức được những điều nên làm và không nên làm khi ở trường.

Trò chơi: “Nên hay không nên”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi những việc học sinh nên làm và không nên làm khi ở trường.
- Học sinh dùng ngôn ngữ hình thể trả lời.
- Nên làm thì “thả tim”, không nên làm thì “chéo tay”.

Các câu hỏi:

Câu 1: Kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô, ban giám hiệu, bác bảo vệ, ba mẹ của các bạn.

Nên Không nên

Câu 2: Hòa đồng với bạn.

Nên Không nên

Câu 3: Nói tục, chửi thề, đánh nhau.

Nên Không nên

Câu 4: Đi học đều, đúng giờ

Nên Không nên

Câu 5: Nghỉ học phải xin phép.

Nên Không nên

Câu 6: Không làm bài tập về nhà, không chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ trước khi đến lớp.

Nên Không nên

Câu 7: Bảo vệ cảnh quan trường học.

Nên Không nên

Câu 8: Trèo cây, trèo cửa sổ phòng học. Xả rác không đúng nơi quy định.

Nên Không nên

Câu 9: Viết, vẽ bậy lên tường, lên bàn ghế, chạy nhảy trên bàn, ghế.

Nên Không nên

Câu 10: Đi học muộn, nghỉ học không xin phép.

Nên Không nên

Kết luận:

Để thể hiện bạn nhỏ có lịch sự khi ở trường nên:

- Kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô.
- Đi học đều, đúng giờ.
- Làm bài tập về nhà, chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ trước khi đến lớp.
- Bảo vệ cảnh quan trường học.

- Hết thời gian thảo luận, các nhóm lên bảng trình bày theo hình thức tiếp sức.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm đó chiến thắng.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh biết ứng xử lịch sự trong lời nói, hành động giao tiếp ở trường học.

Trò chơi: “*Siêu nhí xử lý tình huống*”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Các nhóm thảo luận đặt và giải quyết tình huống.
- Thời gian thảo luận: 1 phút.
- Cả lớp bầu chọn nhóm ứng xử hay nhất.

Tình huống 1: Em và bạn Nam đang đi ngoài sân trường. Bỗng em bị vấp ngã và bạn Nam đỡ em đứng dậy. Em sẽ nói gì trong tình huống trên?

Gợi ý: Em sẽ nói: Mình cảm ơn bạn vì đã đỡ mình dậy nhé!

Tình huống 2: Em mượn bút của An, nhưng em lỡ làm mất. Em sẽ làm gì?

Gợi ý: Em sẽ xin lỗi bạn và mua cây bút mới trả lại cho bạn.

Kết luận: Trường học là môi trường giao tiếp với bạn bè.

Để có tình bạn đẹp, chúng ta nên:

- Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- Biết nhận lỗi và xin lỗi bạn.
- Biết nói lời cảm ơn với bạn.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

Cách tiến hành:

Giáo viên cho học sinh xem video

<https://www.youtube.com/watch?v=EEJNKQuGciA>

Dặn dò:

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LÒNG BIẾT ƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu được biểu hiện của lòng biết ơn.
- Học sinh biết được ý nghĩa của lòng biết ơn.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng xác định giá trị.
- Kỹ năng tư duy tích cực.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức rèn luyện lòng biết ơn với ba mẹ.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia tiết học.	Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe câu chuyện “Chiếc áo của bà”. https://www.youtube.com/watch?v=rSdn3JYgSLk	5 phút.	Âm nhạc.
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu được biểu hiện của lòng biết ơn.	2.1. Lòng biết ơn Trò chơi: “Hái trái”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hái trái. - Trong mỗi quả táo là từ khóa về biểu hiện của lòng biết ơn. - Hái được trái táo sẽ được 10 điểm. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm đó chiến thắng.	10 phút	

		- Đại diện mỗi nhóm cử 1 bạn lên chơi. - Thời gian: 3 phút.		
Thực hành	Học sinh biết được ý nghĩa của lòng biết ơn.	3.1. Ý nghĩa của lòng biết ơn. Trò chơi: “Chiếc hộp thần kỳ” Cách tiến hành: - Học sinh chia lớp thành các nhóm. - Mỗi nhóm cử một bạn lên chọn một hộp quà. - Trong mỗi hộp quà là một câu hỏi. - Khi trả lời đúng câu hỏi, sẽ hiện ra một từ khóa nói về ý nghĩa của lòng biết ơn. - Nhóm nào mở được nhiều chiếc hộp nhóm đó sẽ là nhóm chiến thắng - Mỗi chiếc hộp là 10 điểm. - Nhóm nào mở chiếc hộp và không giải được câu đó sẽ nhường quyền trả lời cho nhóm khác và phần điểm đó sẽ thuộc về nhóm bạn.	10 phút	
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Giáo viên dẫn dò học sinh về lòng biết ơn. Biết ơn là ghi nhớ và trân trọng những gì mà mình nhận được từ người khác. Lòng biết ơn là cơ sở khẳng định phẩm chất của con người.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Câu chuyện: “Chiếc áo của bà”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe câu chuyện.
- Giáo viên dẫn vào bài học.

Kết luận: Thông qua câu chuyện trên cho biết: người yêu thương bạn luôn dành tình cảm tốt đẹp nhất cho bạn, bạn cần biết ơn và trân trọng. Chúng ta cùng vào bài “Lòng biết ơn”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được biểu hiện của lòng biết ơn.
- Học sinh biết được ý nghĩa của lòng biết ơn.

Trò chơi: “Hái trái”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm cùng chơi hái trái.
- Mỗi trái táo là từ khóa về lòng biết ơn.
- Hái được trái táo sẽ được 10 điểm.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Mỗi nhóm cử 1 bạn lên chơi trong 3 phút.

Các biểu hiện của lòng biết ơn.

1. Nói “cảm ơn”, trân trọng những việc người khác làm vì mình, quan tâm, giúp đỡ mình.
2. Sống chan hòa với mọi người, không đố kỵ, hơn thiệt với bất kỳ ai.
3. Phản đối những hành vi vô ơn, bội nghĩa.
4. Biết ơn thầy cô giáo.
5. Biết ơn bố mẹ.

3. Thực hành

Mục Tiêu: Học sinh nêu được ý nghĩa của lòng biết ơn.

3.1. Ý nghĩa của lòng biết ơn.

Trò chơi: “Chiếc hộp thần kỳ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm một bạn lên chọn một hộp quà (trong hộp quà là một câu hỏi).
- Trả lời đúng, có từ khóa về lòng biết ơn.
- Trả lời sai, câu đó sẽ nhường quyền trả lời và phần điểm thuộc về nhóm bạn.
- Nhóm mở được chiếc hộp nhiều nhất sẽ chiến thắng.
- Mỗi chiếc hộp là 10 điểm.

Các câu đố:

Câu đố 1: Có một cây cầu có tải trọng là 10 tấn, có nghĩa là nếu vượt quá tải trọng trên 10 tấn thì cây cầu sẽ sập. Có một chiếc xe tải chở hàng, tổng tải trọng của xe

8 tấn hàng + 4 tấn hàng = 12 tấn hàng.

Vậy đó các bạn, làm sao bác tài qua được cây cầu này (không được bớt hàng ra khỏi xe)?

Đáp án: Bác tài cứ đi qua thôi, còn xe thì ở lại.

Câu đố 2: Trong một ngày đông giá rét. Bạn bước vào căn phòng có một que diêm, cây đèn, bếp dầu và một bếp củi. Bạn làm gì trước tiên?

Đáp án: Thắp que diêm.

Câu đố 3: 2 con vịt đi trước 2 con vịt, 2 con vịt đi sau 2 con vịt, 2 con vịt đi giữa 2 con vịt. Hỏi có mấy con vịt?

Đáp án: 4 con vịt.

Kết luận:

Ý nghĩa của lòng biết ơn:

1. Thể hiện truyền thống cao đẹp của dân tộc.
2. Tạo mối quan hệ gần gũi, tốt đẹp hơn.
3. Xây dựng nếp sống tốt đẹp.

4. Ứng dụng thực tiễn.

- Giáo viên dẫn dò học sinh về lòng biết ơn. Biết ơn là ghi nhớ và trân trọng những gì mà mình nhận được từ người khác. Lòng biết ơn là cơ sở khẳng định phẩm chất của con người.

XÁC NHẬN
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: CHO VÀ NHẬN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biểu hiện của hành động cho và nhận.
- Học sinh có kỹ năng ứng xử trong những tình huống cụ thể.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh luôn yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ người khác.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỒ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	<i>Trò chơi: “Trao gửi yêu thương”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh điểm danh từ 01 đến hết. - Học sinh ghi nhớ số báo danh của mình. - Nhiệm vụ của học sinh là chọn số báo danh bất kỳ	5 phút	-Hình ảnh -Phiếu sticker

		và đứng lên nói lời chúc cho bạn đó. - Thời gian: 03 phút - Giáo viên phỏng vấn cảm xúc của học sinh được nhận lời chúc.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Biểu hiện của hành động cho và nhận	Trải nghiệm: “Đoán ý”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhìn tranh đoán hành động. - Nhóm trả lời nhanh và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Học sinh có kỹ năng ứng xử trong những tình huống cụ thể.	Trò chơi “Nhà tâm lý tài ba”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành các nhóm. - Các nhóm thảo luận và đưa ra cách ứng xử phù hợp. - Thời gian thảo luận : 3 phút - Giáo viên nhận xét.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.	Video: “Cho đi và nhận lại”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Cho đi và nhận lại”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “*Trao gửi yêu thương*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh điểm danh từ 01 đến hết.
- Học sinh ghi nhớ số báo danh của mình.
- Nhiệm vụ của học sinh là chọn số báo danh bất kỳ và đứng lên nói lời chúc cho bạn đó.
- Thời gian: 03 phút
- Giáo viên phỏng vấn cảm xúc của học sinh được nhận lời chúc.

GVHD: Cảm giác vui vẻ, hạnh phúc, bất ngờ đang ngập tràn trong lớp học của chúng mình. Khi chúng ta cho đi những lời chúc tốt đẹp tới mọi người xung quanh, chúng ta cũng nhận được những lời chúc tốt đẹp .

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu: Biểu hiện của hành động cho và nhận.

Trải nghiệm: “*Đoán ý*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhìn tranh đoán hành động.
- Nhóm trả lời nhanh và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Ảnh 1:



Em hãy nêu hành động trong ảnh

Đáp án: Dẫn bà qua đường

Ảnh 2:



Em hãy nêu hành động trong ảnh

Đáp án: Giúp cô mang tập

Ảnh 3:



Em hãy nêu hành động trong ảnh

Đáp án: Dỗ dành em khóc

Ảnh 4:



Em hãy nêu hành động trong ảnh

Đáp án: Làm từ thiện.

Hình ảnh số 5: cho bạn mượn dụng cụ học tập.

Hình ảnh số 6: Hướng dẫn bạn làm bài.

GVHD: *Hãy mang thứ gì đó cho bất cứ ai mà em gặp vào bất kỳ lúc nào, món quà đó không nhất thiết phải là món quà về vật chất mà đôi khi chỉ cần là một nụ cười, những lời nói động viên, quan tâm, những hành động lịch sự,... như vậy em đã góp phần giúp cho cuộc sống tốt đẹp hơn.*

Kết luận: Cho đi là yêu thương mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác nếu mình có thể làm được.

3. Thực hành.

Mục tiêu: Học sinh có kỹ năng ứng xử trong những tình huống cụ thể.

Trò chơi “Nhà tâm lý học tài ba”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm thảo luận và đưa ra cách ứng xử phù hợp.
- Thời gian thảo luận : 3 phút
- Giáo viên nhận xét.

Tình huống 1: Nhà trường phát động chương trình từ thiện cho những trẻ em nghèo vùng cao. Em sẽ ủng hộ các bạn vùng cao những gì?

Gợi ý: Em sẽ về nhà gom lại những bộ quần áo em không dùng nữa, bộ sách vở cũ, dụng cụ học tập,... xếp ngay ngắn và mang tới trường.

Tình huống 2: Trong lớp có bạn Hoa nhà rất khó khăn không có điều kiện học tập, bạn sống với ông bà. Em sẽ làm gì để giúp bạn?

Gợi ý: Em sẽ luôn quan tâm và giúp đỡ bạn. Em sẽ gửi tặng bạn những bộ quần áo hoặc những quyển sách, quyển vở cũ và kêu gọi tất cả các bạn học sinh trong lớp để quyên góp, an ủi để bạn tích cực đi học và đạt nhiều thành tích cao.

Tình huống 3: Trong giờ học vẽ, Nam không mang hộp bút màu, Nam mượn Hoa nhưng Hoa không cho? Trong trường hợp này em sẽ làm gì?

Gợi ý: Em sẽ khuyên bạn Hoa cho bạn Nam mượn.

Tình huống 4: Trên đường đi học về em và bạn Ngọc thấy một người ăn xin tàn tật. Bạn Ngọc ném tờ 5000 đồng cho người ăn xin. Em sẽ làm gì?

Gợi ý:

- Em sẽ bảo bạn không được làm như vậy.
- Em sẽ nhặt lại tờ tiền và đưa tận tay cho người ăn xin và xin lỗi về hành vi của bạn.

Kết luận: Cho đi chân thành, nhận lại yêu thương. Hãy sống yêu thương mọi người, sẵn sàng giúp đỡ, thông cảm, chia sẻ với những người xung quanh đặc biệt là những lúc khó khăn, hoạn nạn để niềm vui được nhân đôi, nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Cho đi để nhận lại”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Cho đi để nhận lại”.
- Giáo viên dẫn dò.

<https://www.youtube.com/watch?v=dN7E0JOEQjA>

Dẫn dò:

Bí quyết để được nhiều người yêu quý:

- Cảm thông, chia sẻ với những người xung quanh.
- Hãy luôn luôn quan sát, quan tâm mọi người.
- Ngoài những món quà về vật chất, chúng ta còn có thể cho đi những món quà về tinh thần:
 - ✓ Một bông hoa.
 - ✓ Một tấm thiệp ghi lời chúc.
 - ✓ Một lời nguyện cầu.
 - ✓ Một lời khen ngợi.
 - ✓ Một nụ cười, một sự cảm thông, lắng nghe, chia sẻ.

Kết luận: Người giàu có nhất không phải là người có nhiều tiền nhất, mà là người cho đi nhiều nhất. (Erich From)

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	<i>Bài hát: “Người tôi yêu tôi thương”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh cùng nhau hát bài: “Người tôi yêu tôi thương”. - Giáo viên dẫn vào bài học.	5 phút	Video

Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học. - Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gợi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng ghi lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn lên bảng ghi tên bài học sau đó về truyền phần cho bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ). - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng”. Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
---	---	---	----------------	-----------------

Thực hành	- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	3. Quyết thắng Trò chơi: “Điền khuyết” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.	10 phút	
Ứng dụng	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	Cách tiến hành: - Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Bài hát: “Người tôi yêu tôi thương”.

Cách tiến hành:

- Học sinh cùng nhau hát bài: “Người tôi yêu tôi thương”.
- Giáo viên dẫn vào bài học.

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.

- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “Gợi nhớ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng ghi lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn lên bảng ghi tên bài học sau đó về truyền phần cho bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ).
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Tên những bài em đã học.

Đáp án:

1. Sống có kỹ năng.
2. Chia sẻ cùng bạn.
3. Lắng nghe tích cực.
4. Kỹ năng an toàn ngoài cổng trường.
5. Những người phụ nữ tuyệt vời.
6. Lòng khoan dung.
7. Rèn luyện sự tự tin.
8. Tác hại của nghiện điện thoại
9. Chủ điểm: Nhớ ơn thầy cô.
10. Lịch sự khi ở trường.
11. Lòng biết ơn.

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

Sx bật đồng hồ 10 giây với mỗi câu nhé!

1. Những điều em nên làm trong lớp học đó là

- A. Học sinh ngồi học ngay ngắn.
- B. Học sinh chú ý nghe giảng.
- C. Học sinh hăng hái phát biểu ý kiến.
- D. Cả A, B và C**

2. 3 bước giới thiệu bản thân là:

- A. B1: Vẫy tay và nói xin chào. B2: Giới thiệu thông tin. B3: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn!**
- B. B1: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn. B2: Giới thiệu thông tin. B3: Vẫy tay và nói xin chào.
- C. B1: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn. B2: Vẫy tay và nói xin chào. B3: Giới thiệu thông tin.
- D. Cả A, B và C.

3. Những điều nên làm để có một tình bạn đẹp:

- A. Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- B. Biết động viên, khích lệ bạn.
- C. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
- D. Cả A, B và C đều đúng.**

4. Nêu ý nghĩa của câu tục ngữ: “Lá lành đùm lá rách”

- A. Câu tục ngữ đề cao truyền thống yêu nước.
- B. Câu tục ngữ đề cao vai trò của sự chia sẻ trong cuộc sống.**
- C. Câu tục ngữ nói về tình cảm gia đình trong cuộc sống.
- D. Cả 3 đều đúng

5. Khi tan trường, các em nên làm gì khi cha mẹ chưa đến đón (rước)?

- A. Chạy lại công trường gần đó để chơi.
- B. Đi chơi ở nhà sách cùng bạn.
- C. Mua đồ ăn vặt bán trước cổng trường.
- D. Ngồi ở ghế đá trong sân trường chờ cha mẹ đến đón.**

6. Hành động an toàn khi em phải đi từ trường về nhà một mình?

- A. Đi vào làn đường dành cho người đi bộ.
- B. Không chạy giỡn gần khu vực có nhiều xe.

C. Không vào công viên chơi khi chưa xin phép cha mẹ.

D. Cả A, B, C đều đúng.

7. Tan học em đứng trước trường một mình đợi cha mẹ đến đón. Bỗng có một cô lạ mặt nói là bạn của mẹ em, cô nói rằng mẹ nhờ cô ấy đến đón em về. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

A. Đi theo người lạ khi cha mẹ không đến đón.

B. Chạy đi chỗ khác, không nói chuyện với người lạ.

C. Nhờ cô giáo hoặc bác bảo vệ gọi điện cho mẹ xác nhận đúng người đến rước mình là người mẹ nhờ hay không.

D. B và C đúng.

8. Ý nghĩa của lắng nghe:

A. Học giỏi, hiểu biết, biết quan tâm và chia sẻ với người nói.

B. Không chú tâm được vào việc của mình, học kém.

C. Không thấy thú vị.

D. Cả A, B, C đều đúng.

9. Những biểu hiện của người biết lắng nghe tích cực:

A. Tập trung, mắt nhìn vào người đang nói.

B. Phản hồi lại.

C. Thi thoảng gật đầu tỏ sự đồng ý.

D. Cả A, B và C đều đúng.

10. Ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam là ngày nào?

A. 20/9

B. 20/10

C. 20/11

D. 23/10

11. Biểu hiện của lòng biết ơn là:

A. Biết nói lời cảm ơn.

B. Biết nói lời xin lỗi.

C. Biết lễ phép chào hỏi.

D. Cả 3 đều đúng.

12. Ý nghĩa của lòng khoan dung là gì?

A. Là đức tính quý báu của con người.

B. Sẽ được nhiều người yêu mến và quý trọng.

C. Làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp.

D. Cả A, B và C đều đúng.

13. Các biểu hiện của tự tin:

A. Tin tưởng vào bản thân. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

B. Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.

C. Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.

D. Cả A, B, C đều đúng.

14. Ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức hàng năm vào ngày nào?

A. 20/11

B. 20/10

C. 8/3

D. 9/3

15. Ngày nhà giáo Việt Nam là dịp

A. Được đi chơi.

B. Bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.

C. Nghỉ học ở nhà.

D. Là ngày kiểm tra.

16. Sức mạnh của phép lịch sự:

A. Được mọi người yêu quý, tin tưởng.

B. Dễ dàng kết bạn.

C. Hòa đồng với nhiều người.

D. Cả A, B và C đều đúng.

17. Hành vi nào là lịch sự khi ở trường?

A. Chào hỏi lễ phép khi gặp thầy cô.

B. Ăn hiếp bạn bè.

C. Không cho bạn lớp khác chơi cùng.

D. Không thuộc bài.

3. Thực hành:

Trò chơi: “Điền khuyết”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.
- Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.

Điền từ còn thiếu vào ô trống.

Những câu cần điền từ là:

Câu 1: Những điều nên làm trong chia sẻ cùng bạn:

- Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- Biết động viên, khích lệ bạn.
- Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
- Luôn giữ đúngcủa mình với bạn.

Đáp án: Lời hứa.

Câu 2: Biểu hiện của lòng khoan dung là:

- Thuyết phục góp ý giúp bạn
- Biết nhường nhịn bạn bè, em nhỏ.
- Tha thứ cho người khác khi biết lỗi và
- Công bằng vô tư khi nhận xét người khác.

Đáp án: sửa lỗi

Câu 3: Rèn luyện sự tự tin:

-trình bày ý kiến trước đám đông.
- Thể hiện tài năng trước nhiều người.
- tham gia các hoạt động tập thể.

Đáp án: Mạnh dạn / Tích cực

Câu 4: Tác hại của nghiện điện thoại:

- Bị mỏi mắt và gây ra các bệnh lý về mắt: Cận thị, loạn thị, viễn thị
- Cơ thể
- Suy giảm trí nhớ, kém thông minh.
- Có thể gây nguy hiểm như bị tăng động và tự kỷ.

Đáp án: Mệt mỏi

Câu 5: Ý nghĩa của lòng biết ơn:

- Thể hiện truyền thống cao đẹp của

- Tạo mối quan hệ gần gũi, tốt đẹp hơn.
- Xây dựng nếp sống tốt đẹp.

Đáp án: Dân tộc

→ Nhóm nào chiến thắng?

4. Ứng dụng.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Trường	Bộ Môn Kỹ Năng Sống
Lớp	Học Kỳ I
Tên	Năm học 2022 - 2023

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm.

1. Khi tan trường, các em nên làm gì khi cha mẹ chưa đến đón (rước)?

- A. Chạy lại công trường gần đó để chơi.
- B. Đi chơi ở nhà sách cùng bạn.
- C. Mua đồ ăn vặt bán trước cổng trường.
- D. Ngồi ở ghế đá trong sân trường chờ cha mẹ đến đón.

2. Em hãy lựa chọn đáp án theo đúng trình tự các bước giới thiệu bản thân:



B1: Vẫy tay và nói xin chào.



B2: Giới thiệu thông tin.



B3: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn!

A



B1: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn!



B2: Giới thiệu thông tin.



B3: Vẫy tay và nói xin chào.

B

Giáo viên ký xác nhận:



B1: Nói rất vui khi được làm quen với các bạn!



B2: Vẫy tay và nói xin chào.



B3: Giới thiệu thông tin.

C



Cả A, B và C đều đúng.

D

3. Những điều nên làm để có một tình bạn đẹp:

- A. Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- B. Biết động viên, khích lệ bạn.
- C. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
- D. Cả A, B và C đều đúng.**

4. Tác hại của nghiện điện thoại?

- A. Bị mỏi mắt và gây ra các bệnh lý về mắt: Cận thị, loạn thị, viễn thị
- B. Cơ thể mệt mỏi. Suy giảm trí nhớ, kém thông minh.
- C. Có thể gây nguy hiểm như bị tăng động và tự kỷ.
- D. Cả A, B, C đều đúng.**

5. Ý nghĩa của lắng nghe:

- A. Học giỏi, hiểu biết, biết quan tâm và chia sẻ với người nói.**
- B. Không chú tâm được vào việc của mình, học kém.
- C. Không thấy thú vị.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

6. Những biểu hiện của người biết lắng nghe tích cực:

- A. Tập trung, mắt nhìn vào người đang nói.
- B. Phản hồi lại.
- C. Thi thoảng gật đầu tỏ sự đồng ý.
- D. Cả A, B và C đều đúng.**

7. Ý nghĩa của lòng khoan dung là gì?

- A. Là đức tính quý báu của con người.

B. Sẽ được nhiều người yêu mến và quý trọng.

C. Làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp.

D. Cả A, B và C đều đúng.

8. Các biểu hiện của sự tự tin:

A. Tin tưởng vào bản thân. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

B. Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.

C. Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.

D. Cả A, B, C đều đúng.

9. Ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức hàng năm vào ngày nào?

A. 20/11

B. 20/10

C. 8/3

D. 23/11

10. Sức mạnh của phép lịch sự:

A. Được mọi người yêu quý, tin tưởng.

B. Dễ dàng kết bạn.

C. Hòa đồng với nhiều người.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài: TEAMBUILDING

KHỐI 2

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Mục tiêu

- Học sinh ứng dụng những kỹ năng về làm việc nhóm.
- Khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.
- Tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.

2. Năng lực

Làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức, rèn kỹ năng về làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp vận động.
- Phương pháp trò chơi.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG BÀI GIẢNG

Hoạt động	Trò chơi	Số lượng	Giáo cụ	Lưu ý
Hoạt động khởi động	❖ <i>Trò chơi : “Cá – tôm – cua”.</i> ➤ <i>Luật chơi:</i> - Học sinh xếp thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau. - Giáo viên làm mẫu. - Học sinh tham gia trò chơi. ❖ <i>Kịch bản: Cá – Tôm – Cua</i>	Cả lớp		- Giáo viên chia lớp thành 2 đội, cho 2 đội xếp thành 2 hàng ngang và quay mặt đối

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

	Con cá vàng bơi là con cá vàng bơi. Cá bơi lên trên rồi lại bơi xuống dưới. Con Tôm búng càng là con Tôm búng càng. Con Cua bò ngang là con Cua bò ngang. Nó bò sang trái nó lại bò sang phải. Bạn nào mà không ngoan là con Cua nó cắp. Cắp ai – cắp ai? Chúng mình nhéo nhẹ vào bạn bên cạnh nhé!			diện với nhau. - Giáo viên dạy học sinh đọc thuộc bài Cá – Tôm - Cua trước khi tổ chức trò chơi.
Xử lý tình huống – khám phá	❖ Trò chơi : “Ngón tay nhúc nhích”. ➤ Luật chơi: - Giáo viên đưa 1 ngón tay lên và hát đếm 1 ngón tay – đếm 1 từ nhúc nhích ở câu 1 ngón tay nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi. 2 ngón tay nhúc nhích thì dùng 2 lần từ: nhúc nhích. Ví dụ: 1 ngón tay nhúc nhích nè, 1 ngón tay nhúc nhích nè, 1 ngón	Cả lớp		Giáo viên cách cử động các số lượng ngón tay khi tham gia trò chơi.

	tay nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi. 2 ngón tay nhúc nhích nè, 2 ngón tay nhúc nhích nè, 2 ngón tay nhúc nhích nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi... Cho đến 10 ngón tay. - Học sinh tham gia trò chơi, bạn nào đếm thiếu bạn đó sẽ phải thực hiện thử thách. ❖ Kịch bản: Một ngón tay nhúc nhích nè. Một ngón tay nhúc nhích nè. Một ngón tay nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi. Hai ngón tay nhúc nhích nè. Hai ngón tay nhúc nhích nè. Hai ngón tay nhúc nhích, nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi.” Ba ngón tay nhúc nhích nè. Ba ngón tay nhúc nhích nè. Ba ngón tay nhúc nhích, nhúc nhích, nhúc nhích cũng đủ làm ta vui rồi.			
Thực hành	❖ Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”	Cả lớp		

	➤ Luật chơi: - Cả lớp xếp thành vòng tròn, nắm tay nhau giơ cao tạo thành hang chuột. - Một bạn đóng vai Mèo. - Một bạn đóng vai Chuột. - Chuột và Mèo sẽ quay lưng đứng giữa vòng tròn. - Khi giáo viên hô “bắt đầu” và cả lớp cùng hát bài “Mèo đuổi Chuột” để Mèo bắt đầu đuổi Chuột. - Mèo đuổi chuột: Bạn Mèo bắt được bạn chuột bạn ấy thắng. Nếu Mèo không bắt được Chuột sẽ được coi là thua cuộc và đổi vai cho người khác. • Nội dung bài hát “Mèo đuổi Chuột”: Mời bạn ra đây Tay nắm chặt tay Đứng thành vòng rộng Chuột chui lỗ hồng Để chạy cho mau Mèo đuổi phía sau Chạy đâu cho thoát Thế là chú Chuột Lại hóa thành Mèo			
--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

	Co cẳng đuổi theo Bắt Mèo hóa Chuột.			
Ứng dụng	Tổng kết nhận xét của GV về tinh thần đồng đội, hợp tác của HS và trao giải.	Cả lớp		- Cho trẻ rửa tay. - Điểm danh lại sĩ số và xếp hàng đi về lớp.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết vì sao phải làm việc nhà.
- Học sinh biết những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Học sinh biết một số quy tắc an toàn khi làm việc nhà.

2. Năng lực

- Rèn sự khéo léo và cẩn thận.
- Rèn luyện tính tự lập.
- Kỹ năng sắp xếp thứ tự công việc và quản lý thời gian.

3. Phẩm chất

- Sống có trách nhiệm, có tính kỷ luật, biết chia sẻ và giúp đỡ gia đình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Học sinh biết được những việc nhà phù hợp với lứa tuổi	Trò chơi: “Giờ ăn đến rồi”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là kéo thả các bước nấu cơm bằng nồi cơm điện theo thứ tự.	5 phút	- Hình ảnh

		- Nhóm nhiều đáp án là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống - khám phá	Học sinh biết những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	An toàn khi làm việc nhà. Trò chơi: “Bé đảm đang luôn an toàn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát tranh đoán tên hoạt động. - Sau đó nói tên hoạt động và những việc cần tránh cho phù hợp. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Giúp có em ý thức được việc giúp đỡ cha mẹ công việc nhà.	Độc bài thơ: “Giúp mẹ” Cách tiến hành: - Giáo viên đọc cho học sinh nghe bài thơ: “Giúp mẹ”. - Học sinh đọc bài thơ: “Giúp mẹ”.	15 phút	
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.	Video: “Vũ điệu làm việc nhà ICHI SKILL” Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Vũ điệu làm việc nhà ICHI SKILL”. - Học sinh nhảy vũ điệu làm việc nhà.	3 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Học sinh biết được những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

Trò chơi: “Giờ ăn đến rồi”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là kéo thả các bước nấu cơm bằng nôi cơm điện theo thứ tự.
- Nhóm nhiều đáp án là nhóm chiến thắng.

Gv hướng dẫn cả lớp cùng hát bài “Giờ ăn đến rồi”.

Kết luận: Được ăn cơm mẹ nấu thơm, ngon, dẻo là niềm hạnh phúc mỗi ngày. Chúng ta nên biết ơn điều đó. Để nấu cơm ngon như mẹ các em phải trải qua quá trình học hỏi, làm thử nhiều lần đến khi nào hoàn hảo mới thôi.

Học nấu cơm và làm các việc nhà từ sớm không chỉ giúp đỡ mẹ mà còn khẳng định mình là cô bé/cậu bé tự lập, tự tin và đầy bản lĩnh.

Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài học “Kỹ năng làm việc nhà”.

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh biết những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

An toàn khi làm việc nhà.

Trò chơi: “Bé đảm đang luôn an toàn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát tranh đoán tên hoạt động.
- Sau đó nói tên hoạt động và những việc cần tránh cho phù hợp.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Hoạt động	Việc cần tránh	Nội dung Hoạt động – Việc cần tránh
1. 	a. Tránh văng nước vào mắt. Rửa rau củ dưới vòi nước cho trôi chất bẩn, nhẹ tay tránh làm bầm dập hoa quả, rau củ. Không ngâm hoa quả trong nước quá lâu.	1. Thái cắt thực phẩm - d
2. 	b. Bung khay nặng vừa sức, tránh nghiêng người, đổ thức ăn, quan sát cẩn thận khi đi tránh té ngã	2. Ốp la trứng - e
3. 	c. Xách xô tưới chắc bằng hai tay khi xô đầy nước, cẩn thận tránh làm ướt quần áo. Tưới vào gốc, tránh tưới vào hoa, hoa sẽ mau úa tàn.	3. Bê thức ăn mời gia đình - b
4. 	d. Tập trung khi cắt, cầm ở phần cuối của thực phẩm cần cắt, tránh cắt vào tay.	4. Tưới cây- c

5. 	e. Khi ốp la trứng phải kiểm tra: lau sạch trứng, không dùng trứng còn lạnh lấy ra từ tủ lạnh. Lau chảo thật khô, bật nóng chảo, cho dầu vào. Đập trứng nhẹ tay, tránh dầu văng gây bỏng.	5. Rửa rau củ quả - a

GVHD: Đây là những công việc các em có thể làm được ở nhà để phụ giúp cha mẹ, nhưng phải có sự hướng dẫn và giúp đỡ của cha mẹ, nhưng nếu các em chưa thật sự biết cách làm những việc này thì cần nhờ cha mẹ hướng dẫn để tránh được những sự cố không mong muốn như khi cắt thực phẩm phải cẩn thận tránh bị dao cắt vào tay, khi ốp la trứng phải cẩn thận tránh bị bỏng, khi bê thức ăn mời mọi người cần đi cẩn thận, khi tưới cây phải biết tưới đúng lúc và khi rửa rau phải biết tiết kiệm nước... Thầy/cô hy vọng rằng các em sẽ luôn chăm chỉ làm việc nhà phụ giúp cha mẹ.

Kết luận: An toàn khi làm việc nhà sẽ giúp em:

- Từng bước học tính tự lập.
- Sống có trách nhiệm với cha mẹ và anh chị em.
- Biết thông cảm, giúp đỡ, chia sẻ công việc với gia đình.
- Rèn sự khéo léo, nhanh nhẹn và cẩn thận.

3. Thực hành

Mục tiêu: Giúp có em ý thức được việc giúp đỡ ba mẹ tổng công việc nhà.

Độc bài thơ: “Giúp mẹ”

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc cho học sinh nghe bài thơ “Giúp mẹ”.
- Học sinh đọc bài thơ: “Giúp mẹ”.

Bài thơ: “Giúp mẹ”

Hôm nay chủ nhật

Được nghỉ ở nhà
Em giúp mẹ cha
Nhặt rau quét dọn

Áo quần xếp gọn
Đỡ bé cùng chơi
Cha mẹ vui cười
Khen con ngoan quá!

GVHD: *Qua bài thơ vừa đọc các em thấy bạn nhỏ trong bài thơ đã giúp cha mẹ làm rất nhiều việc nhà như là: nhặt rau, quét nhà, xếp quần áo, đỡ em bé cùng chơi khiến cha mẹ rất vui. Vì vậy khi các em ở nhà hãy biết phụ giúp cha mẹ để trở thành người con ngoan trò giỏi nhé!*

Kết luận: Ngôi nhà là tổ ấm của cả gia đình, mỗi người đều phải chung tay làm việc, học tập và cùng nhau làm việc nhà để cùng nhau xây dựng tổ ấm.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Vũ điệu làm việc nhà ICHI SKILL”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Vũ điệu làm việc nhà ICHI SKILL”.
- Học sinh nhảy vũ điệu làm việc nhà.

- Giáo viên dặn dò:

Những việc nhà đơn giản các em có thể làm: Giúp mẹ nấu cơm bằng nồi cơm điện, rửa rau, tưới cây, rửa và tập cắt hoa quả, rau củ, phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định ...
“Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”. Hãy quay lại video làm việc nhà của em và gửi về cho thầy/ cô nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: AN TOÀN THỰC PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS biết thực phẩm là gì? Vai trò của thực phẩm đối với con người.
- HS nhận dạng được những thực phẩm an toàn và không an toàn.
- HS biết các nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Năng lực

- Phân biệt được thực phẩm an toàn và không an toàn.
- Biết lựa chọn thực phẩm an toàn cho sức khỏe.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và kích thích khả năng sáng tạo.	Trò chơi: “Đố vui” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm nghe câu đố và đoán tên loại quả trái cây. - Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.	5 phút	

		- Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án nhất là nhóm giành chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – Khám phá	HS biết thực phẩm là gì? Vai trò của thực phẩm. HS Biết cách phân biệt thực phẩm bị hỏng.	2.1 Thực phẩm là gì? Vai trò của thực phẩm. Trò chơi: “Nhà thông thái” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ: Quan sát và lựa chọn những loại nào là thực phẩm. - Thời gian: 2 phút. 2.2 Phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn. Trò chơi: “Rung chuông vàng” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là trả lời các câu hỏi sau. - Với đáp án đúng: HS tạo hình like bằng tay. - Với đáp án sai: HS tạo hình dấu X trước ngực. - Tất cả đứng dậy tham gia trò chơi. Thành viên nào trả lời sai thì ngồi xuống. - Tổng kết nhóm nào còn nhiều thành viên đứng nhất là nhóm giành chiến thắng.	10 phút	
3. Thực hành	HS hiểu nắm được những nguyên tắc	Nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm.	15 phút	

	đảm bảo an toàn thực phẩm.	Thử thách: “Em làm được” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm thảo luận và xử lý tình huống. - Thời gian: 3 phút.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học .	Video: “10 nguyên tắc vàng của WHO” Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “10 nguyên tắc vàng của WHO” - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Đố vui”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm nghe câu đố và đoán tên loại quả trái cây.
- Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.
- Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án nhất là nhóm giành chiến thắng.

Câu 1: Đố quả gì?

Quả gì nhiều mắt

Khi chín nứt ra

Ruột trắng nõn nà

Hạt đen nhanh nhánh?

Đáp án: Quả na. (Mãng cầu)

Câu 2: Đố quả gì:

Quê em ở chốn đảo xa

An Tiêm thưởng ấy làm quà tặng vua.

Đáp án: Quả dưa hấu.

Câu 3: Đố quả gì?

Béo tròn mặc áo vàng chanh

Ngày xưa cô Tấm hiền lành gửi thân.

Đáp án: Quả thị.

Câu 4: Đố quả gì?

Ruột trắng như bột

Rắc hột vùng đen

Mặc áo đỏ hồng

Tóc xanh ngắn ngắn.

Đáp án: Quả thanh long.

Câu 5: Đố quả gì?

Quả gì thường ở trên giàn

Tùng chùm chín mọng mang toàn chữ o?

Đáp án: Quả nho.

Câu 6: Đố quả gì?

Tên thì phải gọi hai lần

Trông xa tưởng nhím, nhìn gần hóa không.

Đáp án: Quả chôm chôm.

GVHD : Trái cây cũng là một trong những loại thực phẩm tốt cho sức khỏe, tuy nhiên nếu chúng ta không biết lựa chọn những loại nào còn tươi ngon mà sử dụng nhằm những loại đã bị hư hỏng như vậy dễ bị ngộ độc.

Kết luận: Để có một sức khỏe tốt ngoài việc ăn trái cây, chúng ta còn có những thực phẩm khác. Vậy bí quyết để có cơ thể khỏe mạnh là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu:

- HS biết thực phẩm là gì? Vai trò của thực phẩm trong đời sống.

- HS Biết phân biệt những loại thực phẩm an toàn và những loại đã có dấu hiệu hư hỏng.

2.1. Thực phẩm là gì? Vai trò của thực phẩm.

Trò chơi: “Nhà thông thái”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ: Quan sát và lựa chọn những loại nào là thực phẩm.
- Thời gian: 2 phút.

Thịt heo.	Sữa.	Sách.	Gấu bông.
Rau xanh.	Bánh mì.	Trái cây.	Quần áo.
Xúc xích.	Bình nước.	Nước suối.	Cơm.
Mì gói.	Cháo.	Bàn ủi.	Quạt máy.
Cá.	Dầu ăn.	Điện thoại.	Trà sữa.

GVHD: Vậy theo các em, thực phẩm là gì?

HS trả lời.

GV tương tác.

Ví dụ: Khi ăn cơm, uống nước, ăn đồ ăn ngon mình cảm thấy như thế nào? Khi ăn uống điều độ mình sẽ như thế nào?...

Giáo viên chốt: Thực phẩm là sản phẩm mà con người có thể ăn uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản.

Vai trò: Cung cấp năng lượng cho sự hoạt động của cơ thể.

GVHD: Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được những thực phẩm đã hư hỏng và không còn an toàn?

2.2. Phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn.

Trò chơi: “Rung chuông vàng”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là trả lời các câu hỏi sau.
- Với đáp án đúng: HS tạo hình like bằng tay.
- Với đáp án sai: HS tạo hình dấu X trước ngực.
- Tất cả đứng dậy tham gia trò chơi. Thành viên nào trả lời sai thì ngồi xuống.
- Tổng kết nhóm nào còn nhiều thành viên đứng nhất là nhóm giành chiến thắng.

Câu 1: Miếng bánh mì sandwich bị một ít nấm mốc mọc lên, em chỉ cần bỏ phần nấm mốc là có thể sử dụng được.

Đúng hay sai?

Đáp án: Sai.

GVHD: Bởi vì khi bào tử nấm mọc ra các túi bào tử nấm đã giải phóng ra hàng ngàn bào tử nấm và bay khắp túi bánh mì. Nên có thể nói cả túi bánh mì đã bị nhiễm nấm mốc. Nên vứt hết đi. Lưu ý: sử dụng và bảo quản theo quy định của nhà sản xuất.

Câu 2: Cơm nguội để qua đêm có mùi hôi, đổi màu là đã hỏng. Không ăn được nữa.

Đúng hay sai?

Đáp án: Đúng.

GVHD: Cơm nguội có thể bảo quản trong tủ lạnh, khi sử dụng thì hâm lại sẽ hạn chế được tình trạng ôi thiu.

Câu 3: Khoai tây mọc mầm sử dụng bình thường không sao hết.

Đúng hay sai?

Đáp án: Sai.

GVHD: Khi khoai tây mọc mầm, tinh bột chuyển hóa thành solanine và chaconine-alpha, là hai chất có thể gây ngộ độc cho người.

Câu 4: Thịt cá có mùi hôi, chảy nhớt thì không sử dụng nữa.

Đúng hay sai?

Đáp án: Đúng.

GVHD: Vì khi đó thịt cá đã có dấu hiệu hư hỏng.

Câu 5: Sữa Milo mới hết hạn sử dụng có hai ngày thôi. Vẫn uống được, không sao hết.

Đúng hay sai?

Đáp án: Sai.

GVHD: Việc vô tình uống phải một hoặc hai ngụm sữa đã hỏng thường không có khả năng gây ra tác dụng phụ nghiêm trọng cho cơ thể. Tuy nhiên, tiêu thụ một lượng vừa hoặc lớn có thể gây ngộ độc thực phẩm và dẫn đến các triệu chứng như buồn nôn, nôn, đau dạ dày và tiêu chảy.

Câu 6: Dấu hiệu nhận biết rau xanh bị hỏng là héo úa vàng, lá mềm nhũn.

Đúng hay sai?

Đáp án: Đúng.

Câu 7: Trái cây nhà trồng không phun thuốc trừ sâu là an toàn có thể ăn luôn mà không cần rửa lại.

Đúng hay sai?

Đáp án: Sai.

GVHD: Phải rửa lại vì có thể có trứng sâu hay vi khuẩn bám trên trái cây. Nên ngâm nước muối trước khi rửa.

Câu 8: Em ra ngoài cổng trường, nhìn thấy chú bán bánh kẹo rất ngon. Em liền mua ăn mà không hỏi ý kiến cha mẹ.

Đúng hay sai?

Đáp án: Sai.

GVHD: Vì sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc và vệ sinh an toàn thì rất dễ bị ngộ độc. Nên nhờ cha mẹ kiểm tra trước rồi mới sử dụng.

GVHD: Các con kể lại những biểu hiện của thực phẩm đã hư hỏng?

Giáo viên chốt: Dấu hiệu nhận biết thực phẩm hỏng:

- Thay đổi màu sắc.
- Nổi bong bóng.
- Mềm nhũn.
- Đốm mốc trắng, đen hoặc xanh lá.
- Thức ăn bốc mùi.
- Có váng trắng.
- Thực phẩm quá hạn sử dụng.
- Không rõ nguồn gốc.

- ✓ *Thay đổi màu sắc:* Theo The Health Site, không nên dự trữ thức ăn quá lâu vì ngay cả khi ở trong ngăn đá thực phẩm vẫn có thể bị vi khuẩn xâm nhập, sinh sôi và phát triển và thay đổi màu sắc.
- ✓ *Nổi bong bóng:* Trừ khi nấu ăn ở trên bếp Nếu phát hiện tình trạng nổi bong bóng khi vừa lấy thực phẩm từ tủ lạnh, bạn nên vứt bỏ chúng. Bởi vì, đó là dấu hiệu vi khuẩn đã sinh sôi, phát triển trên thực phẩm.
- ✓ *Mềm nhũn:* Với mắt thường, bạn có thể quan sát thực phẩm, đặc biệt là rau củ quả, bị hỏng hay chưa bằng cách dùng tay để nắn xung quanh chúng. Nếu thấy chúng mềm nhũn, có thể chúng đã bị thối rữa bên trong. Bạn cũng có thể dùng tay ấn nhẹ vào thực phẩm để phát hiện chúng có bị mềm hay không.
- ✓ *Đốm mốc trắng, đen hoặc xanh lá:* Đây là dấu hiệu của nấm mốc phát triển trên bề mặt thực phẩm, thường gặp ở bánh mì và một số thực phẩm hút độ ẩm. Nếu tiếp tục ăn chúng, bạn có nguy cơ bị nhiễm trùng dạ dày.
- ✓ *Thức ăn bốc mùi:* Thực phẩm hay đồ ăn có mùi hôi khó chịu là dấu hiệu chắc chắn bạn không thể sử dụng chúng. Nếu có thói quen trữ đồ ăn dài ngày trong tủ lạnh thì bạn nên ngửi mùi của chúng trước khi sử dụng. Nếu có mùi hôi ngay lập tức bỏ đi và không sử dụng lại.
- ✓ *Có váng trắng:* Đây là một trong những dấu hiệu đầu tiên của thực phẩm bị hỏng, thường thấy trong bánh mì, lọ dưa... Nhiều người có thói quen loại bỏ lớp váng trắng đó và tiếp tục sử dụng phần còn lại. Thực tế, phần còn lại cũng đã bị vi khuẩn xâm nhập, khiến bạn bị tiêu chảy, đau dạ dày hoặc ngộ độc thực phẩm.
- ✓ *Thực phẩm quá hạn sử dụng:* Trên thực tế có nhiều sản phẩm quá hạn vài ngày nhưng vẫn sử dụng được. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn và tránh ngộ độc thực phẩm bạn không nên sử dụng chúng.
- ✓ *Không rõ nguồn gốc.* Không sử dụng những sản phẩm khi chưa biết rõ nguồn gốc vì rất dễ bị ngộ độc.

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm.

Thử thách: “Em làm được”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm thảo luận và xử lý tình huống.
- Thời gian: 3 phút.

Tình huống 1: An đi học về, nhìn thấy xe bán cá viên chiên, xúc xích chiên nên đã mua ăn. Sau khi về nhà thấy mẹ đang dọn cơm nên An đã bóc ngay một miếng thịt kho bỏ vào miệng xong rồi ngồi ăn cơm với gia đình luôn. Đến chiều hôm đó, An bị đau bụng. Nếu là em, em sẽ làm gì để không bị giống An?

Đáp án gợi ý:

- An không nên ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc.
- An phải rửa tay trước khi ăn.

Tình huống 2: Mẹ mua sữa tươi cho Mai uống, để tăng sức đề kháng. Nhưng khi lấy hộp sữa ra Mai lại quên bỏ vào tủ lạnh. Ngày hôm sau, Mai vẫn bỏ hộp sữa vào tủ lạnh và tiếp tục uống như chưa có chuyện gì xảy ra. Theo em, bạn Mai làm vậy là đúng hay sai? Vì sao?

Đáp án gợi ý:

- Mai làm vậy là sai. Mai không nên sử dụng sữa khi sữa đã mở nắp và không được bảo quản trong tủ lạnh vì rất dễ bị ngộ độc thực phẩm.

Kết luận: Nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm :

- + Kiểm tra nguồn gốc thực phẩm.
- + Rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.
- + Kiểm tra hạn sử dụng của thực phẩm.
- + Kiểm tra xem thực phẩm còn sử dụng được không ?

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách lựa chọn thực phẩm an toàn cho bản thân.

Video: “10 nguyên tắc vàng của WHO”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “10 nguyên tắc vàng của WHO”
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

An toàn thực phẩm là an toàn cho bản thân.

10 nguyên tắc vàng của WHO:

1. Chọn thực phẩm an toàn.
2. Nấu chín kỹ thức ăn.
3. Ăn ngay sau khi nấu.
4. Bảo quản cẩn thận các thức ăn đã nấu chín.
5. Nấu lại thức ăn thật kỹ.
6. Tránh nhiễm khuẩn chéo giữa thức ăn chín và sống.
7. Rửa tay sạch sẽ trước khi chế biến thức ăn và trước khi ăn.
8. Giữ vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ chế biến ăn uống.
9. Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác.
10. Sử dụng nguồn nước sạch an toàn.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: AN TOÀN KHI ĐI DU LỊCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho chuyến du lịch.
- Học sinh nhận biết những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.

2. Năng lực

- Kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng ứng phó trước những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.
- Học sinh có những kỹ năng và ý thức bảo vệ bản thân mình trước những nguy hiểm có thể xảy ra.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp hỏi đáp.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng tham gia bài học mới.	Hát múa: “Mình đi du lịch thôi”. - Giáo viên tương tác và dẫn dắt vào bài học. - Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. - Thời gian: 5 phút	5 phút	Video

2. Xử lý tình huống – Khám phá	- Giúp học sinh nắm được những đồ dùng cần thiết khi đi du lịch. - Học sinh trang bị những kỹ năng và nhận biết được những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.	2.1. Hành trang khi đi du lịch. Trò chơi: “Vòng quay may mắn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm lần lượt quay vòng quay may mắn và mở ô số. Sau đó đoán xem đó là món đồ gì? - Đoán đúng chính xác nhận số điểm tương ứng đã quay. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng. <i>Lưu ý: Nếu quay được ô may mắn, nhóm đó được mở 2 ô số.</i> 2.2. Những kỹ năng quan trọng khi đi du lịch. Trò chơi: “Ô cửa bí mật” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm lần lượt chọn từng ô cửa và trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực hành	- Học sinh biết xử lý tình huống gặp phải khi đi du lịch. - Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc ghi	3.1 Trải nghiệm mùa hè. - Học sinh chia thành các nhóm đôi. - Học sinh đọc số điện thoại của ba mẹ. - Học sinh nói địa điểm muốn đi và nêu cảm nghĩ. 3.2. Em đi du lịch.	15 Phút	Hình ảnh

	nhớ số điện thoại của ba mẹ từ đó có ý thức ghi nhớ số điện thoại của ba mẹ.	Trải nghiệm: “Em đi du lịch” Cách tiến hành: - Học sinh chia thành các nhóm. - Học sinh lần lượt lắng nghe và xử lý tình huống.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Đi biển sao cho an toàn”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí và giúp các em hào hứng tham gia bài học mới.

Hát múa: “Mình đi du lịch thôi”

Cách tiến hành:

- Cả lớp cùng hát múa theo bài hát: “Mình đi du lịch thôi”.
- Giáo viên đặt câu hỏi tương tác với học sinh.

GVHD: GV đặt câu hỏi tương tác với học sinh.

- *Bạn đã được đi du lịch ở đâu? ... Cùng với ai?*
- *Mùa hè khí hậu thế nào nhỉ ?*
- *Người ta thường đi du lịch với ai? (gia đình, bạn bè ...)*
- *Học sinh giao tay trả lời.*
- *Thời gian : 5 phút.*

Kết luận: Đi du lịch cùng với cha mẹ rất vui nhưng các em cần rèn luyện những kỹ năng để bảo vệ an toàn cho bản thân khi đến những khu du lịch. Và để rèn luyện những kỹ năng này, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay: “An toàn khi đi du lịch”.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh nắm được những đồ dùng cần thiết khi đi du lịch.
- Học sinh trang bị những kỹ năng và nhận biết được những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.

2.1. Hành trang khi đi du lịch.

Trò chơi: “Vòng quay may mắn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm lần lượt quay vòng quay may mắn và mở ô số. Sau đó đoán xem đó là món đồ gì?
- Đoán đúng chính xác nhận số điểm tương ứng đã quay.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.

Lưu ý: Nếu quay được ô may mắn, nhóm đó được mở 2 ô số.

GVHD: Giáo viên nhắc lại những dụng cụ cần thiết cho học sinh nắm rõ.

1. Kính mát
2. Nón rộng vành
3. Quần áo.
4. Nếu đi biển: đồ bơi, phao, khăn
5. Kem chống nắng
6. Bình nước
7. Bàn chải đánh răng
8. Thuốc: Thuốc đau bụng, tiêu hóa, cảm, hạ sốt, băng y tế, nhiệt kế
9. Một tờ giấy nhớ có ghi:
 - Tên của em....
 - Tên cha, mẹ...
 - Số điện thoại...
 - Địa chỉ nhà (Địa chỉ khách sạn)...
- **Kết luận: Những đồ dùng cần thiết cần chuẩn bị khi đi du lịch:**
 1. Kính mát, nón rộng vành
 2. Quần áo
 3. Nếu đi biển: đồ bơi, phao, khăn

4. Kem chống nắng
5. Bình nước
6. Bàn chải đánh răng
7. Thuốc: Thuốc đau bụng, tiêu hóa, cảm, hạ sốt, băng y tế, nhiệt kế
8. Một tờ giấy nhớ có ghi:
 - Tên của em:
 - Tên ba, mẹ:...
 - Số điện thoại:...
 - Địa chỉ nhà (Địa chỉ khách sạn):...

2.2. Những kỹ năng quan trọng khi đi du lịch.

Trò chơi: “Ô cửa bí mật”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm lần lượt chọn từng ô cửa và trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước.
 - +Đáp án nên làm: Học sinh tạo dáng tay hình like.
 - +Đáp án không nên làm: Học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Câu 1: Để không bị bắt cóc, khi người lạ rủ em đi mua đồ chơi và bánh kẹo. Em nên hay không nên đi theo?

- A. Nên
- B. Không nên

Câu 2: Khi đi tắm biển để không bị đuối nước, em hãy mặc áo phao và phải có ba mẹ, người lớn trông coi, nên hay không nên?

- A. Nên
- B. Không nên

Câu 3: Để không bị lạc mất ba mẹ em luôn đi theo sát ba mẹ, nên hay không nên?

- A. Nên
- B. Không nên

Câu 4: Em trai rủ em chơi trò chơi nhảy từ trên cao xuống. Đây là hành động nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

GVHD: Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch:

- Bị bắt cóc.
- Bị đuối nước.
- Đi lạc.
- Bị ngã từ những nơi cao.

Kết luận: Những kỹ năng quan trọng khi đi du lịch:

- Biết tìm đến sự giúp đỡ của người quen, công an, bảo vệ, nhân viên an ninh...
- Tự trang bị đồ dùng cần thiết khi đi du lịch.
- Lịch sự nơi công cộng : khi ăn uống, vui chơi...
- Khi tắm biển phải mặc áo phao và có cha mẹ trông coi.
- Đi đứng ở những nơi bằng phẳng, an toàn.

3. Thực hành

- **Mục tiêu:**

- Học sinh biết xử lý tình huống gặp phải khi đi du lịch.
- Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc ghi nhớ số điện thoại của ba mẹ từ đó có ý thức ghi nhớ số điện thoại của ba mẹ.

3.1. Trải nghiệm mùa hè.

Cách tiến hành:

- Học sinh chia thành các nhóm đôi.
- Học sinh đọc số điện thoại của cha mẹ.
- Học sinh nói địa điểm muốn đi và nêu cảm nghĩ.

Kết luận: Ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ là vô cùng cần thiết.

3.2. Trải nghiệm: “Em đi du lịch”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh lần lượt lắng nghe và xử lý tình huống.

Tình huống 1: Bạn Trang cùng cha mẹ đi chơi thì vô tình nhìn thấy một cửa hàng búp bê rất đẹp, bạn tự ý rời khỏi cha mẹ để tiến gần cửa hàng búp bê đó, một lúc sau bạn phát hiện mình đã bị lạc.

Trong lúc bạn Trang đứng chờ cha mẹ thì có một người lạ đến cho bạn Trang kem và muốn dẫn bạn đi tìm cha mẹ, theo em thì bạn Trang có nên đi theo hay không?

Đáp án: Không nên. Khi bị lạc chúng ta cần tìm những người đáng tin cậy: người thân quen, các chú công an, bảo vệ, những cha mẹ đi cùng con nhỏ và nhờ mọi người gọi điện cho cha mẹ.

Tình huống 2: Trong một chuyến đi du lịch ở biển cùng với gia đình, bạn Lâm đã tiến đến nơi có biển cấm để tắm. Theo em thì như vậy có đúng hay không? Và bạn Lâm phải làm gì?

Đáp án: Không. Nên tắm ở nơi có biển báo an toàn.

Kết luận: Khi bị lạc đường, chúng ta có thể nhờ những người đáng tin cậy gọi về cho cha mẹ để cha mẹ đến đón. Nếu bạn nào chưa nhớ số điện thoại của cha mẹ thì hãy học thuộc ngay nhé! Ngoài ra các em có thể ghi số điện thoại của cha mẹ và đưa cho người đáng tin cậy.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- **Xem Video:** “*Đi biển sao cho an toàn*”.

- Học sinh rút ra bài học.

- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

Nâng cao những kỹ năng và ý thức bảo vệ bản thân mình trước những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi du lịch là điều quan trọng và cần thiết.

Để đảm bảo an toàn khi đi du lịch, các em cần chú ý:

1. Luôn đi sát với cha mẹ, không chạy nhảy lung tung, không rời xa tầm mắt của người lớn.
2. Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở để nhờ người giúp đỡ khi bị lạc.

3. Khi bị lạc cha mẹ phải đứng yên tại chỗ, địa điểm cuối bị lạc để cha mẹ dễ tìm kiếm.
Không nên hốt hoảng, khóc lóc đi tìm cha mẹ hay đi theo người lạ.
4. Tìm sự giúp đỡ của những người tin cậy như: Cảnh sát, bộ đội, nhân viên an ninh,...
5. Nếu không nhớ số điện thoại cha mẹ hãy lấy tờ giấy cha mẹ ghi đưa cho các cô chú đáng tin cậy.
6. Không chơi những trò mạo hiểm hoặc leo trèo lên những nơi cao...

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: CHỦ ĐIỂM XUÂN YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS hiểu được ý nghĩa ngày Tết cổ truyền Việt Nam.
- HS biết được các phong tục tập quán trong ngày Tết.

2. Năng lực

- Học sinh biết cách giao tiếp với gia đình và khách đến nhà ngày Tết.
- Kỹ năng trang trí cho ngày Tết.
- Kỹ năng chuẩn bị thực phẩm và thực đơn lành mạnh, an toàn.

3. Phẩm chất

- Có ý thức giữ gìn truyền thống Tết cổ truyền.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học.	Video bài hát: “Tết đến rồi” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là múa hát theo lời bài hát “Tết đến rồi”. - Nhóm nào hát hay nhất và đều nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Video

Xử lý tình huống - Khám phá	- Hs hiểu được vì sao có ngày Tết truyền thống. - Hs biết quan tâm giúp đỡ mọi người trong gia đình.	2.1. Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam. Câu chuyện: “Sự tích ngày Tết” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. 2.2. Tìm hiểu phong tục ngày Tết. Trò chơi: “Đoán tên phong tục” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.. - Nhiệm vụ các nhóm sẽ quan sát bức tranh đoán tên phong tục ngày Tết. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	14 phút	Video
Thực hành	Hs xử lý tình	Trò chơi: “Bé là chuyên gia dinh dưỡng” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là	10 phút	Hình ảnh

	huống.	chọn những món ăn đi kèm với nhau bằng cách kéo thả món ăn ở hàng trên khớp với món ăn ở hàng dưới sao cho phù hợp. - Có 4 lượt chơi. - Mỗi nhóm có 1 phút 30 giây để chọn đáp án. - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò HS.	- Biết phụ giúp gia đình chuẩn bị đón Tết.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Video bài hát: *“Tết đến rồi”*

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là múa hát theo lời bài hát “Tết đến rồi”.
- Nhóm nào hát hay nhất và đều nhất là nhóm chiến thắng.

GV Chốt: Tết là một dịp đặc biệt để chúng ta quây quần bên gia đình thân yêu. Để có những ngày Tết tràn đầy niềm vui, giúp các em trở nên lịch sự hơn trong ngày Tết, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Xuân yêu thương”.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam.
- Phong tục ngày Tết.

2.1. Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam.

Câu chuyện: “Sự tích ngày Tết”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.

Câu chuyện “Sự tích ngày Tết”

Ngày xưa, ở một đất nước nọ, con người chưa biết tính thời gian, chưa biết tính tuổi của mình là bao nhiêu, tuy nhiên đất nước này có một ông vua nổi tiếng là thông minh và tài đức. Đất nước của ông thanh bình, dân tình no ấm.

Một lần, nhân dịp vui, nhà vua nảy ra ý định sẽ ban thưởng cho người nào già nhất trong nước. Vua liền ban sứ giả đi thông báo tất cả dân làng hãy tìm ra người già nhất, Nhưng chẳng làng nào chọn được vì không biết ai mới thật sự là người sống lâu nhất. Thấy vậy, nhà vua liền phái một đoàn sứ giả đi tìm các vị thần để hỏi làm cách nào để biết ai là người già nhất, sống lâu nhất.

Vâng lệnh vua, đoàn sứ giả lên đường. Vị thần đầu tiên họ gặp là Thần Sông. Thần Sông mặc áo trắng, tóc mềm như nước, nghe sứ giả hỏi bèn lắc đầu trả lời :

– Ta ở đây đã lâu nhưng chưa bằng mẹ ta. Hãy đến hỏi mẹ ta. Mẹ ta là Biển Cả.

Đoàn sứ giả tiếp tục lên đường để gặp Thần Biển Cả

Thần Biển Cả mặc áo xanh biếc đang ru con bằng những lời sóng vỗ. Được hỏi, thần Biển chỉ tay lên ngọn núi xa xa và nói :

Hãy hỏi Thần Núi, Thần còn sinh ra trước cả ta. Khi ta lớn lên thì Thần Núi đã già rồi.

Đoàn sứ giả lại lặn lội đến gặp Thần núi, Thần Núi da xanh rì, vì râu bám cũng lắc đầu chỉ tay lên trời :

Hãy đến hỏi Thần Mặt Trời. Lúc ta mới chào đời, ta đã phải nhắm nghiền mắt vì nắng của Thần. Thần Mặt Trời còn có trước cả ta.

Làm sao đến được chỗ Thần Mặt Trời. Đoàn sứ giả thất vọng quay về. Đến một khu rừng, họ gặp một bà lão nét mặt buồn rầu ngồi chăm chú trước cây hoa đào. Đoàn sứ giả đến gần hỏi:

Thưa cụ, tại sao cụ lại ngồi đây ?

Bà lão trả lời :

Tôi đến đây để hái hoa đào. Thuở trước, con tôi đi xa, cây đào này đang nở hoa. Bây giờ, mỗi lần hoa đào nở, tôi lại ra hái một bông hoa để về nhớ đến con tôi.

Một ý nghĩ vụt lóe lên, đoàn sứ giả chào tạm biệt bà lão và trở lại kinh đô.

Họ tâu lên Vua việc gặp bà lão hái hoa đào tính thời gian chờ con. Nhà vua vốn thông minh nên nghĩ ra cách tính tuổi con người: Cứ mỗi lần hoa đào nở thì tính một tuổi. Sau này người ta mới biết mười hai lần trăng tròn rồi khuyết, hoa đào mới nở một lần.

Lại kể về chuyện nhà vua, sau khi tìm được cách tính tuổi, ông rất vui mừng, cảm động và nhớ đến bà lão hái hoa đào, nhà vua truyền cho thần dân cả nước: Mỗi lần hoa đào nở được mở hội ba ngày ba đêm. Những ngày vui ấy sau này người ta gọi là Tết. Phong tục ấy còn truyền mãi đến bây giờ.

1. Qua câu chuyện trên các em thấy ngày xưa con người chưa biết tính điều gì ?

A. Tính tiền B. Tính thời gian C. Tính toán

2. Các vị sứ giả đã gặp bao nhiêu vị thần?

A. 2 vị thần B. 3 vị thần C. 4 vị thần

3. Bà lão đến khu rừng để hái hoa gì ?

A. Hoa đào B. Hoa mai C. Hoa Cúc

4. Mỗi lần hoa đào nở, con người sẽ được tính mấy tuổi ?

A. 1 tuổi B. 2 tuổi C. 3 tuổi

Kết luận: Tết là ngày đầu tiên của 1 năm. Mỗi khu vực trên thế giới có ngày Tết khác nhau. Ví dụ như Mỹ và Châu Âu, chọn ngày 01/01 Dương lịch là ngày đầu năm mới (Tết Tây). Người Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản chọn ngày mừng một tháng giêng âm lịch là ngày đầu năm mới.

Tết người Việt rơi vào mùa Xuân, đặc biệt Miền Bắc khi hoa Đào nở, Miền Nam khi hoa Mai nở đánh dấu mùa xuân về. Tết đến chúng ta làm gì, các em hãy cùng tìm hiểu Phong tục ngày Tết.

2.2. Tìm hiểu phong tục ngày Tết

Trò chơi: “Đoán tên phong tục”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm..
- Nhiệm vụ các nhóm sẽ quan sát bức tranh để đoán tên phong tục ngày Tết.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Hình ảnh phong tục	Hoạt động	Ý nghĩa
	Dọn nhà đón Tết	Dọn nhà đón Tết có ý nghĩa là giúp gia đình sắp xếp và bỏ đi những cái cũ để chào đón một năm mới nhiều may mắn tài lộc.

	Trang trí nhà cửa	Việc trang trí lại nhà cửa trước Tết có ý nghĩa xóa bỏ những “bụi bặm” của năm cũ với những gì không may mắn để sang năm mới mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn.
	Chung mâm ngũ quả	- Chung mâm ngũ quả mang ý nghĩa sâu sắc là dâng cúng tổ tiên thể hiện lòng hiếu thảo và ước mong những điều tốt lành cho gia chủ.
	Chúc Tết	- Tết là dịp gia đình vui vầy sum họp, lời chúc Tết để bày tỏ lòng hiếu thảo, sự quan tâm, tình yêu thương của mọi người trong gia đình, việc chúc Tết còn thể hiện cho việc mong ước một năm mới an vui, may mắn và hạnh phúc.
	Gói bánh chưng, bánh giầy	Bánh chưng bánh giầy là thức ăn trang trọng, cao quý nhất để cúng Tổ tiên, thể hiện tấm lòng uống nước nhớ nguồn.

	Cúng ông Táo	Theo văn hóa của người Việt, vào ngày 23 tháng Chạp, mọi người thường tổ chức cúng lễ để tiễn ông Táo về trời, cầu mong ông báo cáo những điều tốt đẹp về gia đình trong năm qua và đón Ông Táo về trước Giao thừa.
---	-------------------------	--

Giáo viên nhận xét kết quả và cho đáp án

Kết luận: Với những hoạt động giữ gìn bản sắc và truyền thống vào ngày Tết giúp chúng ta cảm nhận sự đặc biệt, gia đình được gần gũi yêu thương nhau hơn. Các em nhớ phụ giúp cha mẹ để cùng đón một cái Tết thật ấm áp, hạnh phúc nhé!

3. Thực hành

Bé là chuyên gia dinh dưỡng

Trò chơi: “Bé là chuyên gia dinh dưỡng”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn những món ăn đi kèm với nhau bằng cách kéo thả món ăn ở hàng trên khớp với món ăn ở hàng dưới sao cho phù hợp.
- Có 4 lượt chơi.
- Mỗi nhóm có 1 phút 30 giây để chọn đáp án.
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

Lượt 1:

1. Cháo gà – gỏi bắp cải
2. Bánh chưng – Dưa món
3. Bánh trôi – Thịt luộc, rau sống
4. Canh khổ qua – nước mắm

Lượt 2:

1. Canh bông bí – nước mắm
2. Chè kho – nước cốt dừa

3. Nem chua – tỏi ngâm

4. Bánh mứt – nước trà

Lượt 3:

1. Chả giò – nước chấm tương ớt

2. Thịt kho hột vịt – củ kiệu

3. Canh măng – bún

4. Gỏi cuốn – nước chấm tương đen

Lượt 4:

1. Trứng Bắc Thảo – tôm khô

2. Bánh tét – củ kiệu

3. Chả lụa – muối tiêu

4. Xôi gấc - mè

GV chốt: Ngày Tết thức ăn được bày biện rất nhiều. Khi đến chơi nhà khách, các em cần phải biết các món ăn nào đi kèm với nhau thì sẽ tốt cho sức khỏe và tiêu hoá. Bên cạnh đó lưu ý khi đến chơi nhà khách không được đòi những món ăn mà chủ nhà không có. Và nhớ không nên uống nhiều nước ngọt sẽ không tốt cho sức khỏe các em.

4. Ứng dụng thực tiễn

Dặn dò: Để có những ngày Tết vui vẻ, ấm cúng, trước giao thừa cả nhà rất vất vả chuẩn bị. Vì vậy, dù các em còn nhỏ nhưng vẫn có thể lựa chọn những công việc phù hợp với bản thân để giúp đỡ cho cha mẹ nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI BỊ BỎ QUÊN TRÊN Ô TÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Bài học giúp học sinh hiểu nguy hiểm khi ở trên xe ô tô một mình.
- Hiểu được các bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên xe ô tô.
- Học sinh nhận diện được những trường hợp bị bỏ quên trên xe ô tô.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng lắng nghe.
- Kỹ năng thoát hiểm khi bị bỏ quên trên ô tô.
- Học sinh có ý thức khi đi xe ô tô.

3. Phẩm chất

- HS yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học	Trò chơi: “Đố vui” Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu đố vui. - Học sinh lắng nghe câu đố và trả lời câu đố.	5 phút	Hình ảnh

	mới.	- Sau đó học sinh vẽ tranh về đáp án vừa tìm được. - Bạn nào trả lời nhanh nhất và bạn nào vẽ đẹp nhất sẽ giành chiến thắng. - Thời gian: 3 phút		
Xử lý tình huống – Khám phá	- Học sinh nhận biết được những nguy hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô - Học sinh ghi nhớ những điều cần lưu ý khi bỏ quên trên Ô tô.	2.1. Nguy hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô. Trò chơi: “Trạm xe buýt” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giúp các bạn học sinh lên xe buýt đến Trường bằng cách trả lời câu hỏi Đúng Sai bằng ngôn ngữ hình thể đã quy ước. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng. 2.2. Những điều cần ghi nhớ khi bị bỏ quên trên Ô tô. Trò chơi: “YES or NO” Cách tiến hành: - Trên màn hình xuất hiện các bạn nhỏ đứng ở trạm xe bus. - Nhiệm vụ của học sinh là trả lời câu hỏi Đúng Sai bằng ngôn ngữ hình thể quy ước. - Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời. - Bạn nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến	10 phút	Hình ảnh

		thắng.		
Thực hành	- Học sinh nắm được 4 bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô. - Học sinh biết ứng xử khi gặp những tình huống ngoài thực tế.	4 bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên ô tô. Trò chơi: “ICHI qua sông” Cách tiến hành: - Trên màn hình xuất hiện bạn ICHI và các viên đá để qua sông. - Nhiệm vụ: Giúp ICHI qua sông bằng cách nhảy lên những viên đá. - Chọn đúng viên đá thể hiện các bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên ô tô thì sẽ giúp ICHI tiến thêm 1 bước để qua sông. - Học sinh giơ tay giành quyền chơi. - Bạn nào có câu trả lời đúng nhanh nhất sẽ là bạn chiến thắng. - Thời gian 3 phút. Video: “Thoát hiểm khi bị bỏ quên trên ô tô”.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Cách tiến hành: - Học sinh ghi nhớ bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Đố vui”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu đố vui.
- Học sinh lắng nghe câu đố và trả lời câu đố.
- Sau đó học sinh vẽ tranh về đáp án vừa tìm được.
- Bạn nào trả lời nhanh nhất và bạn nào vẽ đẹp nhất sẽ giành chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Đố vui:

Có đầu, không miệng, không tai

Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày

Đêm chạy, “đôi mắt” sáng thay

Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi?

Đáp án: Ô tô.

HS vẽ Ô tô

Thời gian: 3 phút

GV hướng dẫn: Vừa rồi chúng ta đã tìm ra được 2 bạn giành chiến thắng trong hoạt động khởi động vừa rồi. Thầy/ cô sẽ tặng bạn 10 sao tích quà. Cả lớp mình cùng chúc mừng 2 bạn nào.

GV dẫn vào bài học: Ngồi Ô tô rất thích nhưng đôi khi chúng ta đi Ô tô mà bị bỏ quên trên xe một mình cũng sẽ gặp nguy hiểm nếu chúng ta không có kỹ năng thoát hiểm. Để rèn kỹ năng này, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Kỹ năng thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được những nguy hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô một mình.
- Học sinh ghi nhớ những điều cần lưu ý khi bị bỏ quên trên Ô tô.

2.1. Nguy hiểm khi bị bỏ quên trên xe Ô tô.

Trò chơi: “Trạm xe buýt”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giúp các bạn học sinh lên xe buýt đến Trường bằng cách trả lời câu hỏi Đúng Sai bằng ngôn ngữ hình thể.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

Câu 1: Khi ở trong xe ô tô kín, chỉ trong vòng 1- 2 h đồng hồ là khí Oxy trong xe sẽ hoàn toàn hết.

A. Đúng.

B. Sai

Câu 2: Khi khí Oxy hết sự hô hấp sẽ ngừng lại.

A. Đúng.

B. Sai

Câu 3: Ngồi trong Ô tô đóng kín cửa một mình là thoải mái nhất.

A. Đúng

B. Sai

Câu 4: Khi bị bỏ quên trên Ô tô sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

A. Đúng.

B. Sai

Kết luận: Nguy hiểm khi bị bỏ quên trên xe Ô tô:

- Chỉ trong vòng 1-2 h đồng hồ là khí Oxy trong xe sẽ hoàn toàn hết.
- Sự hô hấp sẽ ngừng lại.
- Nguy hiểm tới tính mạng.

GV hướng dẫn: Khi bị bỏ quên trên Ô tô thật là nguy hiểm, phải không nào các em? Vậy để an toàn cho bản thân thì khi bị bỏ quên trên Ô tô chúng ta cần phải ghi nhớ những điều gì? Để trả lời câu hỏi này chúng ta cùng chuyển sang hoạt động tiếp theo nhé!

2.2. Những điều cần ghi nhớ khi bị bỏ quên trên Ô tô.

Trò chơi: “YES or NO”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi bị bỏ quên trên Ô tô.
- Học sinh chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hình ảnh bằng ngôn ngữ hình thể.
- + Với đáp án YES, Học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
- + Với đáp án NO, Học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào trả lời đúng và đều nhất sẽ chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Khi bị bỏ quên trên Ô tô:

1. Khóc thật to để mọi người nghe thấy.

A. YES

B. NO

2. Phải thật bình tĩnh vì la hét hay khóc lóc chỉ khiến em mất sức.

A. YES

B. NO

3. Khi bị bỏ quên trên Ô tô hãy bấm còi xe trên vô lăng.

A. YES

B. NO

4. Khi bị bỏ quên trên Ô tô hãy bấm đèn tam giác màu đỏ (đèn Hazard).

A. YES

B. NO

5. Sợ hãi khi thấy mình chỉ ở trên Ô tô một mình.

A. YES

B. NO

6. Ngồi chờ người lớn quay trở lại để đưa mình ra khỏi xe mà không làm gì cả.

A. YES

B. NO

GV hướng dẫn: Vừa rồi chúng ta đã tham gia một trò chơi vô cùng thú vị mang tên: “YES or NO”. Chúng ta cũng biết được mình nên làm gì và không nên làm gì rồi

đúng không nào? Vậy bạn nào có thể nhắc lại cho thầy/ cô những điều cần ghi nhớ khi bị bỏ quên trên Ô tô là gì?

HS trả lời

Kết luận: Những điều cần ghi nhớ khi bị bỏ quên trên Ô tô:

- Hãy thật bình tĩnh.
- Không khóc lóc và la hét.
- Không sợ hãi.
- Hãy tìm mọi cách để ra dấu hiệu cho mọi người tới giúp đỡ.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được 4 bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô.
- Học sinh biết ứng xử khi gặp những tình huống ngoài thực tế.

4 bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô.

Trò chơi: “Ichi qua sông”.

Cách tiến hành:

- Trên màn hình xuất hiện bạn ICHI và các viên đá để qua sông.
- Nhiệm vụ: Giúp ICHI qua sông bằng cách nhảy lên những viên đá.
- Chọn đúng viên đá thể hiện các bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô thì sẽ giúp ICHI tiến thêm 1 bước để qua sông.
- Học sinh giơ tay giành quyền chơi.
- Bạn nào có câu trả lời đúng nhanh nhất sẽ là bạn chiến thắng.
- Thời gian 3 phút.

Giáo viên hướng dẫn: Các em đã hiểu luật chơi chưa nào? Bây giờ thầy/ cô đếm từ 1 tới 3 và chúng ta hô sẵn sàng để bắt đầu chơi nhé!

1 – 2 – 3 Sẵn sàng.

Viên đá đúng là những viên đá nào đây?

Kết luận: Viên đá đúng:

- ✓ Bình tĩnh
- ✓ Bấm còi xe
- ✓ Tìm búa thoát hiểm
- ✓ Tìm nước và thức ăn.

GV: Vừa rồi chúng ta đã tìm ra được những viên đá đúng đó chính là: Bình tĩnh, bấm còi xe, tìm búa thoát hiểm, tìm nước và thức ăn. Đây là những từ khóa trong các bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô đó các em. Vậy để nắm được các bước thoát hiểm trên Ô tô chúng ta hãy theo dõi video sau:

Video: “Thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô”.

Kết luận: Để thoát hiểm khi bị bỏ quên trên ô tô cần thực hiện theo 4 bước sau:

Bước 1: Bình tĩnh.

Bước 2: Tiến đến gần khu vực của ghế bác tài xế:

Bấm đèn tam giác (hazard).

Diễn tả bằng hành động: Dùng 1 ngón tay nhấn lên nhấn xuống vào lòng bàn tay kia

Bấm còi xe.

Diễn tả bằng hành động: 2 bàn tay vỗ vỗ nhấn nhấn vào nhau.

Vẫy tay ra hiệu.

Diễn tả bằng hành động: 2 tay giơ tay lên cao và vẫy sang 2 bên.

Mở cửa xe từ cánh cửa xe chỗ bác tài xế.

Diễn tả bằng hành động: 2 tay dang rộng ra.

Bước 3: Tìm xem trên xe có **điện thoại** không?

Bước 4: Trong trường hợp không thể mở cửa xe từ bên trong:

Dùng **búa thoát hiểm** và những dụng cụ sắc nhọn như seat belt để phá cửa.

Khi kính vỡ là em có thể chui ra ngoài.

Lưu ý: Trong thời gian chờ người đến cứu hãy tìm **nước và thức ăn** có sẵn trên xe để duy trì sự sống.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Học sinh ghi nhớ bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

- Để không bị bỏ quên trên Ô tô em hãy ngồi đúng vị trí, giữ cho bản thân tỉnh táo và luôn đi cùng những thành viên cùng đi trên Ô tô.

- Nếu các em có thói quen ngủ trên Ô tô, trước các đợt dã ngoại cùng tập thể, nhớ báo cha mẹ thông tin đến thầy cô để lưu ý gọi chúng ta dậy khi xe đỗ bến.
- Khi chẳng may bị bỏ quên trên Ô tô hãy thực hiện 4 bước thoát hiểm khi bị bỏ quên trên Ô tô.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu được sâu sắc vai trò của nước trong đời sống con người.
- Học sinh liệt kê được các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Năng lực

- Kỹ năng xử lý tình huống.
- Kỹ năng chia sẻ.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức bảo vệ nguồn nước.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Sóng biển”. Cách tiến hành: - Giáo viên giới thiệu kịch bản: “Sóng biển”. - Nhiệm vụ của học sinh là làm theo khẩu lệnh của giáo viên.	5 phút	Hình ảnh
	- Học sinh hiểu	2.1. Vai trò của nước Trò chơi: “Bắt bọ” - Lớp chia thành 2 nhóm.		Hình ảnh

Xử lý tình huống – khám phá	được sâu sắc vai trò của nước trong đời sống con người.	- Nhiệm vụ của các nhóm là lên bảng lựa chọn trên máy tính những con bọ mang trên lưng những hành động như: <i>gội đầu, giặt quần áo, lau nhà, rửa rau, vo gạo, nấu cơm, tắm, đánh răng, rửa mặt, uống nước, tưới cây, bơi lội.....</i> - Thời gian mỗi nhóm là 2 phút. - Nhóm thắng cuộc là nhóm bắt được nhiều con bọ nhất. - Giáo viên vấn đáp với học sinh. 2.2. Ngày nước thế giới Trò chơi: “Dẫn nước sạch về làng” Cách tiến hành: - Trên màn hình xuất hiện hệ thống ống nước từ ngọn núi chảy về làng. - Nhiệm vụ của học sinh là trả lời câu hỏi. - Tương ứng với câu trả lời đúng sẽ giúp nước được chảy về một đoạn. - Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.	10 phút	
Thực hành	Học sinh liệt kê được các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước	3.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”.	15 phút	1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học.

		Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát từng hình ảnh. - Đại diện mỗi nhóm nói về nguyên nhân gây ô nhiễm trong từng hình. - Học sinh đại diện 2 nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn.	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Video: “Bảo vệ nguồn nước”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Bảo vệ nguồn nước”. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Sóng biển”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên giới thiệu kịch bản: “Sóng biển”.

Nhiệm vụ của học sinh là làm theo khẩu lệnh của giáo viên.

Kịch bản:

- GV hô: Sóng nhấp nhô

- HS: Đứng lên, ngồi xuống

- GV hô: Sóng nghiêng bên trái
- HS : Nghiêng người sang bên trái.
- GV hô: Sóng nghiêng bên phải
- HS : Nghiêng người sang bên phải.
- GV hô: Sóng ngả về trước
- HS : Ngả người về phía trước.
- GV hô: Sóng ngả về sau
- HS : Ngả người về phía sau.

Lưu ý: Giáo viên lặp lại các vị trí cần luyện tập nhiều lần và tăng tốc độ nói để học sinh luyện phản xạ.

Kết luận: Nước có một vai trò hết sức quan trọng để tạo nên sự sống của tất cả những sinh vật trên trái đất . 70% diện tích trái đất được bao phủ bởi nước nhưng chỉ có 3% là nước ngọt, 97% là nước đại dương. Vì vậy việc bảo vệ nguồn nước là vô cùng quan trọng. Để tìm hiểu về chủ đề này chúng ta cùng vào bài học: “Bảo vệ nguồn nước”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được sâu sắc vai trò của nước trong đời sống con người.
- Đặc biệt hưởng ứng tinh thần ngày nước thế giới 22/ 3.
- Hoạt động phát huy năng lực vận động, trí tưởng tượng và khả năng phán đoán của học sinh.

2.1. Vai trò của nước

Trò chơi: “Bắt bọ”

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là lên bảng lựa chọn trên máy tính những con bọ mang trên lưng những hành động như: *gội đầu, giặt quần áo, lau nhà, rửa rau, vo gạo, nấu cơm, tắm, đánh răng, rửa mặt, uống nước, tưới cây, bơi lội.....*
- Thời gian mỗi nhóm là 2 phút.
- Nhóm thắng cuộc là nhóm bắt được nhiều con bọ nhất.
- Giáo viên vấn đáp với học sinh.

GV: Các hoạt động của chúng ta trong trò chơi đều phải dùng đến gì?

Đáp án: Nước

GV: Theo em, còn những hoạt động nào cần đến nước?

- + Sản xuất nông nghiệp
- + Kinh doanh
- + Sản xuất công nghiệp
- + Làm thủy điện

Kết luận: Vai trò của nước:

- Nước có một vai trò vô cùng quan trọng đối với con người hay bất kì sinh vật nào trên trái đất.
- Đây là một trong những tài nguyên vô cùng quý giá.
- Nếu không có nước sẽ không có sự sống!

2.2. Ngày nước thế giới 22/3

Trò chơi: “Dẫn nước sạch về làng”

Cách tiến hành:

- Trên màn hình xuất hiện hệ thống ống nước từ ngọn núi chảy về làng.
- Nhiệm vụ của học sinh là trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể.
- Tương ứng với câu trả lời đúng sẽ giúp nước được chảy về một đoạn.
- Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.

Câu 1. Lợi ích của bảo vệ nguồn nước?

- A. Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- B. Làm cho môi trường thêm sạch đẹp.
- C. Góp phần bảo vệ môi trường.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2. Ngày 22/3 là ngày gì?

- A. Ngày nước thế giới
- B. Ngày quản trị mạng
- C. Ngày quốc tế hòa bình

Câu 3. Tác hại của ô nhiễm nguồn nước:

- A. Ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe con người
- B. Mắc các bệnh cấp tính và mãn tính như ung thư, viêm da, tiêu chảy,..
- C. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước và sinh vật sống dưới nước.

D. Cả A,B,C đều đúng.

Câu 4. Chủ đề ngày Nước Thế giới 22/3/2023 là “Thúc đẩy sự thay đổi” là đúng hay sai:

A. Đúng

B. Sai

Kết luận:

- Ngày nước thế giới là ngày 22/3.

- Năm 2023, ngày nước thế giới có chủ đề: “Thúc đẩy sự thay đổi”.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước.

3.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát từng hình ảnh.

- Đại diện mỗi nhóm nói về nguyên nhân gây ô nhiễm trong từng hình.

- Học sinh đại diện 2 nhóm trả lời bằng cách giơ tay.

- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Hình 1: Vứt rác thải sinh hoạt trực tiếp ra ao, hồ, sông suối.

Hình 2: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Hình 3: Do thiên tai, lũ lụt

Hình 4: Do các chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp.

Kết luận: Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước:

1. Vứt rác thải sinh hoạt trực tiếp ra ao, hồ, sông suối.

2. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3. Do thiên tai, lũ lụt.

4. Do các chất thải, nước thải, từ hoạt động sản xuất công nghiệp.

3.2. Cuộc thi: “Giải cứu nguồn nước”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 4 chiếc hộp bí mật, bên trong là những tình huống về chủ đề: Các biện pháp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.
- Đại diện mỗi nhóm lần lượt mở chiếc hộp bí mật và làm theo yêu cầu.

Tình huống 1: Giờ ra chơi các bạn trong lớp bên cạnh dùng nước hắt vào người nhau.

Nhận xét về hành động của các bạn?

Em sẽ làm gì khi nhìn thấy như vậy?

Đáp án: Các bạn đang lãng phí nguồn nước. Cần nhắc nhở các bạn ý thức tiết kiệm nước và không nên hắt nước vào người nhau.

Tình huống 2: Minh thường rót rất nhiều nước rồi uống không hết lại hắt ra ngoài cửa lớp

Em nhận xét gì về hành động của Minh?

Em sẽ làm gì khi thấy bạn như vậy?

Đáp án: Minh đang lãng phí nước. Cần nhắc nhở bạn ý thức tiết kiệm nước: Uống tới đâu rót tới đó, uống hết lại rót tiếp.

Tình huống 3: Trên đường đi học về, bạn Hà vừa đi, vừa uống sữa. Uống xong bạn liền vứt vỏ hộp sữa xuống sông.

Nhận xét về hành động của bạn Hà?

Em sẽ làm gì khi nhìn thấy như vậy?

Đáp án: Hà đang có hành động gây ô nhiễm môi trường. Hãy nhắc nhở bạn nên vứt rác đúng nơi quy định.

Tình huống 4: Hôm nay, ngày 22/3 cô giáo kêu gọi cả lớp hãy hành động vì môi trường.

Em sẽ thực hiện hành động gì để bảo vệ nguồn nước?

Đáp án: Em cùng các bạn đi nhặt rác xung quanh vườn trường và nơi mình sinh sống,... Tuyên truyền tới mọi người ngày 22/3 là ngày nước thế giới: Hãy chung tay bảo vệ môi trường nước.

Kết luận: Biện pháp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:

- Không vứt rác xuống ao hồ, sông suối.
- Tắt vòi nước khi không sử dụng.
- Rót nước vừa đủ để uống.

- Nhắc nhở mọi người có ý thức tiết kiệm nước.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Bảo vệ nguồn nước*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Bảo vệ nguồn nước”.

- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

Nước là nguồn tài nguyên quý và chỉ có hạn. Vì vậy chúng ta cần sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

1. Không vứt rác xuống ao hồ, sông suối.
2. Tắt vòi nước khi không sử dụng.
3. Rót nước vừa đủ để uống.
4. Nhắc nhở mọi người có ý thức tiết kiệm nước.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: EM THUYẾT TRÌNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môi trường sống xung quanh.
- Học sinh biết bảo vệ và giữ gìn nguồn tài nguyên môi trường.
- Học sinh tự tin thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường.

2. Năng lực

- Học sinh biết kỹ năng thực hành để bảo vệ môi trường xung quanh.
- Học sinh biết được cách phân loại rác.

3. Phẩm chất

- Học sinh biết rèn luyện ý thức và tuyên truyền bảo vệ môi trường.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp học sinh hứng thú khi bước vào tiết học.	Trò chơi: “<i>Tìm động vật</i>”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Khi trong câu nói của giáo viên có từ: bầu trời, mặt đất hoặc dưới biển, mỗi nhóm phải đọc tên được một loài động vật sống trong vùng đó theo hình thức tiếp sức.	5 phút	

		Ví dụ: Bầu trời – Chim bồ câu. - Lưu ý: Không kể trùng với nhóm bạn, giáo viên đếm từ 1 đến 5 nhóm nào chưa tìm ra được đáp án nhóm đó sẽ bị mất lượt. - Nhóm nào ở lại cuối cùng sẽ chiến thắng. - Thời gian: 5 phút.		
Xử lý tình huống - Khám phá	- Giúp học sinh biết ô nhiễm môi trường là gì? - Giúp học sinh nhận thức về thực trạng môi trường hiện nay và có ý thức bảo vệ môi trường.	2.1. Môi trường quanh em. Xem video: “Bé cùng bảo vệ môi trường.” - Học sinh quan sát video và trả lời câu hỏi. 2.2. Chung tay vì môi trường . Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát tranh trên màn hình và đoán từ khóa tương ứng. - Từ khóa là biện pháp bảo vệ môi trường. - Nhóm tìm được nhiều từ khóa nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Thực hành	- Giúp HS tự tin thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường.	Trải nghiệm: “Em thuyết trình về bảo vệ môi trường” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	15 phút	Hình ảnh

		- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường. - Nhóm thuyết trình hay, ấn tượng, ý nghĩa nhất sẽ là nhóm chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Cách tiến hành: - Xem video <i>“Hoạt động bảo vệ môi trường.”</i> - Giáo viên dặn dò	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp học sinh hứng thú khi bước vào tiết học.

Trò chơi: “Tìm động vật”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Khi trong câu nói của giáo viên có từ: bầu trời, mặt đất hoặc dưới biển, mỗi nhóm phải đọc tên được một loài động vật sống trong vùng đó theo hình thức tiếp sức.

Ví dụ: Bầu trời – Chim bồ câu.

- Lưu ý: Không kể trùng với nhóm bạn, giáo viên đếm từ 1 đến 5 nhóm nào chưa tìm ra được đáp án nhóm đó sẽ bị mất lượt.
- Nhóm nào ở lại cuối cùng sẽ chiến thắng.
- Thời gian: 5 phút.

Kết luận: Môi trường là không gian sống của con người và các loài sinh vật.

Có 4 loại môi trường:

- Môi trường đất.
- Môi trường nước.
- Môi trường không khí.
- Môi trường sinh vật.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết ô nhiễm môi trường là gì?
- Giúp học sinh nhận thức về thực trạng môi trường hiện nay và có ý thức bảo vệ môi trường.

2.1. Ô nhiễm môi trường là gì?

HS xem Video “Ô nhiễm môi trường là gì”

<https://www.youtube.com/watch?v=txx3DryaALU>

GV: Theo các em, Ô nhiễm môi trường là gì?

HS: trả lời

Kết luận: Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác hại tới sức khỏe con người và các sinh vật khác.

Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây ra, ngoài ra là do một số hoạt động của tự nhiên khác có tác động tới môi trường.

2.2. Chung tay vì môi trường .

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát tranh trên màn hình và đoán từ khóa tương ứng.
- Từ khóa là biện pháp bảo vệ môi trường.
- Nhóm tìm được nhiều từ khóa nhất là nhóm chiến thắng.

✓ Trồng nhiều cây xanh để lọc sạch bầu không khí.

T				
---	--	--	--	--

C			
---	--	--	--

X			
---	--	--	--

Từ khóa: Trồng cây xanh

✓ Tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường.

T				
---	--	--	--	--

	R			
--	---	--	--	--

È	
---	--

Từ khóa: Tuyên truyền

✓ Phân loại rác: Rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế.

P			
---	--	--	--

	O		
--	---	--	--

R		
---	--	--

Từ khóa: Phân loại rác

- ✓ Tái chế rác thải.

	T				H	
--	---	--	--	--	---	--

Từ khóa: Tái chế

Kết luận: Các biện pháp bảo vệ môi trường:

- ✓ Trồng nhiều cây xanh để lọc sạch bầu không khí.
- ✓ Phân loại rác: Rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế
- ✓ Tái chế rác thải.
- ✓ Tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường.

3. Thực hành.

Mục tiêu:

- Giúp HS tự tin thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường.

Chuẩn bị:

HS mang những vật dụng tái chế như lọ đựng bút, chậu trồng rau, hoa, cây cảnh,... đã được dặn dò ở tiết học trước.

Trải nghiệm: “Em thuyết trình về bảo vệ môi trường”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường.
- Nhóm thuyết trình hay, ấn tượng, ý nghĩa nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

GVHD: GV quay video của học sinh, quay ngang máy, chú ý chất lượng âm thanh để thiết kế video cho học sinh.

Kết luận: Để bảo vệ môi trường:

Những điều nên làm	Những điều không nên làm
Trồng nhiều cây xanh để lọc sạch bầu không khí.	Xả rác thải, nước thải bừa bãi.
Phân loại rác.	Chặt rừng, đốt rừng làm nương rẫy.
Tái chế rác thải.	Không tái chế rác thải.
Tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường.	Sử dụng nhiều túi ni lông, vứt túi ni lông bừa bãi.

Hãy hành động vì một môi trường xanh-sạch-đẹp.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Hoạt động bảo vệ môi trường.”
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

Bảo vệ môi trường là việc làm quan trọng để bảo vệ sự sống nói chung và bảo vệ sự phát triển lâu dài của con người nói riêng.

Các biện pháp bảo vệ môi trường:

- ✓ Trồng nhiều cây xanh để lọc sạch bầu không khí.
- ✓ Phân loại rác: Rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế
- ✓ Tái chế rác thải.
- ✓ Tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

✓

Bài: KỸ NĂNG NÓI LỜI “CẢM ƠN” VÀ “XIN LỖI”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết được lời “cảm ơn”, “xin lỗi” là những câu nói thể hiện phép lịch sự tối thiểu trong giao tiếp.
- Học sinh nắm được giá trị và nguyên tắc nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi” trong giao tiếp.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể khi bày tỏ lời “cảm ơn” - “xin lỗi”.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức trong giao tiếp khi nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi”.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi” Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi”. - Giáo viên dẫn vào bài học.	5 phút	Video
Xử lý tình huống – Khám	Học sinh nắm được nguyên tắc nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi” trong giao tiếp.	Nguyên tắc khi nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi”. Trò chơi: “Ichi hái trái”. Cách tiến hành:		Hình ảnh

phá		- Lớp chia thành các nhóm. - Đại diện mỗi nhóm lần lượt chọn vào hình trái Táo và trả lời câu hỏi, trả lời đúng Ichi sẽ hái được trái Táo. - Nhóm chiến thắng là nhóm giúp Ichi hái được nhiều trái táo nhất.	15 phút	
Thực hành	- Học sinh phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi bày tỏ lời “cảm ơn” - “xin lỗi”. - Học sinh có ý thức sử dụng tông giọng, ngữ điệu và biểu cảm gương mặt phù hợp trong giao tiếp khi nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi”.	Trò chơi: “Giao tiếp có duyên”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh trong mỗi tình huống và nói lời “cảm ơn” – “xin lỗi” phù hợp với từng hình ảnh. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Video: “Cảm ơn và xin lỗi” Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Cảm ơn và xin lỗi”. - Học sinh nghe và rút ra bài học.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi”.
- Giáo viên dẫn vào bài học.

Kết luận: Muốn trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ các em phải biết nhận lỗi khi mình mắc lỗi. Biết cảm ơn khi được người khác giúp đỡ. Hôm nay chúng ta cùng rèn luyện kỹ năng nói lời “cảm ơn” và “xin lỗi” nhé!

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được giá trị và nguyên tắc nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi” trong giao tiếp.

Nguyên tắc khi nói lời “cảm ơn” – “xin lỗi”.

Trò chơi: “Ichi hái trái”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Có 9 trái Táo, trong đó có 7 trái Táo bên trong mỗi trái Táo là một câu hỏi về nguyên tắc nói: “cảm ơn” - “xin lỗi” và có 2 trái Táo có nội dung: “Chúc bạn may mắn lần sau!”.
- Đại diện mỗi nhóm lần lượt chọn vào hình trái Táo và trả lời câu hỏi, trả lời đúng Ichi sẽ hái được trái Táo.
- Nhóm chiến thắng là nhóm giúp Ichi hái được nhiều trái Táo nhất.

Câu hỏi gồm:

Câu hỏi số 1: Cách em nói lời cảm ơn với người lớn?

- A. Khoanh tay lại, nói rõ “Con cảm ơn cô/chú/dì/ông/bà/cha/mẹ/anh/chị ạ!”
- B. Nói giọng dịu dàng, không nói to và ngân cao giọng!
- C. Em nói to và gần giọng “Cảm ơn nha!”

D. Câu A và B đúng

Câu hỏi số 2: Cách em nói cảm ơn khi được bạn bè giúp đỡ?

- A. Mình cảm ơn vì bạn đã giúp mình nhé!
- B. Ôi! Thật may mắn vì bạn đã giúp mình và kèm theo nụ cười trên môi đồng thời nắm lấy tay bạn.
- C. Cảm ơn nha kèm theo hành động lễ lễ, vỗ vai bạn

D. Câu A và B đúng

Câu hỏi số 3: Khi bạn bè cảm ơn vì sự giúp đỡ của chúng ta. Lời đáp lại nào sau đây thể hiện sự ích kỷ và bất lịch sự?

- A. Không có gì đâu!
- B. Được rồi mà, không có gì đâu!
- C. Mình rất vui vì đã giúp được bạn!

D. Lần sau mình nhờ vả bạn nhất định phải làm giúp mình đó, nghe chưa!”

Câu hỏi số 4: Khi em đang rất vội và muốn người khác nhường đường cho mình. Em sẽ nói gì?

- A. Xin lỗi!
- B. Làm ơn, cho mình đi qua! Mình đang rất vội.
- C. Cảm ơn đã cho mình qua.

D. Xin lỗi, làm ơn cho mình đi qua, mình đang rất vội. Cảm ơn ạ!

Câu hỏi số 5: Ba mẹ mời khách đến nhà, trong bàn tiệc em lỡ “ợ hơi” / “hắt xì hơi”. Em sẽ nói gì?

- A. Xấu hổ quá, chạy khỏi bàn ăn
- B. Lè lưỡi, sau đó cười to
- C. Đỏ mặt, lấy hai tay bịt mặt lại

D. Cười mỉm thân thiện, và nói nhẹ nhàng: “cháu xin lỗi, cháu vô ý quá!”

Câu hỏi số 6: Em muốn nhờ lấy một món đồ trên bàn có toàn người lớn đang ngồi. Em sẽ nói gì?

- A. Có ai giúp cháu với
- B. Gọi tên Cô/chú và nói: “Lấy giúp cháu với!”
- C. Làm phiền Cô/ chú, lấy giúp cháu món đồ ... với ạ.

Câu hỏi số 7: Em lỡ tay làm gãy cây thước là quà tặng lưu niệm của bạn. Bạn khóc! Em nói xin lỗi như thế nào?

- A. Mình lỡ tay, mình xin lỗi bạn, hôm sau mình đền cái khác cho bạn nhé, bạn đừng buồn nữa, mình áy náy quá và cảm tay bạn.
- B. Nói to: “ Đừng khóc nữa, mình xin lỗi, ĐƯỢC CHƯA!”
- C. Xin lỗi, có cây thước thôi mà, làm gì dữ vậy!
- D. Em đổ thừa tại bạn đấy nên mình mới lỡ tay!

Kết luận: Nguyên tắc khi nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi”:

CẢM ƠN: Khi nhận được sự quan tâm, giúp đỡ hoặc nhận quà từ người khác chúng ta phải nói lời cảm ơn.

Hành động nên làm kèm theo	Hành động không nên làm kèm theo
+ Nở nụ cười dịu dàng. + Nhìn vào người chúng ta cảm ơn. + Với người lớn phải khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép. ➔ Như vậy thì người được cảm ơn sẽ cảm thấy rất vui.	+ Nói trống. + Gằn giọng. + Cười ha ha. ➔ Như vậy thể hiện chúng ta là người bất lịch sự.

XIN LỖI: Khi chúng ta mắc lỗi cần tự giác nhận lỗi, mạnh dạn nói lời xin lỗi, không nên đổ lỗi cho người khác, cố gắng không mắc lỗi. Khi cần người khác nhường đường, cắt ngang lời nói của người khác chúng ta nói “xin lỗi”.

Hành động nên làm kèm theo	Hành động không nên làm kèm theo
+ Nhìn vào người chúng ta xin lỗi. + Với người lớn phải khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép. ➔ Như vậy thì người được xin lỗi cũng cảm thấy thoải mái và dễ tha thứ hơn.	+ Không nhìn người chúng ta xin lỗi. + Đổ lỗi, tìm lý do biện hộ cho lỗi lầm của mình. ➔ Như vậy thể hiện chúng ta là người bất lịch sự.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi bày tỏ lời “cảm ơn” - “xin lỗi”.
- Học sinh có ý thức sử dụng tông giọng, ngữ điệu và biểu cảm gương mặt phù hợp trong giao tiếp khi nói lời “cảm ơn” - “xin lỗi”.

Trò chơi: “Giao tiếp có duyên”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh trong mỗi tình huống và nói lời “cảm ơn” – “xin lỗi” phù hợp với từng hình ảnh.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

Giáo viên kết luận: Thói quen nói lời “cảm ơn” – “xin lỗi” chính là cách ứng xử thông minh lịch sự khiến các em trở nên tốt đẹp hơn trong mắt mọi người.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “Cảm ơn và xin lỗi”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “*Cảm ơn và xin lỗi*”.
- Học sinh nghe và rút ra bài học.

Dặn dò:

Nguyên tắc “cảm ơn” và “xin lỗi”:

- Khi nhận được sự quan tâm, giúp đỡ hoặc nhận quà từ người khác chúng ta phải nói lời cảm ơn.
- Khi chúng ta mắc lỗi cần tự giác nhận lỗi, mạnh dạn nói lời xin lỗi, không nên đổ lỗi cho người khác.
- Khi cần người khác nhường đường, cắt ngang lời nói của người khác, chúng ta hãy nói “xin lỗi”.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: NGƯỜI BẠN TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu khái niệm bạn tốt - bạn xấu.
- Biết được những điều tạo nên một người bạn tốt.
- Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc có được những người bạn tốt.

2. Năng lực

- Bước đầu vận dụng hiểu biết để thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn bè bằng một số việc làm cụ thể để trở thành người bạn tốt.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức được những việc nên làm và không nên làm để giữ tình bạn tốt.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hứng thú tham gia tiết học.	Video: “Cô chủ không biết quý tình bạn”. Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Cô chủ không biết quý tình bạn”. - Giáo viên đặt câu hỏi, học sinh giơ tay trả lời.	5 phút	Video

Xử lý tình huống - Khám phá	- Học sinh hiểu khái niệm bạn tốt - bạn xấu. - Biết được những điều tạo nên một người bạn tốt. - Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc có được những người bạn tốt.	2.1. Điều gì tạo nên một người bạn tốt? <i>Trò chơi: “Bạn tốt hay bạn xấu”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện những câu hỏi trắc nghiệm: Bạn xấu hay bạn tốt? - Nhiệm vụ của học sinh là trả lời bằng ngôn ngữ hình thể. 2.2. Tại sao em nghĩ rằng có những người bạn tốt là điều rất quan trọng? Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận trả lời câu hỏi: “Tại sao em nghĩ rằng có những người bạn tốt là điều rất quan trọng?”. - Nhóm cử đại diện thuyết trình. - Nhóm đạt nhiều sao nhất sẽ giành chiến thắng. - Thang điểm: + Tự tin: 5 sao + Giọng truyền cảm: 5 sao + Trả lời thuyết phục: 5 sao	15 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Bước đầu vận dụng để thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn bè và một số việc làm cụ thể.	Làm thế nào để trở thành những người bạn tốt? <i>Trò chơi: “Kéo thả”</i> - Lớp chia thành các nhóm.	7 phút	Hình ảnh

	- Học sinh có ý thức chia sẻ cùng bạn, ứng xử phù hợp với bạn trong một số tình huống cụ thể.	- Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh thể hiện những hành động nên làm và không nên làm trong tình bạn. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả dấu ✓✗ vào hình ảnh phù hợp. - Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất sẽ giành chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Câu chuyện: “Tiếng đàn Thạch Sanh”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe câu chuyện: “Tiếng đàn Thạch Sanh”. - Học sinh rút ra bài học.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Video: “Cô chủ không biết quý tình bạn”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Cô chủ không biết quý tình bạn”.
- Giáo viên đặt câu hỏi, học sinh giơ tay trả lời.

1. Cô chủ nhỏ có những người bạn nào trong câu chuyện?

Đáp án: Gà trống, gà mái, vịt và chú chó nhỏ.

2. Cô chủ nhỏ tìm bạn mới bằng cách nào?

Đáp án: Bằng cách trao đổi: Đổi gà trống lấy gà mái, đổi gà mái lấy vịt, đổi vịt lấy chú chó.

3. Vì sao chú chó nhỏ trốn đi không ở lại bên cô chủ

Đáp án: Vì cô chủ không phải là người biết quý trọng tình bạn.

Kết luận:

Bạn bè là món quà quý giá nhất của mỗi chúng ta. Hãy học cách trân trọng tình bạn qua bài học ngày hôm nay: “Người bạn tốt”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu khái niệm bạn tốt - bạn xấu.
- Biết được những điều tạo nên một người bạn tốt.
- Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc có được những người bạn tốt.

2.1. Điều gì tạo nên một người bạn tốt?

Trò chơi: “Bạn tốt hay bạn xấu”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những câu hỏi trắc nghiệm: Bạn xấu hay bạn tốt?
- Nhiệm vụ của học sinh là trả lời bằng ngôn ngữ hình thể.

Câu 1: “Bạn luôn yêu thương, quý mến em, làm em cảm thấy rất thoải mái”.

Giáo viên hô: “Các bạn ơi! Các bạn ơi! Chúng mình là bạn..... bạn tốt hay bạn xấu?”

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn tốt*” và làm hành động như hướng dẫn

Câu 2: “Bạn kể mọi bí mật của em với mọi người trong khi đã hứa với em là sẽ giữ bí mật.”

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn xấu*” và làm hành động như hướng dẫn.

Câu 3: “Khi em bị điểm xấu hay cảm thấy buồn, người bạn đó luôn ở bên em, trò chuyện, trêu em để trẻ vui vẻ hơn, cố gắng hơn.”

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn tốt*” và làm hành động như hướng dẫn.

Câu 4: “Bạn không chúc mừng khi em đạt thành tích tốt, ngược lại ganh tị, nghỉ chơi với em và kể xấu về em với các bạn khác”

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn xấu*” và làm hành động như hướng dẫn.

Câu 5: “Bạn có nhiều thói quen tốt: cư xử đúng mực, ngoan ngoãn, chăm học,... sẽ giúp em tiến bộ hơn, học được những thói quen tốt đó”

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn tốt*” và làm hành động như hướng dẫn.

Câu 6: Bạn hay trêu chọc, rủ rê em làm việc xấu. Bạn có nhiều thói xấu như: lười học, nói tục chửi bậy, thiếu lễ phép,... sẽ khiến em dễ bị nhiễm những thói xấu đó”.

Đáp án: Học sinh hô “*Bạn xấu*” và làm hành động như hướng dẫn.

Bạn tốt	Bạn xấu
Yêu thương, quý mến em.	Kể mọi bí mật của em với mọi người trong khi đã hứa sẽ giữ bí mật.
Khi em bị điểm xấu hay cảm thấy buồn, người bạn đó luôn ở bên em, trò chuyện, trêu em để em vui vẻ hơn, cố gắng hơn.	Bạn không chúc mừng khi em đạt thành tích tốt, ngược lại ganh tị, nghỉ chơi với em và kể xấu về em với bạn.
Đưa ra những lời khuyên tốt.	Hay trêu chọc, rủ rê em làm việc xấu.
Có đồ ăn ngon, có đồ chơi đẹp, có quyển sách hay,... bạn đều chia sẻ với em.	Bạn luôn đợi em làm bài xong để chép, luôn ăn đồ ăn, chơi đồ chơi của em nhưng khi bạn có thì không bao giờ chia sẻ lại cho em.
Bạn có nhiều thói quen tốt: cư xử đúng mực, ngoan ngoãn, chăm học,... sẽ giúp em tiến bộ hơn, học được những thói quen tốt đó.	Bạn có nhiều thói xấu như lười học, nói tục chửi bậy, thiếu lễ phép,... sẽ khiến em dễ bị nhiễm những thói xấu đó.

Kết luận: Một người bạn tốt là người:

- Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- Biết động viên, khích lệ bạn.
- Tôn trọng bạn.
- Luôn đứng lên bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

2.2. Tại sao em nghĩ rằng có những người bạn tốt là điều rất quan trọng?

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận trả lời câu hỏi: “Tại sao em nghĩ rằng có những người bạn tốt là điều rất quan trọng?”.
- Nhóm cử đại diện thuyết trình.
- Nhóm đạt nhiều sao nhất sẽ giành chiến thắng.
- Thang điểm:
 - + Tự tin: 5 sao
 - + Giọng truyền cảm: 5 sao
 - + Trả lời thuyết phục: 5 sao

Kết luận: Có một người bạn tốt là điều rất quan trọng vì:

- + Giúp em không cô đơn.

- + Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với em.
- + Giúp đỡ khi em khó khăn.
- + Giúp em học tập và tiến bộ.

3. Thực hành

Mục tiêu:

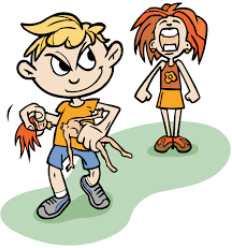
- Bước đầu vận dụng để thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn bè và một số việc làm cụ thể.
- Học sinh có ý thức chia sẻ cùng bạn, ứng xử phù hợp với bạn trong một số tình huống cụ thể.

Làm thế nào để trở thành những người bạn tốt?

Trò chơi: “Kéo thả”

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh thể hiện những hành động nên làm và không nên làm trong tình bạn.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả dấu ✓✗ vào hình ảnh phù hợp.
- Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất sẽ giành chiến thắng.

Hình ảnh	Dấu thả	Hình ảnh	Dấu thả
			
			
			

Kết luận: Trong tình bạn có những điều nên và không nên làm:

Nên làm	Không nên làm
Quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.	Tranh giành thắng thua với bạn.
Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn.	Không bao giờ chia sẻ với bạn.
Biết động viên, khích lệ bạn.	Ganh tị với bạn.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Câu chuyện: “Tiếng đàn Thạch Sanh”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe câu chuyện: “*Tiếng đàn Thạch Sanh*”.
- Học sinh rút ra bài học.

Dặn dò:

- Tình bạn là tình cảm thiêng liêng, đáng trân trọng.

- Cần biết chọn bạn tốt để chơi.
- Học cách để trở thành một người bạn tốt:
 - ✓ Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
 - ✓ Biết động viên, khích lệ bạn.
 - ✓ Tôn trọng bạn.
 - ✓ Luôn đứng lên bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

BÀI: EM THỂ HIỆN TÌNH YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
- HS nhận biết các hành động nên làm để thể hiện tình yêu thương.

2. Năng lực

- Học sinh thân thiện, luôn giúp đỡ, yêu thương mọi người xung quanh.
- Học sinh biết thực hiện các hành động yêu thương.

3. Phẩm chất

Học sinh biết rèn luyện ý thức, hiểu rằng tình yêu thương chính là món quà của cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học.	<i>Hát múa: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát múa theo bài hát: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”	5 phút	Nghe nhạc

		- Nhóm nào hát hay, múa đẹp nhất sẽ giành chiến thắng.		
Xử lý tình huống - Khám phá	HS hiểu được ý nghĩa của nụ cười. - HS biết rèn luyện thói quen luôn tích cực, vui tươi với mọi người xung quanh.	2.1. Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống. Sự tích: “Quả Bầu Tiên” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video Sự tích “Quả Bầu Tiên” và trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Những hành động thể hiện sự yêu thương Trò chơi: “Hành động yêu thương” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán hành động yêu thương thông qua hình ảnh đó. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Thực hành	- Học sinh biết mang nụ cười đến cho cuộc sống thật nhiều niềm vui	Trải nghiệm: “Sắm vai xử lý tình huống”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	15 phút	

		- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là sắm vai xử lý tình huống. - Nhóm nào sắm vai xử lý tình huống tốt nhất sẽ chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn.	Giáo viên dẫn dò.	Video: “Chàng trai Thái Lan tốt bụng” Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Xem video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Hát múa: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát múa theo bài hát: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”
- Nhóm nào hát hay, múa đẹp nhất sẽ giành chiến thắng.

Kết luận: Tình yêu thương là sự sẻ chia mà mỗi người dành cho nhau. Tình yêu thương giúp chúng ta xây dựng một gia đình hạnh phúc, một xã hội tốt đẹp hơn. Chúng ta hãy lan tỏa tình yêu thương qua bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống - Khám phá.

Mục tiêu:

- HS hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
- HS biết cư xử, hành động để thể hiện được tình yêu thương đối với mọi người xung quanh.

2.1. Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

Sự tích: “Quả Bầu Tiên”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video Sự tích “Quả Bầu Tiên” và trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể.

Câu hỏi:

1. Trong câu chuyện Quả Bầu Tiên, cậu bé nhà nghèo là người như thế nào?

A. Là một người tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người xung quanh.

B. Là một người keo kiệt, không giúp đỡ ai.

C. Là một người không biết yêu thương.

=> Đáp án: A

2. Khi phát hiện có một chú Ến con bị thương, cậu bé đã làm gì?

A. Bỏ rơi chú Ến.

B. Chăm sóc cho chú Ến mau khỏe lại.

C. Đuổi chú Ến đi chỗ khác.

=> Đáp án: B

3. Sau khi chú Ến mang hạt bầu về, sau khi thu hoạch mẹ con cậu bé đã phát hiện bên trong quả bầu tiên có gì ?

A. Đồ ăn, thức uống.

B. Tiền.

C. Vàng.

=> Đáp án: C

4. Vợ chồng lão địa chủ có tính cách như thế nào?

A. Ích kỷ, ác độc vì đã bẻ gãy cánh chim Ến và ép buộc chim Ến phải mang hạt để trả ơn.

B. Tốt bụng, giúp đỡ chú chim Ến mau hết bệnh.

C. Thật thà, biết yêu thương chim Ến.

=> Đáp án: A

5. Sau khi vợ chồng lão địa chủ mở quả Bầu ra, bên trong quả Bầu là gì?

A. Tiền.

B. Vàng.

C. Rắn, rết.

=> Đáp án: C

GVHD: Em rút ra bài học gì cho mình?

Kết luận: Tình yêu thương rất quan trọng trong cuộc sống. Mỗi chúng ta hãy sống yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn và lan tỏa những thông điệp tốt đẹp đến với mọi người xung quanh.

2.2. Những hành động thể hiện sự yêu thương

Trò chơi: “Hành động yêu thương”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán hành động yêu thương thông qua hình ảnh đó.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Hình 1: Thấy bà mệt, My đã làm điều gì?



Đáp án: My đi rót nước và mang bánh cho bà.

Hình 2: Trước khi đi ngủ, 2 anh em Hải và Tiên đã thể hiện hành động gì với mẹ?



Đáp án: 2 anh em ôm hôn mẹ trước khi ngủ.

Hình 3: Thấy cha đi làm về mệt, Nam giúp cha làm gì?



Đáp án: Nam đấm lưng cho cha đỡ mệt.

Hình 4: Thấy mẹ đang dọn dẹp nhà vất vả, Linh đã giúp mẹ làm gì?



Đáp án: Linh chủ động phụ mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Hình 5: Tuấn có 2 cây kẹo, thấy Mai không có kẹo, Tuấn đã làm hành động gì?



Đáp án: Tuấn chia sẻ cây kẹo cho Mai

Hình 6: Hôm nay sinh nhật ông, Xuân đã làm gì để ông vui?



Đáp án: Xuân viết thiệp tặng quà sinh nhật cho ông.

Hình 7: Thấy mẹ không được vui, Bảo đã làm hành động gì?



Đáp án: Bảo ôm mẹ để chia sẻ nỗi buồn.

Hình 8: Thấy bà cụ hàng xóm chống gậy đi một mình, chân bà bị yếu. Hải đã làm hành động gì?



Đáp án: Hải đã dìu bà hàng xóm đi.

Hình 9: Thấy cô giáo đang mang tập lên phòng chấm bài, nhưng cô mang quá nhiều tập, Lâm đã làm gì?



Đáp án: Lâm mang tập phụ cô giáo.

Hình 10: Thấy chị bị té, Sang đã làm hành động gì?



Đáp án: Sang đã chạy đến và đỡ chị

GVHD: Tình yêu thương là một điều kỳ diệu giữa cuộc sống này, tình yêu thương giúp chúng ta trân trọng, đùm bọc, chia sẻ và quý mến nhau hơn. Ở độ tuổi các em, chúng ta nên có những hành động sau đây để thể hiện tình yêu thương:

1. Đối với ông bà, cha mẹ em nên có những hành động nhỏ để thể hiện tình yêu thương như: Em đắp bốp cho ông bà, cha mẹ, rót nước, lấy tăm, quạt mát. Lựa chọn những công việc nhà đơn giản để đỡ đần cha mẹ như: lau bàn, quét nhà, dọn dẹp nhà cửa gọn gàng ngăn nắp.

Khi thấy ông bà, cha mẹ buồn, em hãy quan tâm và hỏi vì sao cha mẹ buồn, hãy dùng một cái ôm hoặc hôn lên má để xoa dịu nỗi buồn là một trong những cách thể hiện tình yêu thương đối với ông, bà, cha, mẹ.

2. Đối với thầy cô giáo: Em chủ động giúp đỡ thầy cô khi thầy cô cần, ví dụ khi thấy thầy cô cầm tập quá nhiều, em sẽ giúp thầy cô mang đi, em luôn vâng lời dạy của thầy cô, chăm ngoan chép bài và làm bài tập về nhà đầy đủ.

3. Đối với anh chị em: Em luôn nghe lời anh chị, nhường nhịn em nhỏ hơn mình, tuy có đôi lúc sẽ có bất hòa xảy ra, em hãy dùng sự yêu thương khoan dung mà nhường nhịn anh chị em trong nhà đình để tình cảm keo sơn gắn bó.

4. Đối với hàng xóm láng giềng và mọi người xung quanh: Khi thấy có ai đang cần giúp đỡ, nếu công việc đó phù hợp với sức của em, em nên thể hiện tình yêu thương bằng cách giúp đỡ, ví dụ thấy bà cụ rót đồ, em chạy đến nhặt lên giúp cụ.

Kết luận:

Mỗi ngày em hãy luôn luôn chọn lựa làm những việc tốt giúp đỡ mọi người, hành động bé nhỏ nhưng thể hiện tình yêu thương giữa người với người. Thật hạnh phúc khi chúng ta được đón nhận tình cảm yêu thương từ người khác. Và còn hạnh phúc hơn nữa khi bản thân mình có thể san sẻ yêu thương tới mọi người. Vì “Cho đi là nhận lại”.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh biết thực hành những hành động giúp đỡ mọi người để thể hiện tình yêu thương.

Trải nghiệm: “Sắm vai xử lý tình huống”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là sắm vai xử lý tình huống.
- Nhóm nào sắm vai xử lý tình huống tốt nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống 1: Cuối tuần em được cha mẹ chở về nhà bà chơi, thấy bà bị ốm, em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Thấy mẹ đang dọn dẹp nhà, mang đồ chơi của em đi cất vào tủ, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Tình huống 3: Em đang ngồi trong lớp, thấy cô ngoài cửa bước vào, trên tay xách rất nhiều đồ, em sẽ làm gì?

Đáp án:

Tình huống 1: Khi em về nhà bà, phát hiện bà bị ốm, em nên chủ động đến nắm tay bà, hỏi bà bị đau ở đâu, em hỗ trợ lấy nước cho bà uống thuốc, hay mang cháo đến cho bà ăn, những hành động bé nhỏ nhưng thể hiện em là bé ngoan biết yêu thương mọi người.

Tình huống 2: Thấy mẹ dọn dẹp em cũng chạy đến và dọn phụ mẹ.

Tình huống 3: Em hãy chủ động đến và xách đồ phụ cô.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Video: “*Chàng trai Thái Lan tốt bụng*”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Hành động thể hiện tình yêu thương:

- Cảm thông, chia sẻ với những người xung quanh.
- Luôn quan tâm mọi người.
- Sẵn sàng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Tặng những món quà tinh thần cho những người thân yêu.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: GIAO TIẾP NƠI CÔNG CỘNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh liệt kê được một số nơi công cộng và một số tình huống giao tiếp thiếu văn minh ở nơi công cộng.
- Học sinh biết được những tình huống giao tiếp phù hợp ở nơi công cộng.

2. Năng lực

- Có kỹ năng ứng xử phù hợp ở những nơi công cộng.
- Có kỹ năng tư duy tích cực, tư duy phê phán.
- Có kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Tôn trọng người khác khi giao tiếp với những xung quanh.
- Thái độ nhìn nhận hành vi giao tiếp không phù hợp với những nơi công cộng.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp đàm thoại

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.	Trò chơi: “Ghép tranh” ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghép những mảnh ghép rời lại với nhau sao cho thành 1 bức tranh hoàn chỉnh.	5 phút	

		- Nhóm sắp xếp đúng vị trí nhiều mảnh ghép nhất sẽ chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – Khám phá	Liệt kê được một số nơi công cộng.	2.1. Nhận biết nơi công cộng Trò chơi: “Nơi công cộng” ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán địa điểm nơi công cộng. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	
	Biết được những tình huống giao tiếp không phù hợp ở nơi công cộng.	2.2. Các tình huống giao tiếp không phù hợp ở nơi công cộng. Trò chơi: “Thợ săn hạt dẻ” ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình sẽ xuất hiện những chú sóc. - Nhiệm vụ: Giúp chú Sóc thu nhặt hạt dẻ bằng cách trả lời các câu hỏi. - Tương ứng với mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được 1 hạt dẻ. - Nhóm nào có số lượng hạt dẻ nhiều hơn là nhóm chiến thắng.		
3. Thực hành	Biết được cách giao tiếp văn minh nơi công cộng.	Cách giao tiếp văn minh nơi công cộng Sắm vai - Xử lý tình huống ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	15 phút	

		- Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sắm vai và xử lý tình huống. - Thời gian 3 phút thảo luận và 2 phút trình bày.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Liên kết bài học với thực tiễn.	Ở những nơi công cộng Bé giữ trật tự nhé! Đừng kêu gào, la hét Kêu mọi người cười chê.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.

Trò chơi: “Ghép tranh”

❖ Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghép những mảnh ghép rời lại với nhau sao cho thành 1 bức tranh hoàn chỉnh.
- Nhóm sắp xếp đúng vị trí nhiều mảnh ghép nhất sẽ chiến thắng.

Kết luận: Làm thế nào để ứng xử lịch sự nơi công cộng, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu qua bài: “Giao tiếp nơi công cộng”.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Liệt kê được một số nơi công cộng và một số tình huống giao tiếp thiếu văn minh ở nơi công cộng.
- Biết được những tình huống giao tiếp không phù hợp ở nơi công cộng.

2.1. Nhận biết nơi công cộng

Trò chơi: “Nơi công cộng”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán địa điểm nơi công cộng.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

- Giáo viên hỏi:

+ Đây là đâu?

→ Đáp án:

Hình 1: Công viên nước

Hình 2: Rạp chiếu phim

Hình 3: Vườn nhà

Hình 4: Sở thú

Hình 5: Phòng ngủ

Hình 6: Trạm xe buýt

+ Bây giờ các bạn sẽ có thời gian 1 phút để suy nghĩ và trả lời xem đâu là những nơi công cộng và ngược lại.

→ Đáp án: Hình 1, 2, 4, 6.

- Giáo viên hướng dẫn: *Thầy/ cô thấy lớp chúng mình rất giỏi nên thầy/cô có những câu hỏi khó hơn muốn đố các em.*

- Giáo viên hỏi:

Câu 1: Cha mẹ thường đưa em đi chơi những đâu? Nơi đó có phải là nơi công cộng không?

Câu 2: Thế nào là nơi công cộng?

- Giáo viên tuyên dương học sinh.

Kết luận: Nơi công cộng là không gian dành chung cho tất cả mọi người, không phân biệt giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp,... không chỉ có người Việt Nam mà có cả người nước ngoài.

2.2. Các tình huống giao tiếp không phù hợp ở nơi công cộng.

Trò chơi: “Thợ săn hạt dẻ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện những chú sóc.
- Nhiệm vụ: Giúp chú Sóc thu nhặt hạt dẻ bằng cách trả lời các câu hỏi.
- Tương ứng với mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được 1 hạt dẻ.
- Nhóm nào có số lượng hạt dẻ nhiều hơn là nhóm chiến thắng.

Câu hỏi của chú Sóc 1: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Câu 1: Tranh minh hoạ điều gì?

→ Trong giờ chiếu phim, 1 bạn đang nói to và cười đùa làm mọi người khó chịu.

Câu 2: Hành động của bạn trong tranh có phù hợp trong rạp chiếu phim không? Vì sao?

→ Hành vi ấy không phù hợp, vì trong lúc mọi người đang xem mình phải giữ trật tự, không nên cười nói ồn ào.

Câu 3: Theo em cần có hành vi như thế nào cho phù hợp?

→ Cần giữ trật tự để xem phim để không ảnh hưởng đến người khác.

Câu hỏi của chú Sóc 2: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Câu 1: Tranh minh hoạ điều gì?

→ Trong công viên, có một nhóm các bạn đang đá bóng.

Câu 2: Hành động của bạn trong tranh có phù hợp trong công viên không? Vì sao?

→ Các bạn làm như vậy là không đúng vì xung quanh các bạn còn có nhiều người.

Câu 3: Theo em cần có hành vi như thế nào cho phù hợp?

→ Các bạn đó không được gây ồn ào quá, nếu muốn đá bóng thì phải đến chỗ dành cho đá bóng.

Câu hỏi của chú Sóc 3: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Câu 1: Tranh minh hoạ điều gì?

→ Trong cửa hàng, mọi người đang xếp hàng đợi đến lượt mình thì có một bạn chen lên vị trí đầu tiên mặc dù đến sau những người khác.

Câu 2: Hành động của bạn trong tranh có phù hợp không? Vì sao?

→ Hành động của bạn đó không phù hợp vì mọi người đều bỏ công sức cũng như thời gian để xếp hàng chờ đợi, ta không nên mất lịch sự như vậy, sẽ ảnh hưởng đến người khác.

Câu 3: Theo em cần có hành vi như thế nào cho phù hợp?

→ Phải xếp hàng đợi đến lượt mình, cho dù có vội cũng không nên chen lấn như vậy gây ảnh hưởng đến người khác.

Kết luận: Khi tham gia vào các hoạt động nơi công cộng:

1. Thực hiện văn hóa xếp hàng khi mua vé, mua hàng,...
2. Không làm ồn.
3. Vứt rác đúng nơi quy định.
4. Trật tự khi tới bệnh viện, khi tới rạp chiếu phim...

- *Giáo viên hướng dẫn:* Chúng ta không thể xem nơi công cộng như là nơi riêng tư của chúng ta được. Những hoạt động giao tiếp không phù hợp nơi công cộng sẽ ảnh hưởng xấu đến bản thân cũng như với những người xung quanh.

3. Thực hành

Mục tiêu: Biết được cách giao tiếp văn minh nơi công cộng.

Cách giao tiếp văn minh nơi công cộng

Sắm vai - Xử lý tình huống

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sắm vai và xử lý tình huống.
- Thời gian 3 phút thảo luận và 2 phút trình bày.

Tình huống 1: Em cùng các bạn đang ngồi trên xe buýt thì có một bà lão dắt một em bé lên xe. Khi đó trên xe không còn chiếc ghế trống nào cả. Em sẽ ...

Tình huống 2: Hôm nay, cô dắt cả lớp đi tham quan viện bảo tàng, các bạn đang lắng nghe hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về các hiện vật, có 2 bạn nam đuổi nhau. Em là lớp trưởng em sẽ ...

- Giáo viên hỏi: Qua hoạt động trên em hãy cho biết khi giao tiếp nơi công cộng chúng ta cần phải có thái độ như thế nào?

- **Kết luận:** Ở nơi công cộng chúng ta cần giữ trật tự, không cười nói ồn ào; đi lại nhẹ nhàng, không chen lấn xô đẩy; nhường đường, nhường chỗ cho người già, em nhỏ, phụ nữ có thai.

4. Ứng dụng thực tiễn

- *Giáo viên hướng dẫn:* Qua bài học này chúng ta thấy: kỹ năng giao tiếp nơi công là một trong những kỹ năng cần thiết đối với mỗi con người.

➤ **Dặn dò:**

Ở những nơi công cộng
Bé giữ trật tự nhé
Đừng kêu gào, la hét
Kéo mọi người cười chê.

KIỂM SOÁT

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhận biết được những đồ vật an toàn và những đồ vật không an toàn.
 - Học sinh biết được một số nguyên nhân có thể gây ra hỏa hoạn.
- Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có ý thức học tập và nghiêm túc ứng dụng trong thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí lớp học, dẫn dắt vào bài.	Trò chơi: “ Ô số bí ẩn”. Cách tiến hành: - Đây là Ô số bí ẩn, bên trong là những thông điệp mà bài học mang lại. - Học sinh lần lượt mở thông điệp trong Ô số bí ẩn và làm theo yêu cầu.	5 phút	
2. Xử lý tình huống	- Học sinh nhận biết các vật có thể	2.1. Nhận biết đồ vật an toàn và không an toàn.	5 phút	Hình ảnh.

– khám phá.	là nguyên nhân cháy nổ. - Khi hỏa hoạn xảy ra các con biết gọi 114 và thông báo thông tin.	Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm: Lửa đỏ và lửa xanh. +Nhóm lửa đỏ: Kéo thả các đồ vật vào nhóm đồ vật an toàn. +Nhóm lửa xanh: Kéo thả các đồ vật vào nhóm đồ vật không an toàn. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất trong thời gian 1 phút là nhóm chiến thắng. 2.2. Tại sao có hỏa hoạn? -Học sinh xem video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”		
3.Thực hành	-Hiểu được một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.	Trải nghiệm: “Cách xử lý khi gặp hỏa hoạn” Cách tiến hành: - 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa xanh thi đua với nhau. - Giáo viên đưa ra những hành động nên và không nên khi gặp hỏa hoạn. - Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động. - Học sinh thực hành.	15 phút	-Hình ảnh
4.Ứng dụng thực tiễn	Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.	- GV dặn dò. - HS rút ra bài học.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “ Ô số bí ẩn”.

Cách tiến hành:

- Đây là Ô số bí ẩn, bên trong là những thông điệp mà bài học mang lại.
- Học sinh lần lượt mở thông điệp trong Ô số bí ẩn và làm theo yêu cầu.

Nội dung trong ô số :

1. Em hãy nghe âm thanh và đoán xem đây là âm thanh gì?

Đáp án: Âm thanh xe cứu hỏa.

2. Đây là cửa gì?

Đáp án: Cửa thoát hiểm.

3. Đây là gì?

Đáp án: Bình chữa cháy.

Kết luận: Bài học ngày hôm nay chúng ta cùng rèn kỹ năng: “Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết các vật có thể là nguyên nhân cháy nổ (đồ vật không an toàn).
- Hiểu tại sao có hỏa hoạn.

2.1. Nhận biết đồ vật an toàn và không an toàn.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm: Lửa đỏ và lửa xanh.
 - + Nhóm lửa đỏ: Kéo thả các đồ vật vào nhóm đồ vật an toàn.
 - + Nhóm lửa xanh: Kéo thả các đồ vật vào nhóm đồ vật không an toàn.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất trong thời gian 1 phút là nhóm chiến thắng.

Kết luận:

- Những đồ vật an toàn là: Gấu bông, gối, ghế, cặp sách,...
- Những đồ vật không an toàn là: Lò sưởi, đèn dầu, bàn ủi, bếp nướng,...

2.2. Tại sao có hỏa hoạn?

- Học sinh xem video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”

Vậy hỏa hoạn từ đâu mà đến ?

Kết luận: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến cháy nổ, hỏa hoạn. Phần lớn là do người sử dụng lơ là như nấu ăn quên tắt bếp, để lửa gần vật dễ gây cháy nổ, hút thuốc

lửa trong nhà... Để an toàn hãy khóa bình ga khi không sử dụng, không nên hút thuốc trong nhà, không nên tự ý chơi đùa với lửa...

3. Thực hành

Mục tiêu: Hiểu được những nguy hiểm khi hỏa hoạn xảy ra và hiểu một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.

Trải nghiệm: “Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn”.

Cách tiến hành:

- 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa xanh thi đua với nhau.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi gặp hỏa hoạn.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể:
 - + Với đáp án nên làm: HS làm mặt cười.
 - + Với đáp án không nên làm: HS làm mặt méo.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

A. Khi có cháy các em hãy bình tĩnh hô to: Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà!.

Đáp án: Nên làm

Các bạn cùng hô to: “ Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!”.

B. Khóc ầm lên vì sợ hãi, căng thẳng.(kích vào đáp án không nên làm là đúng).

C. Gọi 114 và nói rõ thông tin và địa chỉ để các chú lính cứu hỏa tới hỗ trợ! (kích vào đáp án nên làm là đúng).

Phần này để học sinh hô:

Khi gọi 114, chúng mình cùng hô nào:

Con chào cô chú ạ.

Bố mẹ con tên là:...

Nhà con đang có đám cháy.

Địa chỉ nhà con ở:...

Giáo viên gọi cụ thể 1 học sinh: Em hãy lên bảng và gọi 114 nào.

D. Chạy khỏi đám cháy và nhớ mang theo tiền, gấu bông, gối ôm. (kích vào đáp án không nên làm là đúng)

E. Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc. Nếu không tìm được nguồn nước, chúng ta có thể tự tiểu vào áo, khăn, vải... để tránh khói độc.(kích vào đáp án nên làm là đúng)

Phần E này để học sinh thực hành :

Chúng mình cùng thực hành nhé!

F. Đi khom người hoặc bò men theo tường để lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc. .(kích vào đáp án nên làm là đúng)

Cả lớp cùng thực hành nhé!

Kết luận: Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn:

1. Khi có hỏa hoạn các em hãy bình tĩnh và hô to: “Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà!”.
2. Gọi 114 nói rõ thông tin, địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.
3. Không mang theo vật dụng gì vì tính mạng của em là trên hết.
4. Dùng khăn vải thấm ướt che kín vùng mũi và miệng để tránh hít phải khói độc.
5. Đi khom người hoặc bò men theo tường để di chuyển ra ngoài.
6. Đi cầu thang bộ và không đi cầu thang máy khi gặp hỏa hoạn.
(Nếu em ở nơi có cầu thang máy).

4. Ứng dụng thực tiễn

GV: Em hãy nêu các bước thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn?

Dẫn dò: Các bước thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

Bước 2: Gọi 114 và nói rõ thông tin, địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.

Giáo viên mở rộng: Theo con khi điện thoại hết tiền có gọi được tới số 114 không?

Đáp án: Gọi được vì đây là số gọi tổng đài trong trường hợp khẩn cấp nên được miễn phí cuộc gọi.

Bước 3: Thoát thân (Lấy khăn vải hoặc bất cứ thứ gì làm ướt nó và bịt mũi miệng, đi khom người hoặc trườn bò ra lối thoát hiểm).

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN**Tiết 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhận biết các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và nhiệm vụ của người lính cứu hỏa.
- Học sinh nhận biết những hành động không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra.
- Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Học sinh có ý thức phòng chống hỏa hoạn.
- Học sinh ghi nhớ bài học để tự cứu lấy mình khi có hỏa hoạn xảy ra.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Bạn ơi mình ở đây này” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh quan sát tranh và ghép hình ảnh đồ vật, vật dụng cứu hỏa vào đúng vị trí trên xe cứu hỏa. - Thời gian: 1 phút - Nhóm nào thực hiện xong trước sẽ chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh
1. Xử lý	- Học sinh nhận	2.1. Trò chơi: “ Ghép tranh”	10 phút	Hình ảnh

tình huống – khám phá	biết các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và nhiệm vụ của người lính cứu hỏa. - Học sinh nhận biết những hành động không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra.	Cách tiến hành: - Học sinh ghép những mảnh ghép rời tạo thành 1 bức tranh chú lính cứu hỏa hoàn chỉnh. - Thời gian: 1 phút. 2.2. Phòng chống cháy nổ Trò chơi: “Nên hay không nên?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra những hành động nên và không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra. - Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc - với từng hình ảnh bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm nào đều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.		- Video
3. Thực hành	- Học sinh nắm được những lưu ý khi gặp hỏa hoạn. - Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.	Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn. Trò chơi: “Giải cứu Ichi” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa. - Đoán đúng một từ khóa xe Ô tô sẽ tiến lên được một đoạn. - Xe Ô tô của nhóm nào tới đích trước nhóm đó sẽ giành chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng	Video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn” Cách tiến hành:	5 phút	Video

	dụng trong cuộc sống.	- Học sinh xem Video: “<i>Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn</i>”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.		
--	-----------------------	--	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

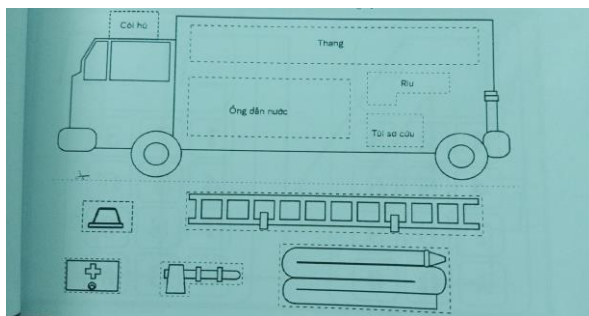
1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Trò chơi: “*Bạn ơi mình ở đây này*”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh mỗi nhóm quan sát tranh và ghép hình ảnh đồ vật, vật dụng cứu hỏa vào đúng vị trí trên xe cứu hỏa.
- Đại diện mỗi nhóm lên bảng kéo thả trên màn hình.
- Thời gian: 1 phút
- Nhóm nào thực hiện xong trước sẽ chiến thắng.



Kết luận: Hỏa hoạn có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, gây thiệt hại về người và của rất lớn. Vì vậy mỗi cá nhân cần trang bị đầy đủ kiến thức về an toàn phòng cháy, chữa cháy để tự cứu mình nếu không may xảy ra hỏa hoạn.

Để rèn luyện kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay: “*Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn - Tiết 2*”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và nhiệm vụ của người lính cứu hỏa.

- Học sinh nhận biết những hành động không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra.

2.1. Trò chơi: “ Ghép tranh”

Cách tiến hành:

- Học sinh quan sát trên màn hình có một bức tranh về chú lính cứu hỏa đã được rời ra thành nhiều mảnh ghép.
- Nhiệm vụ của học sinh là ghép những mảnh ghép rời tạo thành 1 bức tranh chú lính cứu hỏa hoàn chỉnh.
- Thời gian: 1 phút.

Học sinh ghép tranh.

GV hỏi: Gọi tên những vật dụng của bộ đồ lính cứu hỏa.

HS trả lời: Quần áo, mũ, găng tay, ủng, đai trên áo quần, bộ đàm, búa, bình cứu hỏa, ống dẫn nước.

Mỗi khi có hỏa hoạn xảy ra, những người lính cứu hỏa lại xuất hiện đầy anh dũng để dập tắt đám cháy, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Tính mạng của các chú lính cứu hỏa có thể nguy hiểm bất cứ lúc nào.

Kết luận: Những vật dụng của bộ đồ lính cứu hỏa: Quần áo, mũ, găng tay, ủng, đai trên áo quần, bộ đàm, búa, bình cứu hỏa, ống dẫn nước.

2.2. Phòng chống cháy nổ

Trò chơi: “Nên hay không nên?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên đưa ra những hành động nên và không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hình ảnh bằng ngôn ngữ hình thể.
 - + Với đáp án nên: học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
 - + Với đáp án không nên: học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào đều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.

1. Đem nước hoa của mẹ vào nhà bếp đang đun nấu. Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

2. Mang sách/ báo/ tạp chí của ba mẹ vào nhà bếp khi chị đang đun nấu thức ăn bằng bếp gas. Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

3. Thắp nến và dùng nước tẩy sơn móng tay, nước hoa của mẹ cùng bạn bè chơi trò chơi. Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

4. Nghịch giấy gần nơi thắp nhang, đốt vàng mã, thắp nến, ... Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

5. Nghịch rượu gần bếp lửa. Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

6. Nghịch ổ cắm điện, đồ sạc pin, đồ điện trong gia đình. Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

Kết luận:

- Vật liệu dễ cháy: Nước hoa, sách/ báo/ tạp chí, nến, nước tẩy sơn móng tay, rượu, ổ cắm điện, đồ sạc pin, đồ điện trong gia đình,...
- Nghịch với vật liệu dễ cháy có thể gây ra hỏa hoạn, cháy nhà, mất tài sản, bị thương hoặc ảnh hưởng tới tính mạng.
- Nói “không” với những hành động nghịch với vật liệu dễ cháy gần bếp gas, nơi có lửa, đồ điện trong gia đình.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.

Trò chơi: “Giải cứu Ichi”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa.
- Đoán đúng một từ khóa xe Ô tô sẽ tiến lên được một đoạn.

- Xe Ô tô của nhóm nào tới đích trước nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Câu 1: Đây là hành động gì?

Đáp án: Đội nước ướt người.

Câu 2: Đây là hành động gì?

Đáp án: Bịt mũi miệng

Câu 3: Đây là hành động gì?

Đáp án: Choàng khăn lên người

Câu 4: Đây là hành động gì?

Đáp án: Mặc quần áo chống cháy.

Câu 5: Đây là hành động gì?

Đáp án: Đi khom người

Kết luận: *Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:*

- Đội nước ướt người.
- Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
- Lấy khăn lớn làm ướt quần quanh đầu, dùng vật liệu ít bắt lửa hoặc chống cháy để bảo vệ vùng đầu, mặt, chân. Nếu nhà có trang bị quần áo chống cháy, bao tay chống cháy thì mang vào .
- Đi khom người/ bò men theo tường lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: *“Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”.*

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: *“Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”.*
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Mỗi chúng ta hãy chủ động học tập, tìm hiểu để có kiến thức về phòng cháy chữa cháy.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG ỨNG XỬ KHI Ở NHÀ MỘT MÌNH**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết được những nguy hiểm khi ở nhà một mình.
- Học sinh nắm được những lưu ý nhằm tự bảo vệ bản thân khi ở nhà một mình.
- Học sinh có kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình.
- Học sinh hào hứng tham gia vào các hoạt động.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.	Trò chơi: “Siêu trí nhớ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và ghi nhớ thứ tự các bức tranh. - Nhóm ghi nhớ được nhiều vị trí bức tranh nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nắm được những lưu ý khi ở nhà một mình.	2.1. Những lưu ý khi ở nhà một mình. Trò chơi: “Một mình ở nhà” Cách tiến hành:	10 phút	Hình ảnh.

	- Học sinh biết những điều nên và không nên làm khi ở nhà một mình.	- Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm được chọn 1 gói quà, bên trong có nhiều mảnh ghép. - Học sinh ghép những mảnh ghép rồi tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh. - Mỗi bức tranh là một thông điệp. - Nhóm nhận được nhiều thông điệp nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Những điều nên và không nên làm khi ở nhà một mình. Trò chơi: “Nên hay không nên” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh mỗi nhóm chọn hành động nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm nào nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
3. Thực hành	Học sinh ứng dụng những điều nên làm và không nên làm khi ở nhà một mình để xử lý tình huống tại lớp.	Trò chơi: “Chúng mình là diễn viên nhí” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là sắm vai xử lý tình huống. - Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất sẽ chiến thắng.	15 phút	-Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Học sinh có kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình.	Video: “Con phải làm gì khi ở nhà một mình” Cách tiến hành:	5 phút	

		- Học sinh theo dõi video: “<i>Con phải làm gì khi ở nhà một mình?</i>” - GV dẫn dò.		
--	--	---	--	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Siêu trí nhớ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và ghi nhớ thứ tự các bức tranh.
- Nhóm ghi nhớ được nhiều vị trí bức tranh nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận: Để an toàn trong cuộc sống, ngoài các kỹ năng như: quan sát, ghi nhớ, tập trung... thì chúng ta còn cần biết tự bảo vệ bản thân. Ngày hôm nay, chúng ta cùng học kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình để an toàn.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được những lưu ý khi ở nhà một mình.
- Học sinh biết những điều nên và không nên làm khi ở nhà một mình.

2.1. Những lưu ý khi ở nhà một mình.

Trò chơi: “Một mình ở nhà”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Mỗi nhóm được chọn 1 gói quà, bên trong có nhiều mảnh ghép.
- Học sinh ghép những mảnh ghép rời tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh.
- Mỗi bức tranh là một thông điệp.
- Nhóm nhận được nhiều thông điệp nhất là nhóm chiến thắng.

GV: Nếu các em được mẹ giao nhiệm vụ ở nhà một mình, các em sẽ làm gì?

Kết luận: Khi ở nhà một mình:

- Khóa mọi cửa ra vào, không được mở cửa cho người lạ.
- Tránh xa những vật nguy hiểm và gọi cho cha mẹ khi cần thiết.

2.2. Những điều nên và không nên làm khi ở nhà một mình.

Trò chơi: “Nên hay không nên”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi ở nhà một mình.
- Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể.
 - + Với đáp án nên. (học sinh đứng lên tạo dáng tay hình trái tim).
 - + Với đáp án không nên: (học sinh để chéo tay).
- Nhóm nào nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Nội dung:

1. Đọc sách. Nên.
2. Cho người lạ vào nhà. Không nên.
3. Khóa cửa cẩn thận. Nên
4. Tự ý sử dụng dao, kéo và vật sắc nhọn trong nhà. Không nên
5. Nhớ số điện thoại người thân. Nên
6. Lấy đồ chơi ra chơi rồi không để lại vị trí ban đầu. Không nên

Kết luận:

Khi cha mẹ bận

Ở nhà một mình

Ồ điện linh tinh

Đừng nên đụng đến

Và khi người lạ

Xuất hiện trước nhà

Nhớ số mẹ, cha

Gọi ngay kéo muện.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh ứng dụng những điều nên làm và không nên làm khi ở nhà một mình để xử lý tình huống tại lớp.

Trò chơi: “Chúng mình là diễn viên nhí”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là sắm vai xử lý tình huống.
- Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống 1:

Mẹ đi chợ, dặn Việt ở nhà trông nhà một mình. Đang trông nhà bỗng thấy trời tối sầm lại. Việt nên làm gì trong tình huống này?

Xử lý tình huống 1:

Khi thấy trời tối sầm ta phải bình tĩnh, đóng tất cả các cửa sổ, không dùng các thiết bị điện và điện thoại. Ở yên trong nhà đến khi cơn giông đi qua. Khi mọi thứ an toàn hãy gọi điện cho người thân.

Tình huống 2:

Đang trong nhà một mình, bỗng có tiếng chuông cửa, nhìn qua khe cửa Hà thấy có hai người phụ nữ lạ mặt, họ nói họ đến phun thuốc muỗi. Hà nên làm gì trong tình huống này?

Xử lý tình huống 2:

Lễ phép bảo họ chờ mẹ về, đứng cách xa 2- 2,5 m và tuyệt đối không mở cửa.

Kết luận: Khi ở nhà một mình các em không nên mở cửa cho người lạ. Hãy gọi điện báo ngay với người thân về sự việc người lạ đến tìm.

Giáo viên đặt câu hỏi: Qua tiết học hôm nay các em đã biết thêm những điều gì khi chúng ta ở nhà một mình nào?

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh có kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình.

Video: “ Con phải làm gì khi ở nhà một mình”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Con phải làm gì khi ở nhà một mình?”
- GV dặn dò.

Dặn dò:

Em hãy liệt kê những việc nên làm và không nên làm khi ở nhà 1 mình. Sau đó trang trí rồi dán vào góc học tập của em nhé!

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: NÓI KHÔNG VỚI RÁC THẢI NHỰA**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh hiểu tác hại của rác thải nhựa.
- Học sinh biết phân loại rác.
- Phát triển khả năng sáng tạo, tận dụng một số đồ dùng nhựa để tái chế làm lọ đựng bút, chậu hoa, đồ chơi...
- Kỹ năng phân loại rác thải: rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ, rác thải tái chế.
- Học sinh hạn chế sử dụng các đồ dùng nhựa.
- Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải.
- Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh nhà ở, trường học và nơi công cộng.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trải nghiệm.

III. BỘ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Học sinh hiểu được tác hại của rác thải nhựa và tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.	Video: “Tác hại của rác thải nhựa”. Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Tác hại của rác thải nhựa”. - Học sinh rút ra bài học.	5 phút	Video
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Giúp học sinh biết phân biệt được các loại rác thải nhựa. - Học sinh biết được những việc	2.1. Bảo vệ môi trường xanh. Trò chơi: “Ai biết nhiều hơn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả	10 phút	

	nên và không nên làm để giảm thiểu chất thải nhựa ra môi trường.	lời câu hỏi. - Nhóm nào nhiều câu trả lời đúng nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Nói không với rác thải nhựa Trò chơi: “Nhà môi trường tương lai” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm cùng thảo luận và đặt câu với từ “Hãy” và “Đừng”. - Mỗi câu là một biện pháp bảo vệ môi trường. - Nhóm nào có nhiều đáp án đúng nhất là nhóm chiến thắng.		
3. Thực hành	- Giúp học sinh nhận biết và phân biệt được các loại rác. - Học sinh phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ và linh hoạt hơn.	3.1. Phân loại rác Trò chơi : “Hãy cho tôi rác” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn các loại rác vào đúng thùng rác: Rác hữu cơ, rác vô cơ và rác tái chế. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 3.2. Tuổi trẻ và hành tinh xanh Trò chơi: “Siêu ghi nhớ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	15 Phút	Hình ảnh

		- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ hình ảnh trên màn hình. - Nhóm nào ghi nhớ được nhiều hình ảnh nhất là nhóm chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Tổng kết lại nội dung bài và dặn dò học sinh ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “<i>Những ý tưởng tái chế bất cứ thứ gì</i>”. Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “<i>Những ý tưởng tái chế bất cứ thứ gì</i>”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Học sinh hiểu được tác hại của rác thải nhựa và tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.

Video: “*Tác hại của rác thải nhựa*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “*Tác hại của rác thải nhựa*”.
- Học sinh rút ra bài học.

GVHD:

- Trong video nói về vấn đề gì?

Đáp án: Nói về tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa.

- Em đã gặp những nơi nào có rác thải nhựa thải ra môi trường?

Đáp án: Trường học, đường đi, công viên....

- Em hãy kể tên những loại rác thải nhựa mà em biết?

Đáp án: Bao nylon, ống hút, chai nước, khẩu trang,...

Kết luận: Để bảo vệ môi trường xanh, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: “Nói không với rác thải nhựa”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết phân biệt được các loại rác thải nhựa.
- Học sinh biết được những việc nên và không nên làm để giảm thiểu chất thải nhựa ra môi trường.

2.1. Bảo vệ môi trường xanh.

Trò chơi: “Ai biết nhiều hơn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi.
- Nhóm nào nhiều câu trả lời đúng nhất là nhóm chiến thắng.

GVHD:

Câu 1: Đây là cái gì?

Đáp án: Chai nhựa

Câu 2: Đây là cái gì?

Đáp án: Đĩa nhựa.

Câu 3: Cái gì mỗi khi đi mua sắm người ta hay dùng để đựng thực phẩm, vật dụng?

Đáp án: Túi nilon.

Câu 4: Đây là cái gì?

Đáp án: Ống hút.

Kết luận: Những đồ dùng như: Chai nhựa, đĩa nhựa, túi nilon, ống hút,...bình thường chúng ta dùng một lần và vứt đi. Để giúp chúng thân thiện với môi trường hơn, chúng ta có thể tái chế thành những vật dụng hữu ích.

2.2. Nói không với rác thải nhựa

Trò chơi: “Nhà môi trường tương lai”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm cùng thảo luận và đặt câu với từ “Hãy” và “Đừng”.
- Mỗi câu là một biện pháp bảo vệ môi trường.

- Nhóm nào có nhiều đáp án đúng nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận: Những biện pháp bảo vệ môi trường:

- “Hãy”

- + Hãy mang theo túi vải, túi giấy khi đi mua sắm.
- + Hãy tái chế và sử dụng sản phẩm nhựa nhiều lần.
- + Hãy bỏ rác đúng nơi quy định.
- + Hãy dùng chai, lọ thủy tinh thay cho chai nhựa.
- + Hãy ưu tiên mua những sản phẩm đựng bằng hộp giấy thay vì hộp nhựa.
- + Hãy bảo vệ nguồn nước, nguồn điện.

- “Đừng”

- + Đừng dùng đồ đựng thực phẩm làm từ nhựa.
- + Đừng dùng vật dụng như thìa, muỗng, chai, ly, hộp... bằng nhựa.
- + Đừng vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường.
- + Đừng mở nước khi đang đánh răng.
- + Đừng mở điện khi không cần thiết.

GVHD: Chúng ta phải quan tâm hơn đến hành tinh này trước khi mọi thứ trở nên quá muộn. Hãy cùng chung tay hành động, bởi một người thì không tạo ra sự khác biệt, nhưng khi nhiều người cùng hành động thì đó mới thực sự mang đến những tác động mạnh mẽ.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhận biết và phân biệt được các loại rác.
- Học sinh phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ và linh hoạt hơn.

3.1. Phân loại rác

Trò chơi: “Hãy cho tôi rác”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn các loại rác vào đúng thùng rác: Rác hữu cơ, rác vô cơ và rác tái chế.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận:

- + Rác hữu cơ: Thức ăn thừa, lá cây, rau quả héo,... => phân bón cho cây.
- + Rác vô cơ: Gạch, sành, sứ, túi nilon, vỏ kẹo bánh,... => chôn lấp.
- + Rác tái chế: Giấy báo, chai nhựa, hộp giấy, lốp xe,...=> tái chế.

GVHD: *Giải thích thêm về rác nguy hại: Điện thoại, bóng đèn, thiết bị y tế, bột lửa...=> thu gom và xử lý riêng.*

3.2. Tuổi trẻ và hành tinh xanh

Trò chơi: “Siêu ghi nhớ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ hình ảnh trên màn hình.
- Nhóm nào ghi nhớ được nhiều hình ảnh nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận:

- + Hãy mang theo túi giấy khi đi mua sắm.
- + Hãy phân loại rác và vứt rác đúng nơi quy định.
- + Hãy tái chế rác thải nhựa thành vật dụng hữu ích.
- + Hãy chung tay bảo vệ môi trường.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “Những ý tưởng tái chế bất cứ thứ gì”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Những ý tưởng tái chế bất cứ thứ gì”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dắt.

Dặn dò: Các em hãy về nhà vẽ tranh hưởng ứng phong trào: “Nói không với rác thải nhựa” và làm những vật dụng tái chế như: Lọ đựng bút, chậu trồng rau, hoa, cây cảnh,...nhé!

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: GIỮ GÌN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh biết sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng vị trí.
- Học sinh nắm được bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng tự phục vụ bản thân.
- Kỹ năng gọn gàng, ngăn nắp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức sử dụng cẩn thận và bảo quản đồ dùng cá nhân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.	<i>Trò chơi: “Chiếc túi thần kỳ”</i> - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng lần lượt cho tay vào túi, cảm nhận đồ vật và diễn tả hành động sử dụng đồ vật đó cho các bạn trong nhóm đoán được đó là đồ vật gì?	5 phút	- Hình ảnh - Túi đồ vật đựng đồ dùng cá nhân.

		- Thời gian cho mỗi nhóm là 1 phút. - Nhóm đoán được nhiều đồ vật nhất là nhóm chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh biết sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng vị trí. - Học sinh nắm được bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền.	2.1. Cách cất giữ đồ dùng cá nhân. Trò chơi: “Sắp xếp”. Cách tiến hành: - Lớp chia làm các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là thảo luận và nói các đồ dùng cá nhân ở hàng trên tương ứng với vị trí phù hợp ở hàng dưới. - Thời gian thảo luận: 1 phút. - Sau thời gian 1 phút, đại diện mỗi nhóm lên bảng nói đáp án. - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền Trò chơi: “Rùa và Thỏ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm: Rùa và Thỏ. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh về hành động nên hay không nên làm của các bạn	10 phút	Hình ảnh

		nhỏ trong mỗi bức tranh. +Đáp án nên làm: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim. +Đáp án không nên làm: Học sinh để chéo tay. - Trả lời đúng một câu hỏi sẽ được tiến lên một bước. - Nhóm nào tới đích trước là nhóm chiến thắng.		
3. Thực hành	- Học sinh thực hành sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng. - Học sinh biết trang trí nhãn vở và biết dẫn vào tập của mình.	3.1. Sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng Trải nghiệm: <i>“Sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng”.</i> Cách tiến hành: - Nhiệm vụ của mỗi học sinh là thực hành sắp xếp sách vở trong cặp của mình theo yêu cầu sau: 1. Xếp sách vở theo môn học. 2. Dựng gáy sách, vở xuống phía dưới. 3. Để đồ dùng học tập trong hộp bút. 4. Để phấn và giẻ lau bảng vào trong túi riêng. - Thời gian: 5 phút. 3.2. Trang trí nhãn vở Trải nghiệm: <i>“Trang trí nhãn vở”.</i> - Mỗi học sinh nhận 1 phiếu	15 phút	- Sách vở. - Đồ dùng học tập. - Cặp. - Phấn, rẻ lau bảng. - Phiếu học tập - Số lượng PHT bằng số lượng học sinh.

		bài tập. - Học sinh tự vẽ và tô màu nhãn vở cho sinh động. - Học sinh cắt dán vào tập của mình. - Thời gian: 5 phút		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “Cuốn sách thất lạc”. Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Cuốn sách thất lạc”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.

Chuẩn bị:

Túi đồ vật có nhiều đồ dùng cá nhân (Bút, sách, vở, thước, cục tẩy, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bông tai, bấm móng tay, khăn mặt,...)

Trò chơi: “Chiếc túi thần kỳ”

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng lần lượt cho tay vào túi, cảm nhận đồ vật và diễn tả hành động sử dụng đồ vật đó cho các bạn trong nhóm đoán được đó là đồ vật gì?
- Thời gian cho mỗi nhóm là 1 phút.
- Nhóm đoán được nhiều đồ vật nhất là nhóm chiến thắng.

Lưu ý: Bạn đại diện chỉ được diễn tả bằng hành động, không dùng lời nói hay nhép môi mô tả đồ vật. Khi nào nhóm đoán chính xác đồ vật đó thì bạn đại diện mới được lấy đồ vật ra.

Chúng ta có đồ dùng cá nhân đến trường học tập như: Bút, sách, vở, thước, cục tẩy, ...

Đồ dùng cá nhân tại nhà như: Kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bông tai, bấm móng tay, khăn mặt,

Kết luận:

Mỗi chúng ta đều có nhiều đồ dùng cá nhân. Làm thế nào để giữ gìn đồ dùng cá nhân luôn sạch bền?

Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay: “*Giữ gìn đồ dùng cá nhân*”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng vị trí.
- Học sinh nắm được bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền.

2.1. Cách cất giữ đồ dùng cá nhân.

Trò chơi: “Sắp xếp”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia làm các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là thảo luận và nói các đồ dùng cá nhân ở hàng trên tương ứng với vị trí phù hợp ở hàng dưới.
- Thời gian thảo luận: 1 phút.
- Sau thời gian 1 phút, đại diện mỗi nhóm lên bảng nói đáp án.
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Giáo viên yêu cầu học sinh: Em hãy nói những đồ vật ở hàng trên tương ứng với những vị trí phù hợp ở hàng dưới.

HS tham gia trò chơi.

Đáp án:

1 – D, 2 – B, 3 – A, 4 – C, 5 – E, 6 – E

GV công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận: Mỗi đồ dùng cá nhân là vật sở hữu của riêng em, em hãy sắp xếp ở vị trí phù hợp. Hãy nhớ đúng vị trí để chúng ta tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng cá nhân và tránh thất lạc nhé!

2.2. Bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền.

Trò chơi: “Rùa và Thỏ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm: Rùa và Thỏ.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh về hành động nên hay không nên làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh.
- +Đáp án nên làm: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
- +Đáp án không nên làm: Học sinh để chéo tay.
- Trả lời đúng một câu hỏi sẽ được tiến lên một bước.
- Nhóm nào tới đích trước là nhóm chiến thắng.

GV hỏi: Đây là hành động nên làm hay không nên làm?

Câu 1: Dựng gậy sách, vở xuống phía dưới. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 2: Để sách vở bừa bộn. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 3: Để đồ dùng học tập trong hộp bút. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 4: Để phấn và giẻ lau bảng vào trong túi riêng. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 5: Để kem đánh răng, bàn chải không đúng nơi quy định. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 6: Ngủ dậy chăn gối không gấp gọn gàng. Nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

GV công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận:

Bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền:

- Đẽ đồ dùng cá nhân đúng vị trí.
- Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh thực hành sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng.
- Học sinh biết trang trí nhãn vở và biết dẫn vào tập của mình.

Chuẩn bị: Học sinh chuẩn bị:

- Sách vở.
- Đồ dùng học tập.
- Cặp.
- Phấn, rẻ lau bảng.

3.1. Sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng.

Trải nghiệm: “Sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng”.

Cách tiến hành:

- Nhiệm vụ của mỗi học sinh là thực hành sắp xếp sách vở trong cặp của mình theo yêu cầu sau:
 1. Xếp sách vở theo môn học.
 2. Dựng gáy sách, vở xuống phía dưới.
 3. Để bút, thước, cục tẩy,... trong hộp bút.
 4. Để phấn và giẻ lau bảng vào trong túi riêng.
- Thời gian: 5 phút.

Kết luận:

Quy tắc sắp xếp sách vở trong cặp gọn gàng, ngay ngắn:

- Xếp sách vở theo môn học.
- Dựng gáy sách, vở xuống phía dưới.
- Để bút, thước, cục tẩy,... trong hộp bút.
- Để phấn và giẻ lau bảng vào trong túi riêng.

3.2. Trang trí nhãn vở

Chuẩn bị:

- Phiếu học tập: “Trang trí nhãn vở”.

- Số lượng bằng số lượng học sinh.

Trải nghiệm: “*Trang trí nhãn vở*”.

- Mỗi học sinh nhận 1 phiếu bài tập.

- Học sinh tự vẽ và tô màu nhãn vở cho sinh động.

- Học sinh cắt dán vào tập của mình.

- Thời gian: 5 phút

Kết luận: Đồ dùng học tập là vật sở hữu và xem như những người bạn thân bên em mỗi ngày, giúp em học tập thật tốt. Các em hãy luôn giữ gìn đồ dùng học tập thật gọn gàng, sạch sẽ và bền đẹp nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “*Cuốn sách thất lạc*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “*Cuốn sách thất lạc*”.

- Học sinh rút ra bài học.

- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

Bí quyết bảo quản đồ dùng cá nhân sạch và bền:

- Để đồ dùng cá nhân đúng vị trí.

- Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.

Quy tắc sắp xếp sách vở trong cặp gọn gàng, ngay ngắn:

- Xếp sách vở theo môn học.

- Dựng gáy sách, vở xuống phía dưới.

- Đẻ bút, thước, cục tẩy,...trong hộp bút.

- Đẻ phấn và giẻ lau bảng vào trong túi riêng.

CHỦ ĐIỂM: “BÁC HỒ KÍNH YÊU”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh ghi nhớ thông tin sơ lược về Bác Hồ.
- Học sinh nhận thức được trách nhiệm trong học tập từ lời gửi gắm của Bác Hồ.
- Học sinh biết kính trọng và yêu quý Bác Hồ.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng kể chuyện trước lớp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát” Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe và hát theo bài hát. - Nhiệm vụ của học sinh là đoán tên bài hát. - Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.	5 phút	Hình ảnh
Xử lý tình	- Học sinh nắm	Thông tin về Bác Hồ.		

huớng – khám phá	được thông tin về Bác Hồ.	Cuộc thi: “Rung chuông vàng” Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh đứng lên tham gia cuộc thi. - Học sinh trả lời bằng ngôn ngữ hình thể: - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. Bạn nào trả lời sai sẽ ngồi xuống. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.	10 phút	Học sinh chuẩn bị bảng con và phần.
Thực hành	- Học sinh hiểu được cần phải dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. - Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.	3.1. Chuyên mục: “Đàm thoại”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh lắng nghe câu chuyện: “Ai ngoan sẽ được thưởng”. - Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời câu hỏi. - Giáo viên nhận xét và tổng kết. 3.2. Em là cháu ngoan Bác Hồ. Trò chơi: “Cây ước nguyện”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 cây ước nguyện: cây ước nguyện 1 và cây ước nguyện 2. - Xung quanh mỗi cây ước nguyện sẽ có nhiều hình ảnh. - Nhiệm vụ của học sinh là chọn hình ảnh thể hiện bé ngoan kéo thả vào	15 phút	Hình ảnh

		cây ước nguyện. - Nếu chọn đúng sẽ ghi được điểm. - Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về Bác Hồ.	- Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát”

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe và hát theo bài hát.
- Nhiệm vụ của học sinh là đoán tên bài hát.
- Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.

GV hướng dẫn: Các em thân mến này, chúng ta vừa lắng nghe những giai điệu ngọt ngào và sâu lắng về Bác Hồ kính yêu và các em có biết tên bài hát là gì không? À, để trả lời câu hỏi này thì thầy/ cô có gợi ý cho lớp mình như sau. Thầy/ cô có 3 đáp án:

- A. Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ
- B. Nhớ ơn Bác
- C. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng

GV: Vậy đáp án của các em là gì nào?

Đáp án: B

GV dẫn dắt vào bài học:

Chủ tịch Hồ Chí Minh vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, cả cuộc đời của Người hi sinh vì độc lập tự do của dân tộc. Và với chủ đề: “Bác Hồ kính yêu” ngày hôm nay, cả lớp sẽ cùng tìm hiểu nhiều hơn về vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam nhé!

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu: Học sinh nắm được thông tin về Bác Hồ.

Thông tin về Bác Hồ.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh đứng lên tham gia cuộc thi.
- Học sinh trả lời bằng ngôn ngữ hình thể:
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. Bạn nào trả lời sai sẽ ngồi xuống.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Sau khi mất, lăng Bác Hồ được đặt ở đâu?

A. Ba Đình, Hà Nội.

B. Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội.

C. Dinh Độc Lập, Hồ Chí Minh.

2. Ngày 19/5 là ngày gì?

A. Ngày vui.

B. Ngày sinh nhật Bác.

C. Ngày tốt nghiệp.

3. Ngày 2/9/1969 là ngày gì?

A. Ngày Tết thiếu nhi.

B. Ngày mất của Bác.

C. Ngày tốt nghiệp.

4. “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Bác Hồ đang gửi gắm trách nhiệm nào cho học sinh Việt Nam?

A. Học tập.

B. Đấu tranh.

C. Xây dựng đất nước.

5. Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng mấy điều?

A. 3

B. 4

C. 5

GV hướng dẫn: Thầy/ cô khen lớp chúng mình rất là giỏi và trong cuộc thi rung chuông vàng ngày hôm nay chúng ta đã tìm ra được người chiến thắng đó chính là bạn.....Một tràng pháo tay thật lớn giành tặng cho các bạn nào.

Kết luận:

- Bác Hồ sinh ngày: 19/5/1890, mất ngày 2/9/1969.
- Lăng Bác đặt tại Ba Đình Hà Nội.
- Bác Hồ vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.
- Các em hãy tích cực thi đua, phấn đấu trong học tập, xứng đáng là con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn đến Bác Hồ kính yêu.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được cần phải dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi.
- Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.

3.1. Chuyên mục: “Đàm thoại”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh lắng nghe câu chuyện: “Ai ngoan sẽ được thưởng”.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời câu hỏi.
- Giáo viên nhận xét và tổng kết.

AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

Vào một buổi sáng đẹp trời, bác Hồ đến thăm trại nhi đồng. Các em ùa ra đón Bác vì ai cũng muốn được nhận từ Bác nhiều kẹo hơn. Bác bế một em bé gái nhỏ nhất, đi thăm phòng ăn, phòng ngủ, phòng học, phòng bếp, chỗ tắm rửa. Rồi trở lại phòng họp. Bác và các cháu trò chuyện với nhau rất vui vẻ. Bác hỏi các cháu:

Các cháu ăn có no không?

Các cháu tíu tít trả lời:

Dạ , no ạ!

Bác lại hỏi tiếp:

Thế các cháu chơi có vui không?

Những chiếc miệng nhỏ nhắn liên tiếp trả lời:

Dạ vui ạ!

Bác khen các cháu ngoan và chia kẹo cho từng em một. Mọi người đứng thành một vòng tròn. Một em đứng lên thưa:

Thưa Bác, những bạn nào ngoan thì mới được kẹo Bác cho ạ!

Rồi Bác cầm gói kẹo chia cho các em. Đến lượt Tô, em không nhận kẹo của Bác. Bác hỏi:

Vì sao cháu không nhận kẹo của Bác?

Tô thưa với Bác:

Thưa Bác, hôm nay cháu chưa ngoan. Cháu sẽ không được nhận kẹo của Bác ạ.

Bác xoa đầu Tô âu yếm nói:

Bạn Tô tuy đã làm điều sai, nhưng bạn đó biết lỗi của mình, như vậy cũng rất ngoan.

Vậy bạn cũng sẽ được nhận kẹo của Bác. Tô mừng rỡ nhận những chiếc kẹo Bác cho.

Câu 1: Vào một buổi sáng Bác Hồ đã đi đâu?

A. Bác đã đến thăm trại nhi đồng.

B. Bác đi đến công viên

C. Cả A và B

Câu 2: Bác cùng các em đi thăm những đâu?

A. Bác đến phòng khách.

B. Bác đến thăm phòng ăn, phòng ngủ, nhà bếp và nơi tắm rửa.

C. Cả A và B

Câu 3: Khi trở lại phòng học Bác đã hỏi các em những gì?

A. Bác hỏi các cháu chơi có vui không? Các cháu ăn có no không?

B. Các cô có mắng phạt các cháu không?

C. Cả A và B

Câu 4: Vì sao bạn Tộ lại không dám nhận kẹo của Bác?

A. Vì bạn không nghe lời cô giáo nên bạn chưa ngoan.

B. Vì bạn không thích ăn kẹo.

C. Cả A và B

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận:

- Khi mắc lỗi các em hãy dũng cảm nhận lỗi.
- Bác Hồ luôn giành tình yêu đặc biệt tới các cháu thiếu niên nhi đồng.
- Em hãy chăm ngoan, học giỏi để xứng đáng là “cháu ngoan Bác Hồ”.

3.2. Em là cháu ngoan Bác Hồ.

Trò chơi: “Cây ước nguyện”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 cây ước nguyện: cây ước nguyện 1 và cây ước nguyện 2.
- Xung quanh mỗi cây ước nguyện sẽ có nhiều hình ảnh.
- Nhiệm vụ của học sinh là chọn hình ảnh thể hiện bé ngoan kéo thả vào cây ước nguyện.
- Nếu chọn đúng sẽ ghi được điểm.
- Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút.

GV hướng dẫn: Các em có biết ý nghĩa của cây ước nguyện là gì không?

HS trả lời.

GV: À, các em biết không, cây ước nguyện là cây mà chúng ta có thể treo lên đó những ước mơ, những mong muốn,... và những mong ước của chúng ta sẽ thành hiện thực. Vì vậy để trở thành cháu ngoan Bác Hồ thì chúng ta mong muốn mình sẽ có những kỹ năng và đức tính gì? Chúng ta hãy lựa chọn dựa trên những hình ảnh có trên màn hình để treo lên cây ước nguyện nhé!

- ✓ Em hứa sẽ chăm ngoan, học giỏi.
- ✓ Em sẽ luôn lễ phép.

- ✓ Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình.
- ✓ Yêu thương và quan tâm mọi người xung quanh.
- ✓ Em giúp đỡ những người khó khăn.
- ✓ Em khiêm tốn.
- ✓ Thật thà.
- ✓ Dũng cảm.

Kết luận: Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ:

- ✓ Em hứa sẽ chăm ngoan, học giỏi.
- ✓ Em sẽ luôn lễ phép.
- ✓ Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình.
- ✓ Yêu thương và quan tâm mọi người xung quanh.
- ✓ Em giúp đỡ những người khó khăn.
- ✓ Em khiêm tốn
- ✓ Thật thà
- ✓ Dũng cảm

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về Bác Hồ.

Cách tiến hành:

- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dặn dò.

Kết luận: Bác Hồ vị cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam:

- Sinh ngày: 19/5.
- Mất ngày: 2/9.
- Lăng Bác đặt tại Ba Đình Hà Nội.
- Bác Hồ luôn dành tình yêu đặc biệt tới các cháu thiếu niên nhi đồng.
- Em hãy chăm ngoan để xứng đáng là “cháu ngoan Bác Hồ”.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ÔN TẬP HKII**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học trong học kỳ II.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.
- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Con thỏ”. Cách tiến hành: - Khi giáo viên hô “con thỏ” học sinh chụm các ngón tay phải vào gờ lên phía trước. - Khi giáo viên hô “ăn cỏ” học sinh chụm các ngón tay phải để vào lòng bàn tay trái. - Khi giáo viên hô “uống nước” học sinh chụm các	5 phút	Video

		ngón tay phải để trước miệng. - Khi giáo viên hô “<i>chui vào hang</i>” học sinh chụm các ngón tay phải đặt bên tai của mình.		
ICHI tranh tài	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học. - Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gọi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn khác, lần lượt đến khi hết giờ). - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng” Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách viết đáp án ra bảng con. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng. 2.3. Vượt chướng ngại vật	25 phút	Hình ảnh

		Trò chơi: “Điền khuyết”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.4. Về đích Cách tiến hành: - Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống. - Học sinh chia sẻ: Bài học mà em nhớ nhất là bài nào? Vì sao? - Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống. - Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.		
Tổng kết	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Con thỏ”.

Cách tiến hành:

- Khi giáo viên hô “*con thỏ*” học sinh chụm các ngón tay phải vào gờ lên phía trước.
- Khi giáo viên hô “*ăn cỏ*” học sinh chụm các ngón tay phải để vào lòng bàn tay trái.
- Khi giáo viên hô “*uống nước*” học sinh chụm các ngón tay phải để trước miệng.
- Khi giáo viên hô “*chui vào hang*” học sinh chụm các ngón tay phải đặt bên tai của mình.

Lưu ý:

- Học sinh làm theo những điều giáo viên nói, không làm theo những gì giáo viên làm.
- Mắt nhìn vào giáo viên.
- Học sinh nào làm sai sẽ tham gia thử thách múa hát bài: “*Một con vịt*”.

Link video: https://youtu.be/lFxKzXW_64k

2. Ichi tranh tài.

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “Gợi nhớ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn khác, lần lượt đến khi hết giờ).
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Tên những bài em đã học.

Đáp án:

1. An toàn khi đi du lịch
2. Chủ điểm: “Xuân yêu thương”
3. Kỹ năng làm việc nhà.
4. Kỹ năng nói lời cảm ơn – xin lỗi
5. Kỹ năng thoát hiểm khi bị quên trên ô tô

6. Bảo vệ nguồn nước
7. Em thuyết trình về bảo vệ môi trường
8. An toàn thực phẩm
9. Người bạn tốt
10. Em thể hiện tình yêu thương
11. Giao tiếp nơi công cộng
12. Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn
13. Kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình
14. Chủ điểm: “Bác Hồ kính yêu”
15. Nói không với rác thải nhựa

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách viết đáp án ra bảng con.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Chúng ta có thể cho đi điều gì?

- A. Một tấm thiệp viết lời chúc.
- B. Một lời nguyện cầu.
- C. Một nụ cười, một lời khen ngợi, một sự cảm thông, lắng nghe, chia sẻ.
- D. Cả A, B và C.

2. Khi được nhận những món quà từ cuộc sống, chúng ta cần làm gì?

- A. Biết ơn những món quà mà em nhận được
- B. Không vui vì món quà đó mình không thích
- C. Cảm thấy bình thường
- D. Cả A, B và C.

3. Khi tan trường mà cha mẹ chưa đón. Em sẽ làm gì?

- A. Chạy vào khu vực đang thi công trước cổng trường.
- B. Đứng ngay gần trong sân trường đợi cha mẹ đến rước.
- C. Đi nhờ xe của người lạ.

D. Cả A, B và C.

4. Khi tan trường lúc đợi mẹ đón. Em thấy đói bụng, em sẽ:

A. Mua đồ ăn vặt bán ngoài lề đường.

B. Mua đồ ăn trong căng tin

C. Đợi mẹ đón về nhà ăn trưa.

D. Cả A, B và C

5. Vì sao em phải làm việc nhà?

A. Để chúng ta từng bước học tính tự lập.

B. Sống có trách nhiệm với cha mẹ và anh chị em.

C. Biết thông cảm, giúp đỡ, chia sẻ công việc với gia đình.

D. Cả A, B và C

6. Những việc nhà đơn giản các em có thể làm là:

A. Nấu cơm bằng nồi cơm điện.

B. Rửa rau, rửa hoa quả.

C. Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định.

D. Cả A, B và C

7. Cách em nói lời cảm ơn với người lớn?

A. Khoanh tay lại, nói rõ “Con cảm ơn cô/chú/dì/ông/bà/cha/mẹ/anh/chị ạ!”

B. Nói giọng dịu dàng không nói to và ngân cao giọng!

C. Em nói to và gằn giọng “Cảm ơn nha!”

D. Cả A và B

8. Cách em nói cảm ơn khi được bạn bè giúp đỡ?

A. Mình cảm ơn vì bạn đã giúp mình nhé!

B. Khoanh tay trước ngực và gằn giọng nói “Cảm ơn nha”.

C. Cảm ơn nha kèm theo hành động lễ lười, vỗ vai bạn.

D. Cả A, B và C

9. Em lỡ tay làm gãy cây thước là quà tặng lưu niệm của bạn. Bạn khóc! Em nói xin lỗi như thế nào?

A. Mình lỡ tay, mình xin lỗi bạn, hôm sau mình đền cái khác cho bạn nhé, bạn đừng buồn nữa, mình áy náy quá và cầm tay bạn.

B. Nói to “Đừng khóc nữa, mình xin lỗi, ĐƯỢC CHƯA!”

C. Xin lỗi, có cây thước thôi mà, làm gì dữ vậy!

D. Em đổ thừa tại bạn đẩy nên mình mới lỡ tay!

10. Em hãy quan sát hình ảnh sau và đoán tên phong tục ngày Tết:



A. Chúc Tết.

B. Cúng ông Công ông Táo.

C. Gói bánh chưng, bánh giầy.

D. Chung mâm ngũ quả.

11. Dấu hiệu nhận biết thực phẩm hỏng:

A. Thay đổi màu sắc.

B. Thức ăn bốc mùi.

C. Thực phẩm quá hạn sử dụng.

D. Cả A, B và C.

12. Đây là nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm:

A. Không kiểm tra hạn sử dụng của thực phẩm.

B. Không kiểm tra nguồn gốc thực phẩm

C. Ăn chín uống sôi

D. Không rửa tay sạch sẽ trước khi ăn

13. Cách giao tiếp văn minh nơi công cộng:

A. Giữ trật tự.

B. Đi lại nhẹ nhàng. Không chen lấn xô đẩy.

C. Nhường đường, nhường chỗ cho người già, em nhỏ, phụ nữ có thai.

D. Cả A, B và C.

14. Những việc em không nên làm khi ở nhà một mình?

A. Khóa cửa cẩn thận.

B. Tự ý sử dụng dao, kéo và vật sắc nhọn trong nhà.

C. Lấy đồ chơi ra chơi rồi không để lại vị trí ban đầu.

D. Cả B và C.

15. Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:

A. Dùng khăn vải làm ướt nó và che kín B. Đi khom người.

vùng mũi, miệng.

C. Choàng khăn lên người.

D. Cả A, B và C.

2.3. Vượt chướng ngại vật

Trò chơi: “Điền khuyết”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Những câu cần điền từ là:

Câu 1:

....., vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, cả cuộc đời của Người hi sinh vì độc lập tự do của dân tộc.

Đáp án: Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 2:

Ngôi nhà là tổ ấm của cả gia đình, mỗi người đều phải chung tay làm việc, học tập và cùng nhau ... để xây dựng tổ ấm.

Đáp án: Làm việc nhà

Câu 3:

Trên bao bì một số sản phẩm có ký hiệu tiếng anh EXP. EXP là...

Đáp án: Hạn sử dụng

Câu 4:

Có một ... là điều rất quan trọng vì:

- Giúp em không cô đơn, lạc lõng và có nhiều niềm vui.
- Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với em.
- Giúp đỡ khi em khó khăn.
- Giúp em học tập và tiến bộ.

Đáp án: Người bạn tốt

Câu 5:

Khi cha mẹ bận

.....

Ồ điện linh tinh
Đừng nên đụng đến
Và khi người lạ
Xuất hiện trước nhà
Nhớ số mẹ, cha
Gọi ngay kéo muôn.

Đáp án: Ở nhà một mình

GV công bố: Nhóm nào chiến thắng?

2.4. Về đích

Cách tiến hành:

- Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống.
- Học sinh chia sẻ: Bài học mà em nhớ nhất là bài nào? Vì sao?
- Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống.
- Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.

GV: Cảm nhận của em là gì?

3. Tổng kết.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm. Em hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Vì sao em phải làm việc nhà?

- A. Để chúng ta từng bước học tính tự lập.
- B. Sống có trách nhiệm với cha mẹ và anh chị em.
- C. Biết cảm thông, chia sẻ công việc với gia đình.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2. Những việc nhà đơn giản các em có thể làm là:

- A. Nấu cơm bằng nồi cơm điện.
- B. Rửa rau, rửa hoa quả.
- C. Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 3. Cách em nói cảm ơn khi được bạn bè giúp đỡ?

- A. Mình cảm ơn vì bạn đã giúp mình nhé!
- B. Khoanh tay trước ngực và gằn giọng nói: “Cảm ơn nha”.
- C. Cảm ơn nha kèm theo hành động lễ lễ, vỗ vai bạn.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 4. Em hãy nối nhân vật ở cột A với hành động ở cột B để thể hiện tình yêu thương.

Cột A		Cột B
1. Đối với ông bà, cha mẹ.		a. Em chủ động giúp đỡ thầy cô khi thầy cô cần, em luôn vâng lời dạy của thầy cô, chăm ngoan học bài và làm bài tập về nhà đầy đủ,...
2. Đối với thầy cô giáo.		b. Em luôn nghe lời anh chị, nhường nhịn em nhỏ hơn mình,...
3. Đối với anh chị em.		c. Em đấm lưng cho ông bà, cha mẹ, em lau bàn, quét nhà, dọn dẹp nhà cửa gọn gàng ngăn nắp,...

Câu 5. Dấu hiệu nhận biết thực phẩm hỏng:

- A. Thay đổi màu sắc.
- B. Thức ăn bốc mùi.
- C. Thực phẩm quá hạn sử dụng.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 6. Đây là hình ảnh thể hiện phong tục: “Cúng ông Táo” ngày Tết?

A. 	B.  
C. 	D. 

Câu 7. Đây là nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm:

- A. Không kiểm tra hạn sử dụng của thực phẩm.
- B. Không kiểm tra nguồn gốc thực phẩm.
- C. Ăn chín uống sôi.
- D. Không rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.

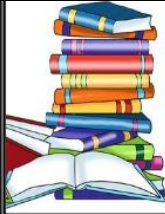
Câu 8. Em hãy điền tên những vật liệu dễ cháy vào chỗ chấm cho phù hợp với hình ảnh bằng cách lựa chọn các từ trong khung sau:

Nước hoa	Nước tẩy sơn móng tay	Sách/ báo/ tạp chí
----------	-----------------------	--------------------

Đây là những vật liệu dễ cháy:



.....



.....



.....

Câu 9. Cách giao tiếp văn minh nơi công cộng:

- A. Giữ trật tự.
- B. Đi lại nhẹ nhàng. Không chen lấn xô đẩy.
- C. Nhường đường, nhường chỗ cho người già, em nhỏ, phụ nữ có thai.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 10. Những việc em không nên làm khi ở nhà một mình?

- A. Khóa cửa cẩn thận.
- B. Tự ý sử dụng dao, kéo và vật sắc nhọn trong nhà.
- C. Lấy đồ chơi ra chơi rồi không để lại vị trí ban đầu.
- D. Cả B và C.

ĐÁP ÁN PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: KỸ NĂNG SỐNG LỚP 2

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm.

Câu 1: D

Câu 2: D

Câu 3: A

Câu 4: 1 – c, 2 – a, 3 – b

Câu 5: D

Câu 6: B

Câu 7: C

Câu 8: Thứ tự đáp án:

Sách/ báo tạp chí - nước tẩy sơn móng tay - nước hoa.

Học sinh được 0,3 điểm khi trả lời đúng đáp án: Sách/ báo/tạp chí.

Học sinh được 0,3 điểm khi trả lời đúng đáp án: Nước tẩy sơn móng tay.

Học sinh được 0,4 điểm khi trả lời đúng đáp án: Nước hoa.

Câu 9: D

Câu 10: C